

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP THÁP



## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302310209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2006 và thay đổi lần thứ 21 ngày 29/10/2020)  
(Quyển 1 / 2)



## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 21/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 10 năm 2021)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

### CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38411375

Fax: 028.38411376

Website: [www.licogi16.com](http://www.licogi16.com)

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.73045688

Fax: 024.37262601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lê Thị Phương Nam

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 028.38411375



# CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302310209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2006 và thay đổi lần thứ 21 ngày 29/10/2020)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 16

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán và phát hành: 59.219.853 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến: 50.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức dự kiến: 9.219.853 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 592.198.530.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 20, Số 02 Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38245252

Fax: (028) 38245250

Website: [www.ey.com](http://www.ey.com)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 73045688

Fax: 024 37262601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>6</b>
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức phát hành:	6
2. Tổ chức tư vấn	6
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro về đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng	12
6. Rủi ro quản trị công ty	13
7. Rủi ro khác	13
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b>	<b>16</b>
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán và thời điểm hiện tại	34
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ	41
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành	44
8. Thông tin về Chứng khoán đang lưu hành	45
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	45
10. Hoạt động kinh doanh	47
11. Chính sách đối với người lao động	69
12. Chính sách cổ tức	71
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	71
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	72
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	73

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	73
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>74</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	74
2. Tình hình tài chính .....	76
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	83
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	84
<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>88</b>
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>110</b>
1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.....	110
2. Mệnh giá cổ phiếu:.....	110
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành.....	110
4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá.....	110
5. Giá chào bán dự kiến: .....	110
6. Phương pháp tính giá .....	110
7. Phương thức phân phối .....	112
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	113
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	114
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....	115
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	115
12. Hủy bỏ đợt chào bán .....	116
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài .....	116
14. Các loại thuế có liên quan.....	117
15. Thông tin về các cam kết .....	117
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	117
<b>VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>117</b>
1. Mục đích chào bán .....	117
2. Phương án khả thi .....	118
3. Thông tin về tình hình dự án triển khai.....	122
<b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>132</b>
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>150</b>
1. Tổ chức kiểm toán .....	150
2. Tổ chức tư vấn .....	150

---

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....	150
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	151
XIII. PHỤ LỤC.....	152

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

#### 1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần LICO GI 16

Ông **Bùi Dương Hùng** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông **Tăng Quốc Thuộc** Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Văn Việt** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

#### 2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Ông **Lê Thành Nam** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Giấy ủy quyền số: 21/2021/MBS-UQ ngày 24/03/2021 của Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 06/2021/MBS/IBSGD2-HĐTĐV ngày 10/03/2021 với Công ty Cổ phần LICO GI 16. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần LICO GI 16 cung cấp.

### II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế.

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trước thềm kinh tế năm 2018, Chính phủ đã đặt ra kế hoạch với mục tiêu tăng trưởng GDP ở con số khiêm tốn 6,7%, tương đương với kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2017, nhưng thực tế đã vượt kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua là 7,08%. Đây đều là những tín hiệu tích cực cho thấy chu kỳ phát triển kinh tế của Việt Nam vẫn đang trong đà tăng trưởng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra khoảng 6,6-6,8% cho năm 2019. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Trong xu hướng tổng thể kinh tế - xã hội đã có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường quốc tế có thể mang tới cơ hội cho Việt Nam, tuy nhiên những cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

Trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam đứng trước các cú sốc liên tục từ nguy cơ bùng phát của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Theo đó, kinh tế Việt Nam năm 2020 chỉ đạt mức tăng trưởng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Những tác động từ tình hình dịch bệnh và triển vọng phát triển của nền kinh tế sẽ tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng năng lượng điện trong năm. Điều này đòi hỏi Công ty cần phải có những chính sách phát triển thích ứng với tác động chung của thị trường.

### **Tình hình lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố có tác động tích cực lẫn tiêu cực với tốc độ tăng trưởng kinh tế thông qua nhiều kênh khác nhau với mức độ ảnh hưởng tổng thể khác nhau, phụ thuộc đáng kể vào cơ cấu thể chế (cả nhà nước và tư nhân) của nền kinh tế, phụ thuộc vào khả năng thích nghi với mức lạm phát hiện hành và khả năng dự báo lạm phát.

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

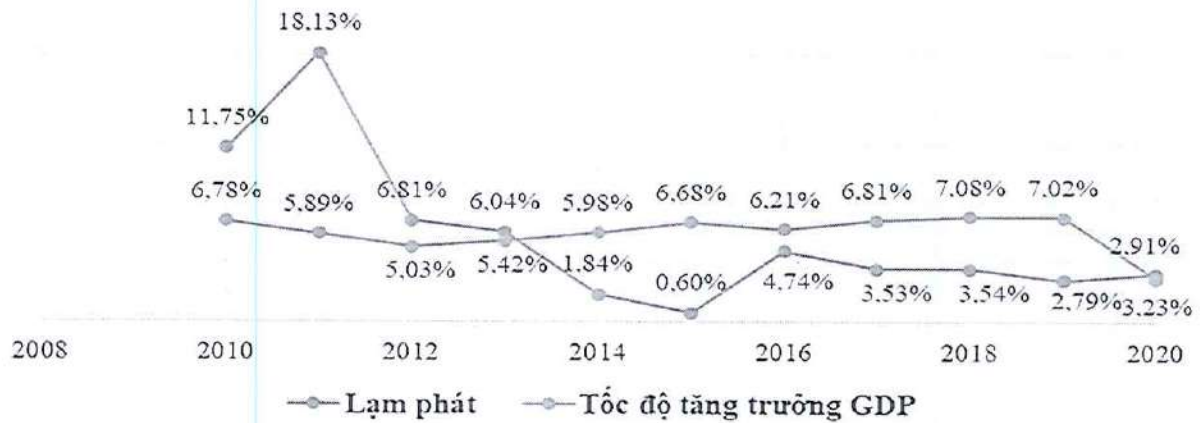
Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy tín hiệu bình ổn lạm phát thành công cùng với đà tăng trưởng GDP tốt. Cụ thể, năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, với tỷ lệ lạm phát chỉ rơi vào mức 3,54%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt

được, mặc dù hầu hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đã phải điều chỉnh tăng giá như các nguồn vật liệu xây dựng, các mặt hàng tiện ích (điện, nước) cũng như đà tăng mạnh của giá xăng dầu toàn cầu.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2019, lạm phát được kiểm soát với mức tương đối thấp, CPI bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% thấp nhất trong 03 năm.

**Tốc độ tăng trưởng GDP và Tỷ lệ lạm phát qua các năm**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Bình quân năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019. Tính chung quý IV/2020, CPI tăng 0,22% so với quý trước và tăng 1,38% so với quý IV/2019.

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh của Công ty nói riêng. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và sau đó là lương người lao động đều tăng lên.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng và kinh doanh bất động sản như LICOGI 16, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên thực hiện việc: (1) đánh giá các chi phí phát sinh thực tế; (2) lập kế hoạch chi phí phù hợp cho từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế nhằm duy trì biên lợi nhuận ở mức hiệu quả và giảm thiểu rủi ro của việc gia tăng lạm phát gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Rủi ro Lãi suất**

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

### ***Rủi ro Tỷ giá***

Máy móc thiết bị đầu vào của dự án điện mặt trời, điện gió phần lớn được nhập khẩu từ nước ngoài và chi trả bằng đồng tiền đô la, giá bán điện đầu ra cũng được xác định trên giá đồng tiền đô la. Theo đó, sự thay đổi trong tỷ giá VND/USD cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, với những biến động bất ổn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự bùng phát dịch bệnh đã làm tỷ giá các đồng tiền trên thế giới có sự biến động khó lường. Fed đã hạ lãi suất về mức 0%, đồng thời bơm một lượng tiền khổng lồ vào thị trường tài chính thông qua động thái mua trái phiếu. Việc đồng thời thực hiện hai chính sách này đã góp phần làm giảm áp lực lên việc tăng giá của các đồng tiền khác so với USD, trong đó có đồng tiền của Việt Nam (VND). Kết quả cả năm 2020, VND đã tăng nhẹ khoảng 0,2% so với USD.

Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường. Tuy nhiên, vẫn có những thách thức cần quan sát và theo dõi như lộ trình phân phối vắc xin ngừa COVID-19, đà hồi phục của chuỗi cung ứng toàn cầu, quá trình chuyển giao bầu cử tổng thống Mỹ... Trong bối cảnh tỷ giá biến động khó lường, các doanh nghiệp, đặc biệt với các doanh nghiệp có yếu tố xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp có khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ, cần chủ động sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro, đặc biệt thông qua các sản phẩm phái sinh tiền tệ như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi lãi suất để đảm bảo sự chủ động trong hoạch định dòng tiền và cân đối lợi nhuận.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Điện lực. Đầu năm 2021 nhiều bộ Luật mới đã có hiệu lực thi hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Hòa giải,... Các hoạt động kinh doanh của Công ty cần nhiều loại giấy phép và chấp thuận từ các cơ quan nhà nước, các giấy phép này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần nộp xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn, tùy trường hợp. Công ty không thể đảm bảo với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp giấy phép mới, cho phép sửa đổi hoặc gia hạn giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Công ty dự kiến. Việc mất, hoặc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kì giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng Công ty.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã có những giải pháp khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân trở thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế, trong đó có thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển bền vững, đảm bảo công khai, minh bạch; khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp. Từ đó, thị trường bất động sản và xây dựng thiết kế nhà ở, khu dân cư đã có những tín hiệu phát triển khả quan.

Để một công ty có thể đứng vững và phát triển trong ngành bất động sản là điều không dễ dàng vì:

- + Đặc thù của lĩnh vực kinh doanh bất động sản đòi hỏi doanh nghiệp cần có số vốn lớn để thực hiện việc đền bù giải tỏa, chi phí xây dựng, thiết kế các dự án. Vì vậy, các công ty có vốn lớn thường có lợi thế khi thực hiện các dự án đầu tư cũng như việc tiếp cận các dự án với quy mô lớn.
- + Theo Tổng cục Thống kê, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 02 năm 2021 là 8.038 doanh nghiệp (giảm 12,3% so với cùng kỳ năm 2020) và số vốn đăng ký là 179.737 tỷ đồng (tăng 85,6% so với cùng kỳ năm 2020). Theo đó có thể thấy được năng lực tài chính của các doanh nghiệp thành lập mới đang được gia tăng tạo nên sức cạnh tranh ngày càng lớn đối với các doanh nghiệp trong ngành.
- + Bên cạnh đó, việc thâm nhập thị trường nội địa của những nhà đầu tư nước ngoài với trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và nhiều năm kinh nghiệm cũng tạo nên tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong lĩnh vực xây dựng, thiết kế và kinh doanh bất động sản.

#### Rủi ro trong việc đầu tư và vận hành nhà máy điện mặt trời

Trong điều kiện khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, việc sản xuất các thiết bị chính như inverter, panel, ... càng trở nên dễ dàng và tiết kiệm chi phí sản xuất. Theo đó, các dự án năng lượng điện mặt trời đầu tư càng về sau sẽ càng có chi phí đầu tư thấp, công nghệ tiên tiến hơn, điều này làm chi phí sản xuất trên mỗi KW điện sẽ được cắt giảm, tạo áp lực cạnh tranh lớn đối với các dự án đã được đầu tư trước với chi phí cao hơn.

Chất lượng điện sản xuất phụ thuộc vào nhiều yếu tố tự nhiên như: mức độ bức xạ của ánh nắng mặt trời, tình hình thời tiết: nhiều mây hay ít mây, bụi, lượng mưa,.... Trong những năm gần đây, tình trạng khí hậu có diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến sản lượng điện năng sản xuất. Thêm vào đó, với đặc thù dùng năng lượng mặt trời để tạo ra điện năng, các dự án năng lượng điện mặt trời không thể phát điện vào ban đêm. Điều này tạo ra tình trạng cung cấp điện không ổn định trên mạng lưới.

Sau cuộc chạy đua để hưởng cơ chế giá FIT (có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020 theo Quyết định 13 của Thủ tướng Chính phủ), đã có một sự bùng nổ nhà máy điện mặt trời. Cung vượt quá cầu

và hệ thống đường dây truyền tải chưa được đồng bộ dẫn tới quá tải, nhiều nhà máy điện mặt trời đã phải cắt giảm công suất. Theo số liệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tỷ trọng năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) cấp cho hệ thống hiện chiếm gần 23,5%. Trong khi đó, năm 2020 nhu cầu tiêu thụ điện chỉ tăng 2,45% do ảnh hưởng của Covid-19, giảm gần 5 lần so với mức bình quân 10% hàng năm. Ba tháng đầu năm nay, lượng điện tiêu thụ tăng gần 4% so với cùng kỳ 2020. Cùng đó, nhu cầu tiêu thụ điện có sự chênh lệch lớn giữa các giờ phát trong ngày, như chênh giữa buổi trưa và tối 6.000 - 8.000 MW, ngày làm việc và ngày nghỉ là 4.000 - 6.000 MW. Theo ước tính của EVN, năm nay sẽ có khoảng 1,3 tỷ kWh điện năng lượng tái tạo bị cắt giảm, trong đó hơn 500 triệu kWh giảm do thừa nguồn điện mặt trời vào buổi trưa và quá tải đường dây 500 kV.

Tuy nhiên, LICOLOGI 16 đã có rất nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng, đầu tư bất động sản, tổng thầu EPC cho nhiều dự án năng lượng lớn, được nhiều khách hàng đánh giá cao trong chất lượng xây dựng và tiến độ triển khai thực hiện dự án. Bằng những kinh nghiệm, năng lực chuyên môn của Ban lãnh đạo và người lao động, LICOLOGI 16 tự tin có thể đứng vững và phát triển trong thời gian tới.

#### **Rủi ro bị chậm tiến độ thực hiện**

Một trong những rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh bất động sản và xây dựng là rủi ro liên quan đến tiến độ thực hiện các dự án. Tiến độ thực hiện dự án bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: tiến độ giải ngân, thời gian đền bù giải tỏa, giải quyết pháp lý và thời gian xây dựng công trình, thời gian hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán. Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào của ngành xây dựng, đặc biệt là giá vật liệu xây dựng đang ở mức cao và có xu hướng tăng.

Khi tiến độ thực hiện bị kéo dài thường làm tăng chi phí của Công ty dẫn đến tăng giá vốn của các sản phẩm kinh doanh. Đối với rủi ro này Công ty luôn chú trọng đến tiến độ thực hiện và kiểm soát chi phí.

#### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

Trong những năm gần đây, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh huy động vốn tốt khi mà kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định. Nhiều Công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường một lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung chứng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh lớn của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu Công ty.

Bên cạnh đó, tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro lớn cho đợt chào bán. Trong thời gian qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động, giá nhiều cổ phiếu có biên độ giao động rất lớn làm ảnh hưởng không nhỏ đến tài sản của các nhà đầu tư, vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có tâm lý thận trọng khi lựa chọn đầu tư các cổ phiếu mới. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu, sự lựa chọn của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Công ty.

Trong lần chào bán này, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp vì đối tượng được chào bán chủ yếu là cổ đông hiện hữu là những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như năng lực Ban lãnh đạo Công ty. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.

Nguồn vốn huy động qua đợt chào bán tùy thuộc vào biến động của nền kinh tế, biến động ngành bất động sản nói chung và thị trường chứng khoán. Do vậy trong trường hợp không huy động đủ

số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

## 5. Rủi ro pha loãng

### 5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), theo đó tại ngày giao dịch cổ phiếu không hưởng quyền thì thị giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo tỷ lệ cổ phiếu LCG được phát hành thêm.

Cách tính giá điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền như sau:

$$P' = (P + (P^a \times a)) / (1 + a + b)$$

#### Trong đó:

- + P': Giá điều chỉnh của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- + P: Giá đóng cửa của cổ phiếu ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- + P<sup>a</sup>: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- + a: Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu
- + b: Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

#### Các giả định như sau:

- + Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu vào cùng một ngày chốt thực hiện quyền.
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 8%
- + Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu là: 50.000.000 / 115.248.172 (khoảng 43,3846%) và giá phát hành là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- + Giá đóng cửa của cổ phiếu ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 16.000 đồng/ cổ phiếu

**Vậy, thị giá điều chỉnh của cổ phiếu LCG tại ngày không hưởng quyền là:**  $(16.000 + (10.000 \times 50.000.000 / 115.248.172)) / (1 + 50.000.000 / 115.248.172 + 0,08) = 13.435$  đồng/ cổ phiếu

### 5.2. Rủi ro pha loãng EPS

Việc thay đổi vốn chủ sở hữu sẽ làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của Công ty, dự kiến thay đổi như sau:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty thời điểm hiện tại là 115.248.172 cổ phiếu, số lượng phát hành thêm là 59.219.853 cổ phiếu (phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 50.000.000 cổ phiếu, trả cổ tức bằng cổ phiếu: 9.219.853 cổ phiếu), số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty sau phát hành là 174.468.025 cổ phiếu. Do số lượng cổ phiếu của Công ty tăng lên, nên ngay sau khi phát hành, thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 30/09/2021, đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

STT	Nội dung	2021 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 (đồng) (*)	300.000.000.000
2	Số lượng cổ phần đầu năm 2021 (cổ phần) – Cổ phiếu quỹ	115.248.172
3	Số lượng cổ phần phát hành thêm $\{=(3.1)+(3.2)\}$	59.219.853
3.1	+ Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu	50.000.000
3.2	+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%	9.219.853
4	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(2)+(3)\}$	174.468.025
5	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 12/2021 (cổ phần) $(=\{(2) \times 9 + (4) \times 3\}/12)$	130.053.135
6	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $(=(1)/(2))$	2.603
7	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $(=(1)/(5))$	2.307

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

## 6. Rủi ro quản trị công ty

Ban lãnh đạo Công ty là những người có chuyên môn, năng lực trong ngành xây dựng, bất động sản, năng lực tái tạo cũng như trong các lĩnh vực hoạt động có liên quan. Hoạt động nhiều năm trong ngành thi công xây dựng, kinh doanh bất động sản cùng với thời gian gắn bó lâu dài với Công ty, Ban lãnh đạo sẽ sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đợt chào bán nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho cổ đông. Hoạt động quản trị nguồn nhân lực và đánh giá rủi ro được chú trọng nhằm mang lại sự phát triển bền vững của LICOGI 16.

## 7. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách khai thác về tài nguyên, qui định về môi trường... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: hòa loạn, thiên tai, lũ lụt... làm giảm nhu cầu về sản lượng cũng như khả năng sản xuất của Công ty Cổ phần LICOGI 16.

(Phần còn trống để lại là cố ý)

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:


•	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần LICO GI 16
•	LICO GI 16	Công ty Cổ phần LICO GI 16
•	LICO GI 16.8	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư LICO GI 16.8
•	LCE	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16
•	LCE Gia Lai	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16 Gia Lai
•	LCU	Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICO GI 16
•	Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
•	BCTC	Báo cáo tài chính
•	CBNV	Cán bộ nhân viên
•	COD	Ngày vận hành thương mại (Commercial Operation Date)
•	CP	Cổ phiếu
•	CTCP	Công ty cổ phần
•	DT	Doanh thu
•	DTT	Doanh thu thuần
•	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
•	FTA	Hiệp định Thương mại tự do
•	GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
•	GPMB	Giải phóng mặt bằng
•	HĐ	Hợp đồng
•	HĐQT	Hội đồng quản trị
•	KSNB	Kiểm soát nội bộ
•	Luật chứng khoán	Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
•	LN	Lợi nhuận
•	LNST	Lợi nhuận sau thuế
•	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
•	NMĐ	Nhà máy điện
•	NMĐMT	Nhà máy điện mặt trời
•	NMN	Nhà máy nước
•	NLMT	Năng lượng mặt trời

- PCCC Phòng cháy chữa cháy
- TGD Tổng Giám đốc
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND Ủy ban Nhân dân
- WTO Tổ chức Thương mại Thế giới

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty Cổ phần LICOGI 16
- Tên tiếng Anh : LICOGI 16 Joint Stock Company
- Tên viết tắt : LICOGI 16
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 1.172.485.100.000 đồng
- GCN ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 0302310209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2006 và thay đổi lần thứ 21 ngày 29/10/2020
- Trụ sở chính : 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38411375
- Fax : 028 38411376
- Email : info@licogi16.com
- Website : www.licogi16.com
- Mã cổ phiếu : LCG
- Sàn niêm yết : HOSE
- Người đại diện : Ông Bùi Dương Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị theo pháp luật
- Ngành nghề kinh doanh chính:
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
  - Thi công xây dựng các công trình giao thông.
  - Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình.
  - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
  - Gia công, chế tạo cấp pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp.
  - Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
  - Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
  - Sàn giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).
- Địa bàn kinh doanh: toàn quốc (miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Tây Nguyên).

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

**Năm 2001:** Công ty Xây dựng số 16 được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh của Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng LICO GI.

**Năm 2003:** Công ty Xây dựng số 16 đã được tổ chức UKAS cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000.

### **Năm 2006:**

- Công ty Xây dựng số 16 chính thức chuyển mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần LICO GI 16 với vốn điều lệ 12 tỷ đồng.
- LICO GI 16 đón nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ dành cho Đơn vị có thành tích trong công tác từ 2001 – 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

### **Năm 2008:**

- Đầu tư mua lại 95% vốn của Công ty TNHH XD – TM – DV Điện Phước với ngành nghề chủ yếu là đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.
- Đầu tư thiết bị sản xuất bê tông đầm lăn (RCC) hiện đại nhất Việt Nam phục vụ thi công Thủy điện Bản Chát với tổng kinh phí là 230 tỷ đồng, thực hiện 1,6 triệu khối bê tông.
- Chính thức niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần LICO GI 16 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán LCG từ ngày 18/11/2008.

**Năm 2009:** Thành lập Công ty Cổ phần Điện lực LICO GI 16 thi công các dự án đường dây và trạm điện, công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.

**Năm 2010:** Đầu tư mua lại 80% vốn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng 12 đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án Khu dân cư Hiệp Thành và các dự án bất động sản khác.

### **Năm 2011:**

- Tổ chức Lễ kỷ niệm khối bê tông thứ 1 triệu trên tổng số 1,6 triệu khối bê tông tại công trình Thủy điện Bản Chát.
- Đầu tư dự án Quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP SAP.

### **Năm 2013:**

- Thành lập Văn phòng đại diện LICO GI 16 tại Hà Tĩnh để triển khai thi công các công trình tại dự án Nhà máy thép Formosa.
- Thành lập Văn phòng đại diện LICO GI 16 tại Quảng Trị để triển khai thi công công trình dự án Xây dựng cầu Thạch Hãn và mở rộng quốc lộ 1A đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Năm 2014:** Liên doanh góp vốn thành lập công ty BOT để đầu tư nâng cấp và cải tạo quốc lộ 38 đoạn nối Bắc Ninh – Hưng Yên theo hình thức BOT.

### **Năm 2016:**

- Kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty ngày 21/10/2016.
- Khánh thành nhà máy bê tông nhựa nóng BENNINGHOVEN ECO 2000U tại Quảng Ninh.

**Năm 2017:**

- Thành lập Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICO GI 16.
- Thành lập Công ty CP Đầu tư Tiện ích LICO GI 16.

**Năm 2018:**

- Thành lập Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16.
- Thành lập Công ty CP Bất động sản LICO GI 16.
- Thành lập Công ty Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai.
- Thành lập Công ty Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Ninh Thuận.
- Thành lập Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng – Chi nhánh Công ty CP LICO GI 16.
- Thành lập Xí nghiệp sản xuất và thương mại Vật liệu xây dựng LICO GI 16 – Chi nhánh Công ty CP LICO GI 16 tại Lạng Sơn.
- Đầu tư mua lại 80% cổ phần Công ty Cổ phần Licons Việt Nam.

**Năm 2019:**

- Thành lập Công ty Cổ phần Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 1 – Công suất 48MWp.
- Thành lập Công ty Cổ phần Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 2 – Công suất 48MWp.
- Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn được đưa vào khai thác thu phí.
- Khánh thành Nhà máy điện Chư Ngọc Gia Lai giai đoạn 1 – công suất 15MWp.

**Năm 2020:**

- Khánh thành Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhơn Hải - công suất 35MWp.
- Bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào vận hành COD tổng công suất 261MWp điện mặt trời với vai trò tổng thầu EPC (bao gồm 4 dự án: Mỹ Sơn 1, Mỹ Sơn 2, Trà Ô và KN Vạn Ninh).

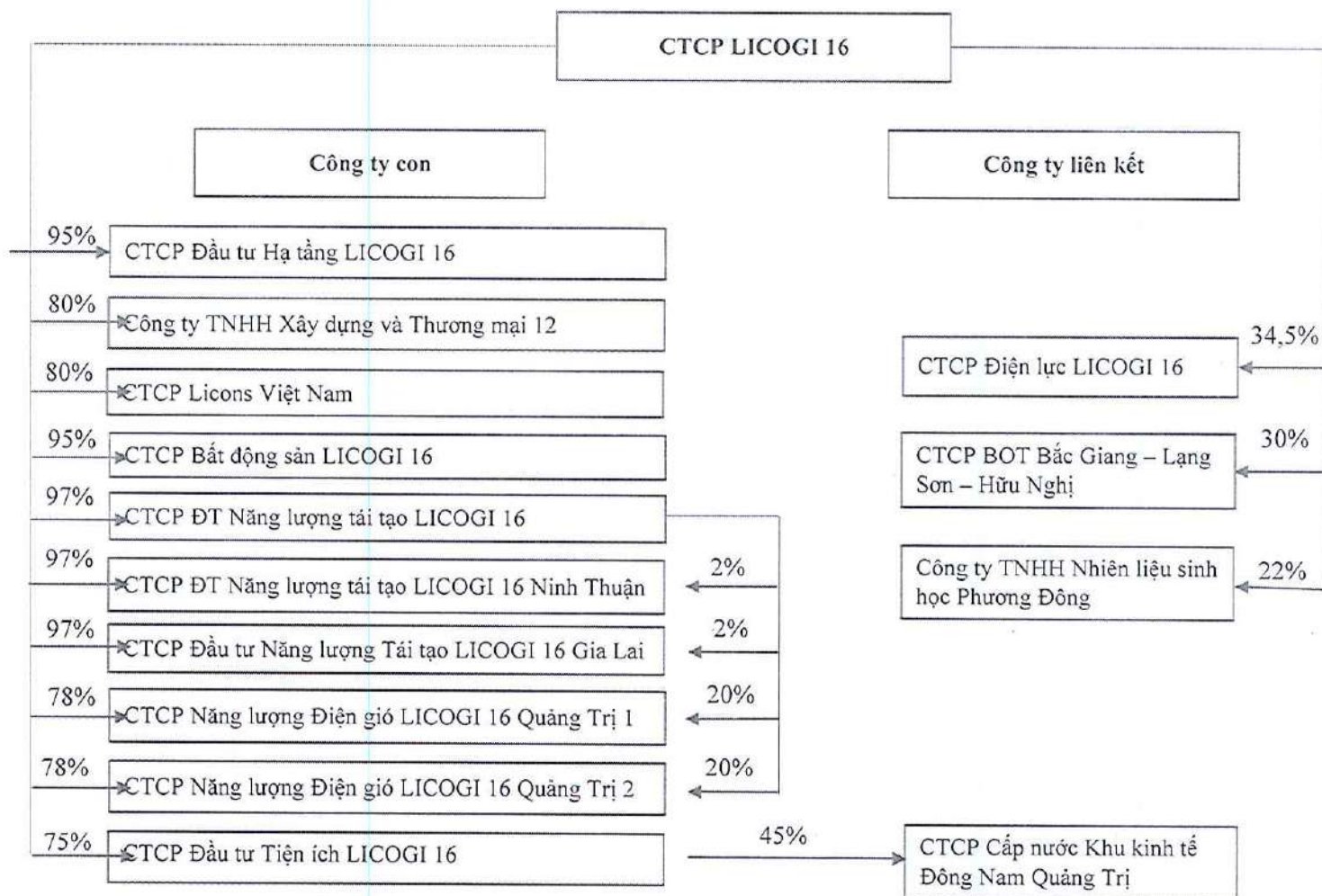
**Một số giải thưởng tiêu biểu:**

- Huân chương lao động hạng ba năm 2007.
- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICO GI 16 đạt giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2009” và Danh hiệu “Top 100 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICO GI 16 đạt giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2010” dành cho doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICO GI 16 nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2011.
- Huân chương lao động hạng nhì năm 2011.
- Cờ truyền thống của UBND TP. HCM năm 2011.
- Cờ truyền thống của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2011.

- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGI 16 thuộc top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012.
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015.
- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam năm 2018.
- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGI 16 nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2019.
- Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGI 16 nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020.
- Bằng khen của UBND tỉnh Ninh Thuận năm 2020 cho "Liên doanh Công ty Cổ phần LICOGI 16 và Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16".
- Bằng khen Tập đoàn Điện Lực Việt Nam năm 2020 cho "Liên doanh Công ty Cổ phần LICOGI 16 và Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16".

### 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

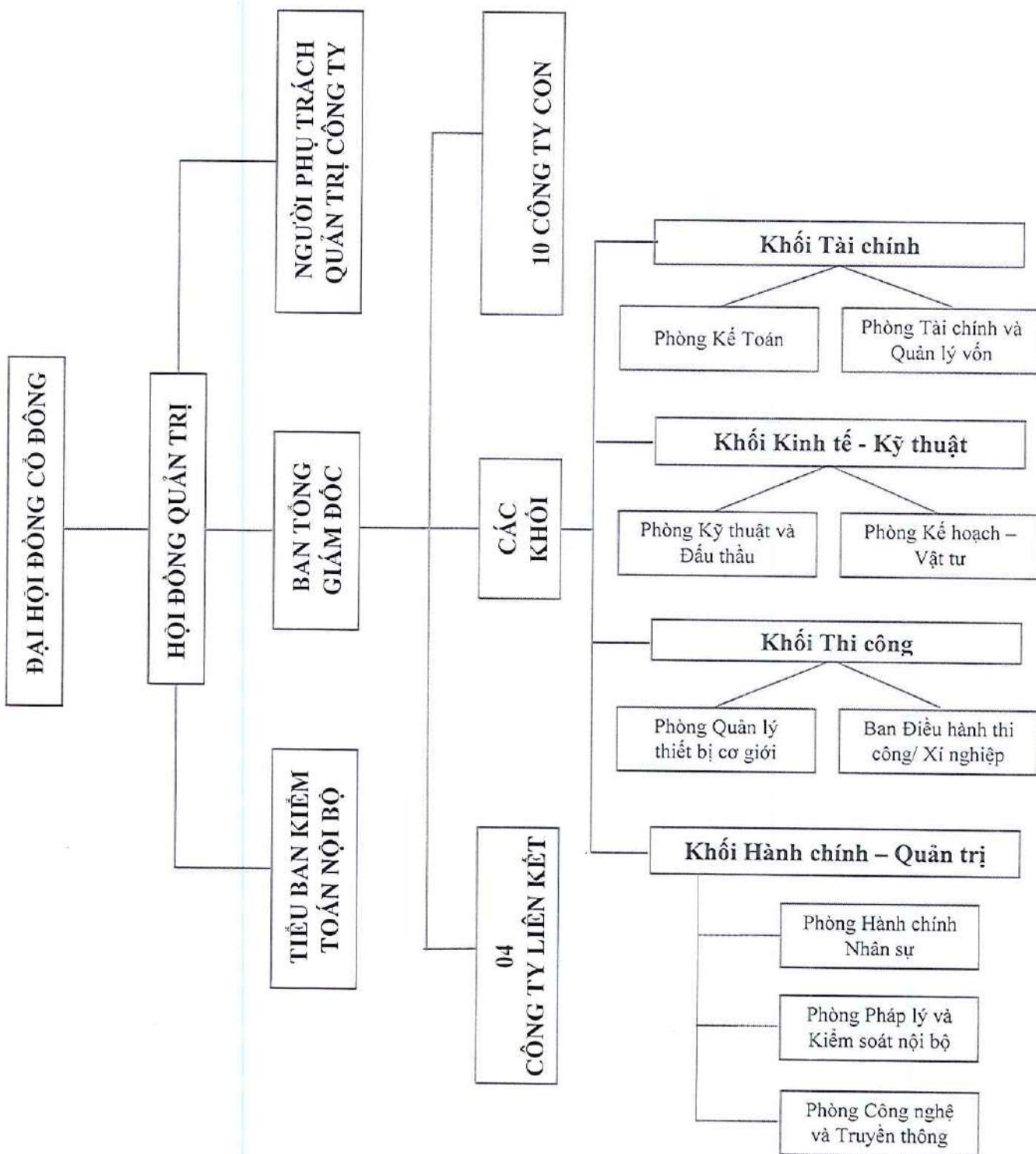
Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020:



**4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần LICOGI 16 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:

**Cơ cấu tổ chức**



Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các cơ quan chính sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần LICOGI 16, có quyền và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Mức cổ tức hằng năm; Lựa chọn công ty kiểm toán; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
- Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có quyền và nghĩa vụ như sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công

ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cơ quan này khi được yêu cầu.

#### ❖ **Tiểu ban Kiểm toán nội bộ**

##### **Chức năng:**

- Kiểm tra, xác nhận, đảm bảo báo cáo tài chính mà là sự đảm bảo tính thích hợp và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị;

- Đánh giá và khuyến nghị cho Ban lãnh đạo và người đứng đầu tổ chức về quan điểm, nhận thức cũng như văn hóa quản lý rủi ro trong tổ chức để nâng cao tính hiệu quả của các chính sách quản lý rủi ro.

##### **Nhiệm vụ:**

- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB; kiểm tra, thẩm định tính xác thực, độ tin cậy của thông tin kinh tế, thông tin tài chính trên báo cáo kế toán và các báo cáo khác;

- Kiểm tra sự tuân thủ của mọi bộ phận và cá nhân trong đơn vị đối với các nguyên tắc hoạt động, quản lý, sự tuân thủ luật pháp, chính sách, chế độ tài chính, kế toán; các chính sách, nghị quyết, quyết định của cơ quan quản lý cấp trên cũng như của Ban lãnh đạo;

- Kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý rủi ro, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản và sử dụng nguồn lực;

- Phát hiện những sai sót, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của tổ chức, qua đó, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót, yếu kém; xử lý các sai phạm, đề xuất các biện pháp cải tiến, hoàn thiện hệ thống KSNB, hệ thống quản lý rủi ro cho tổ chức.

#### ❖ **Người phụ trách Quản trị Công ty**

Người phụ trách Quản trị Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có quyền và nghĩa vụ như sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### ❖ **Khối Tài chính**

Khối Tài chính gồm: phòng Tài chính và Quản lý vốn và phòng Kế toán, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

##### ➤ **Phòng Tài chính và Quản lý vốn**

###### **Chức năng**

- Quản lý và phát triển các nguồn vốn của Công ty;
- Quản trị kế hoạch, kiểm soát dòng tiền, có kế hoạch tài chính nhằm bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Báo cáo định kỳ về các khoản vốn đầu tư của Công ty tại các đơn vị khác.

###### **Nhiệm vụ**

- Kiểm tra, giám sát cân đối thực hiện thu chi tài chính trong Công ty;
- Lập và trình Ban lãnh đạo các phương án tài chính, cô tức, lợi nhuận giữ lại, tái đầu tư, vốn vay các tổ chức tín dụng, phát hành cổ phiếu tăng vốn, trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác;
- Thực hiện kiểm soát dư nợ vay ngân hàng, cân đối trả nợ gốc và giải ngân kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, đánh giá, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình quản lý sử dụng vốn đầu tư tại Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác và các hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- Theo dõi, phân tích mức độ hoàn thành của người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác theo quy chế;
- Theo dõi tình hình thu cổ tức (nhận thông báo chia cổ tức, đơn đốc thu cổ tức; quyết toán để chia lãi từ liên danh, liên kết...);
- Phối hợp với các phòng ban để lập kế hoạch ngân sách năm và kế hoạch thu chi hàng tháng;
- Phối hợp với các phòng ban để phân tích thẩm định hiệu quả đầu tư các dự án mới, xác định nhu cầu vốn của từng công trình và phương án tài chính đầu tư máy móc thiết bị;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

##### ➤ **Phòng Kế toán**

###### **Chức năng**

- Công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, quy chế quản lý của Công ty;
- Tiếp nhận xử lý hạch toán chứng từ kế toán lên hệ thống theo đúng quy định;
- Lập báo cáo tài chính, ghi nhận hạch toán kết quả kinh doanh, hợp nhất báo cáo các đơn vị thành viên;

- Kiểm soát hồ sơ chứng từ các khoản chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tính hợp lý hợp lệ và hợp pháp.

#### **Nhiệm vụ**

- Lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm, đột xuất theo quy định của pháp luật, yêu cầu của các cơ quan quản lý, quy chế tài chính của Công ty theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty;
- Thực hiện các báo cáo quản trị định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty;
- Theo dõi kiểm soát các khoản công nợ phải thu, phải trả;
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, nguồn hình thành tài sản và đề xuất phương án khấu hao tài sản;
- Tính toán, kê khai, quyết toán các khoản thuế (trừ thuế thu nhập cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế;
- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, đôn đốc việc chấp hành chế độ báo cáo;
- Kiểm tra hồ sơ chứng từ và yêu cầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ;
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra công tác kế toán của các công ty con, công ty thành viên;
- Chủ trì thực hiện công tác kiểm kê tài sản theo quy định;
- Tổ chức lưu trữ, bảo quản các chứng từ, sổ sách, tài liệu liên quan đến công tác kế toán, thống kê, tài sản của Công ty theo quy định pháp luật về công tác kiểm toán và quy định khác của Công ty;
- Cung cấp thông tin về các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán các đơn vị niêm yết;
- Phối hợp với các phòng ban để thực hiện công tác kiểm soát chi phí, giá thành, đánh giá hiệu quả công trình, dự án;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

#### **❖ Khối Kinh tế - Kỹ thuật**

Khối Kinh tế - Kỹ thuật của Công ty gồm: phòng Kỹ thuật và Đấu thầu và phòng Kế hoạch – Vật tư, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

##### **➤ Phòng Kỹ thuật và Đấu thầu**

#### **Chức năng**

- Quản lý, phối hợp thực hiện và kiểm tra dự án về chất lượng, tiến độ, khối lượng và hiệu quả kinh tế, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường;
- Quản lý vật tư, nhiên - nguyên liệu (phần tồn kho trong dự án), công cụ, dụng cụ, nhân lực và các tài sản khác của Công ty tại các dự án;
- Ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất;
- Tham mưu và đề xuất, giúp việc cho Ban lãnh đạo trong công tác đấu thầu, chào giá, lựa chọn nhà thầu;

- Là đầu mối giải quyết các công việc liên quan đến công tác đấu thầu, tìm kiếm công việc, tư vấn định hướng lĩnh vực xây dựng trong tương lai;
- Kết hợp cùng các phòng ban chức năng của Công ty tiếp cận các dự án thuộc lĩnh vực thi công mà Công ty có thể mạnh.

#### Nhiệm vụ

- Quản lý dự án
- + Phối hợp cùng các Ban điều hành và phòng ban Công ty, lập tiến độ cơ sở, lập biện pháp thi công tổng thể, kế hoạch quản lý chất lượng, kế hoạch quản lý khối lượng và an toàn cho Ban điều hành triển khai;
- + Theo dõi và quản lý tiến độ, quản lý khối lượng, phối hợp cùng Ban điều hành lập hồ sơ điều chỉnh (nếu có), lập báo cáo theo quy định và đưa ra các giải pháp để cải thiện tiến độ;
- + Theo dõi, kiểm tra và quản lý hồ sơ thanh quyết toán của dự án đối với chủ đầu tư và thầu phụ, phối hợp cùng Ban điều hành và các phòng ban Công ty tập hợp tài liệu, số liệu phục vụ các công tác thanh tra, kiểm toán tại các dự án;
- + Phối hợp kiểm tra, theo dõi công tác quản lý và là đầu mối xử lý các tình huống phát sinh liên quan tại các dự án;
- + Kiểm soát, kiểm tra tính đúng đắn và đầy đủ của hồ sơ tạm thanh toán, hồ sơ thanh toán công trình/hạng mục công trình được phân công phụ trách, đảm bảo công tác thanh toán công trình/hạng mục công trình được thực hiện theo đúng quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật với các nhà thầu phụ, nhà cung cấp và chủ đầu tư.
- Lập hồ sơ dự thầu, chào giá, mời thầu, lựa chọn nhà thầu phụ:
  - + Lập hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu các gói thầu; lập kế hoạch chi tiết triển khai làm hồ sơ đấu thầu, kết hợp các bộ phận/đơn vị, công ty thành viên, công ty con để hoàn thành hồ sơ dự thầu và trình duyệt theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ;
  - + Thẩm tra, trình duyệt hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ sơ tuyển của Công ty;
  - + Phối hợp cùng Ban điều hành và các phòng ban Công ty lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu phụ tham gia dự án trình hội đồng xét thầu phê duyệt;
  - + Lập hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty để phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, phân tích sơ bộ dự án đã được lựa chọn, lập hồ sơ năng lực đáp ứng dự án lựa chọn (Hồ sơ năng lực – Profile);
  - + Nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác, xem xét, báo cáo Ban lãnh đạo để liên danh đấu thầu đảm bảo hiệu quả; nghiên cứu các đối thủ trong từng gói thầu và lĩnh vực. Dự thảo thỏa thuận liên danh, liên kết với các đối tác khi tham gia đấu thầu;
  - + Soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác đấu thầu; hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị; theo dõi nắm bắt kịp thời việc đánh giá hồ sơ dự thầu của Chủ đầu tư;
  - + Xây dựng cơ sở dữ liệu chung về giá chào thầu chia theo các lĩnh vực như: xây dựng dân dụng, xây dựng giao thông, xây dựng công trình thủy,...;

- + Tập hợp báo cáo, phân tích đánh giá kết quả thực hiện. Quản lý, lưu trữ hồ sơ đấu thầu theo quy định và hệ thống quản lý chất lượng Công ty;
- + Tham gia đàm phán hợp đồng khi gói thầu/dự án trúng thầu; phối hợp với các phòng ban chức năng khác giải quyết các vướng mắc hoặc các tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng của gói thầu;
- + Đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời hồ sơ dự thầu các gói thầu, nghiên cứu các hồ sơ dự thầu của các đối tác, đối thủ để học hỏi;
- + Nghiên cứu các giải pháp thi công tiên tiến, các ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong ngành để xây dựng các biện pháp thi công tối ưu nhất khi lập hồ sơ dự thầu và triển khai thi công nếu trúng thầu;
- + Nghiên cứu và tập hợp các thông tin giá cả về nhân lực, nguyên vật liệu và thiết bị của thị trường xây dựng trong và ngoài nước; xây dựng ngân hàng thông tin phục vụ công tác đấu thầu;
- + Lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ mời tham dự thầu; Lập dữ liệu danh sách các nhà thầu phụ để phục vụ công tác chào giá và triển khai thi công luôn song hành với lợi nhuận kỳ vọng của Công ty.
- Quản lý vật tư, nhân lực:
  - + Lập danh mục vật tư tổng thể cho dự án từ ban đầu dựa theo tiến độ cơ sở chuyển bộ phận mua hàng lập kế hoạch mua hàng;
  - + Đề xuất tổ chức bộ máy của Ban điều hành để thực hiện dự án; tham gia điều phối nguồn lực giữa các Ban điều hành;
  - + Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật, quản lý công việc của phòng nhằm nâng cao hiệu quả công việc và hiệu quả kinh tế.
- Phối hợp thực hiện:
  - + Phối hợp với các phòng ban đưa ra giải pháp kỹ thuật, tiến độ, dự báo nhu cầu sử dụng nguồn lực cho bước chào thầu các dự án và lập ngân sách thực hiện dự án;
  - + Phối hợp với Ban điều hành lập tiến độ cơ sở, biện pháp thi công tổng thể, kế hoạch quản lý chất lượng và an toàn, nhân lực, danh mục vật tư và thiết bị, hồ sơ thanh quyết toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

#### ➤ Phòng Kế hoạch – Vật tư

##### Chức năng

- Xây dựng chiến lược, lập và quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
  - Xây dựng và quản lý đơn giá giao khoán;
  - Phân tích hiệu quả chi tiết từng dự án, quản lý và theo dõi hợp đồng;
  - Tìm kiếm, đề xuất chọn nhà cung cấp, đề xuất giá cả, hình thức hợp đồng, phương án tài chính cho hợp đồng;

- Quản lý và theo dõi việc thực hiện hợp đồng liên quan, tập hợp xây dựng dữ liệu nhà cung cấp;
- Đề xuất công tác quản lý vật tư nguyên liệu, đánh giá và phát triển nhà cung cấp;
- Tham mưu cho lãnh đạo phụ trách khối những vấn đề liên quan đến kế hoạch, thông tin kinh tế và giá cả thị trường, dự toán, phương án đầu tư tài sản và mua sắm thiết bị, cung cấp dịch vụ xây dựng và sản xuất của Công ty.

#### Nhiệm vụ

- Công tác kinh tế kế hoạch:
  - + Lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, hàng năm và dài hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; triển khai và kiểm soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được phê duyệt;
  - + Lập dự toán điều chỉnh, đơn giá phát sinh, bù giá công trình và phân tích, đánh giá hiệu quả thực của dự án đầu tư của Công ty;
  - + Chủ trì đàm phán, soạn thảo, quản lý và theo dõi thực hiện các hợp đồng với chủ đầu tư và nhà thầu phụ, hợp đồng chuyên giao công nghệ, thuê thiết bị và thuê vận chuyển thiết bị, thuê chế tạo/gia công các cấu kiện chế tạo sẵn đảm bảo dự toán thi công;
  - + Xây dựng mức khoán, đơn giá khoán, dự toán thi công cho các Ban điều hành thi công, nhà thầu phụ và kiểm tra theo dõi thường xuyên; xây dựng phương án kinh tế đề xuất thuê/mua/đầu tư thiết bị, tài sản cố định;
  - + Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu thầu phụ, thuê thiết bị, đơn giá thi công phục vụ cho công tác đấu thầu, đàm phán giá theo yêu cầu;
  - + Chủ trì tìm kiếm các nhà thầu phụ phù hợp và phối hợp với Hội đồng xét thầu trong công tác lựa chọn nhà thầu phụ;
  - + Theo dõi và quản lý ngân sách, hiệu quả dự án.
- Công tác mua hàng:
  - + Xây dựng kế hoạch mua sắm nguyên nhiên vật liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, bảo hiểm các loại, thuê vận chuyển nguyên nhiên vật liệu;
  - + Tìm kiếm, liên hệ nhà cung cấp lấy báo giá, đánh giá và đề xuất lựa chọn nhà cung cấp phù hợp;
  - + Lập và quản lý đơn hàng, soạn thảo, đàm phán hợp đồng;
  - + Theo dõi tiến độ giao hàng, giải quyết thủ tục thanh quyết toán cho nhà cung cấp, trực tiếp liên lạc với nhà cung cấp giải quyết các vấn đề phát sinh;
  - + Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cho các phòng, ban có liên quan trong toàn Công ty;
  - + Lập báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất, tổ chức đánh giá nhà cung cấp, phát triển nhà cung cấp tiềm năng.
- Phối hợp thực hiện:

- + Phối hợp với các phòng ban trong công tác thanh lý tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ; theo dõi và thu hồi công nợ trong phạm vi liên quan;
- + Phối hợp lập kế hoạch dự trữ vốn theo kế hoạch sản xuất được duyệt và các báo cáo định kỳ theo quy định;
- + Phối hợp với các phòng ban thực hiện công tác quyết toán với chủ đầu tư, nhà thầu phụ;
- + Phối hợp xây dựng các bộ định mức vật tư, nhiên liệu, chỉ tiêu kinh tế, thanh lý vật tư và các loại tài sản khác;
- + Phối hợp với các phòng ban liên quan, các công ty con, công ty liên kết, các ban điều hành tổng hợp báo cáo định kỳ theo yêu cầu của lãnh đạo phụ trách khối và đánh giá kết quả thực hiện dự án, soạn thảo, phát hành các văn bản, lưu trữ hồ sơ trong phạm vi công việc của phòng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

#### ❖ **Khối Hành chính - Quản trị**

Khối Hành chính – Quản trị gồm: phòng Hành chính - Nhân sự, phòng Pháp lý và Kiểm soát nội bộ, Phòng Công nghệ và Truyền thông. Chức năng nhiệm vụ của mỗi phòng như sau:

##### ➤ **Phòng Hành chính - Nhân sự**

###### **Chức năng**

- Tham mưu về cơ cấu tổ chức, chiến lược nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty;
- Tham mưu và xây dựng các nội quy, quy định nội bộ áp dụng trong Công ty;
- Quản trị công tác hành chính của Công ty.

###### **Nhiệm vụ**

- Công tác nhân sự
- + Nghiên cứu và đề xuất cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, hoạch định nguồn nhân lực nhằm phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh và chiến lược của Công ty;
- + Chủ trì xây dựng, cập nhật chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị; quản lý hệ thống chức danh theo mô hình tổ chức; hệ thống bản mô tả, tiêu chuẩn công việc và thiết lập hệ thống lộ trình phát triển nghề nghiệp cho các nhóm chức danh công việc;
- + Xây dựng quy chế, quy trình, nội qui Công ty thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng;
- + Lập kế hoạch và thực hiện công tác tuyển dụng, bổ dụng, đào tạo, huấn luyện và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;
- + Đánh giá, phân tích tình hình chất lượng, số lượng đội ngũ CBNV, xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá công tác thi đua khen thưởng, lập các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu cụ thể của lãnh đạo phụ trách khối.
- Công tác hành chính:
- + Tổ chức xây dựng, kiện toàn các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, sử dụng con dấu của

Công ty;

- + Tiếp nhận các loại công văn vào sổ công văn đi và đến, trình ký hồ sơ theo thẩm quyền của Ban lãnh đạo Công ty, chuyển công văn, văn bản, báo chí, báo cáo đến các bộ phận liên quan;
- + Đảm bảo công tác hậu cần của Công ty như lễ tân, khánh tiết, văn phòng phẩm, đặt vé máy bay, khách sạn, sử dụng điện thoại... và thực hiện thủ tục hành chính cho Công ty;
- + Tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu của Công ty, các sự kiện hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Công ty. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình công tác (tuần/tháng/năm) của cán bộ quản lý;
- + Thực hiện mua sắm, cấp phát và giám sát sử dụng văn phòng phẩm, máy móc, trang thiết bị văn phòng cho Văn phòng Công ty và thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ các ban điều hành;
- + Quản lý, sắp xếp, điều xe và sử dụng tổng đài, máy fax và tài sản tại văn phòng Công ty theo qui định;
- + Thực hiện công tác an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ trong văn phòng Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

#### ➤ Phòng Pháp lý và Kiểm soát nội bộ

##### Chức năng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác tư vấn pháp lý; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh; công tác nghiên cứu, tham gia góp ý vào các dự thảo quy định pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn cho lãnh đạo phụ trách khối tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc toà án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Theo dõi tính tuân thủ pháp luật của các phòng ban, cán bộ công nhân viên đồng thời kiến nghị phương án giải quyết và xử lý vi phạm khi phát hiện;
- Quản lý hợp đồng kinh doanh bất động sản;
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo hệ thống kiểm soát của Công ty.

##### Nhiệm vụ

- Công tác tư vấn pháp lý:
- + Tư vấn pháp lý về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- + Đại diện hợp pháp của Công ty tham gia các hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty theo ủy quyền;
- + Tham mưu cho lãnh đạo phụ trách khối phương thức giải quyết tranh chấp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;
- + Chủ trì dự thảo xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, các Công ty thành lập mới

mà LICOGI 16 có vốn chi phối, có ý kiến khi xây dựng điều lệ ở các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;

- + Thẩm định về mặt pháp lý đối với:
  - Các quy định, quy chế quản lý nội bộ;
  - Các thủ tục pháp lý trong nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức doanh nghiệp của các đơn vị phụ thuộc của Công ty;
  - Giải quyết các khiếu nại phát sinh từ các hợp đồng, các quan hệ dân sự giữa Công ty với đối tác hoặc bên thứ ba;
  - Góp ý trong việc điều chuyển, xử lý kỷ luật, trách nhiệm của nhân sự do Công ty quản lý, người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;
  - Các văn bản khác theo yêu cầu.
- + Chủ trì đàm phán, thuê đơn vị cung cấp cập nhật văn bản pháp luật và tư vấn hỗ trợ pháp lý (nếu cần thiết);
- + Thực hiện cập nhật, rà soát, phổ biến các văn bản pháp lý mới ban hành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thực hiện xây dựng ban hành các quy định, quy chế của Công ty do phòng phụ trách cũng như hiệu đính pháp lý các quy chế chuyên môn do các phòng ban dự thảo và đồng thời kiến nghị xây dựng, điều chỉnh các quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật;
- + Chủ trì góp ý các dự thảo văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Tổng kết đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo lãnh đạo phụ trách khối để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất biện pháp phòng ngừa các rủi ro pháp lý.
- Công tác đàm phán, ký kết các hợp đồng:
  - + Tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng; soạn thảo, góp ý kiến và kiểm tra tính pháp lý của dự thảo các hợp đồng của Công ty, các đơn vị phụ thuộc, công ty con theo sự phân công và trình lãnh đạo phụ trách khối phê duyệt;
  - + Hướng dẫn thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của các bên tham gia hợp đồng, thoả thuận đã ký khi có yêu cầu;
  - + Tham gia xử lý các vướng mắc pháp lý trong việc thực hiện các hợp đồng của Công ty.
- Công tác quản lý hợp đồng kinh doanh bất động sản:
  - + Lập và quản lý hợp đồng kinh doanh bất động sản;
  - + Thực hiện công tác thu tiền theo tiến độ thanh toán;
  - + Thực hiện công tác chuyển nhượng bất động sản, chuyển tên người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các bất động sản thuộc Công ty quản lý đã chuyển

- nhượng cho khách hàng.
- Công tác kiểm soát nội bộ:
    - + Triển khai thực hiện công tác kiểm soát nội bộ của Công ty theo yêu cầu chỉ đạo của Ban lãnh đạo;
    - + Nghiên cứu, đánh giá và tham mưu hoàn thiện hệ thống đánh giá nội bộ. Giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ. Xây dựng, giám sát, đánh giá nội bộ quy trình thực hiện trong toàn Công ty;
    - + Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra và giám sát hàng quý/ hàng năm các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trình Ban lãnh đạo phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra sát theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
    - + Chủ trì và phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan thực hiện kiểm soát các quy trình nội bộ tại các chi nhánh, công ty con, công ty thành viên trong hệ thống thực hiện kiểm toán nội bộ, cảnh báo những sai phạm về nguyên tắc chi tiêu, quy trình thủ tục;
    - + Kiến nghị các biện pháp khắc phục sai sót, kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp hoàn thiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
    - + Chủ trì và phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật, quy định, quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của Công ty trên tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất;
    - + Định kỳ hệ thống những điểm tồn tại, bất cập trong những quy định nội bộ và cơ chế quản lý, kiểm soát Công ty;
    - + Tư vấn cho Ban lãnh đạo và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các sửa đổi quy trình; cơ chế quản trị, điều hành, quy trình quản trị rủi ro, hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán, ISO của Công ty.
  - Công tác phối hợp và tuyên truyền, phổ biến pháp luật:
    - + Chủ trì làm việc với các tổ chức, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
    - + Là đầu mối tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các công ty con, đơn vị phụ thuộc của Công ty khi có yêu cầu;
    - + Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban của Công ty để triển khai, thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

### ➤ **Phòng Công nghệ và Truyền thông**

#### **Chức năng**

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin;
- Thiết kế phần mềm phục vụ nhu cầu hoạt động của Công ty;

- Tham mưu về các giải pháp công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa hệ thống, bảo mật, an toàn dữ liệu;
- Là cầu nối thông tin giữa Công ty và cộng đồng đầu tư;
- Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo phụ trách khối để quản lý và điều hành Công ty thực hiện các chiến lược PR, xây dựng và quảng bá thương hiệu LICOGI 16.

#### **Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng hệ thống, duy trì, quản trị, tối ưu hóa hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, tổng đài, camera, giám sát vào ra, mạng, phần mềm hệ thống, website công ty, hosting và chuẩn bị điều kiện cho các buổi hội nghị trực tuyến,...;
- Chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động an ninh mạng - truyền thông, bảo mật phần mềm nhân sự, bảo đảm an toàn mạng công nghệ thông tin, hệ thống email của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cấp quyền sử dụng, quy trình kỹ thuật các chương trình công nghệ thông tin, an ninh mạng - truyền thông;
- Chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống ERP (hoặc hệ thống công nghệ khác mà Công ty sử dụng) và các ứng dụng về công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin;
- Nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các dự án, áp dụng công nghệ vào khai thác sản phẩm dịch vụ của Công ty và chuyển giao sản phẩm dịch vụ đã hoàn thiện cho khách hàng; thực hiện tư vấn hệ thống công nghệ thông tin cho khách hàng theo chỉ đạo của Ban điều hành;
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin; đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục;
- Xây dựng các quy trình, quy chế, quy định, quản lý thiết bị, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty;
- Xây dựng tài liệu sử dụng, đào tạo hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty;
- Xây dựng, định vị, duy trì, quản lý và phát triển thương hiệu LICOGI 16 mang tính thống nhất thông qua các sự kiện, hoạt động quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, quan hệ công chúng và đối ngoại;
- Xây dựng và quản lý tốt mối quan hệ với giới báo chí, giới truyền thông, cộng đồng đầu tư, đại diện của Sở Giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán. Sử dụng các mối quan hệ với báo giới để ngăn ngừa và là đầu mối xử lý khi xảy ra các sự cố, dư luận xấu hoặc khủng hoảng trên mọi phương tiện;
- Tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư, giới phân tích, làm việc với Công ty Chứng khoán, truyền tải câu chuyện có ảnh hưởng đến cổ phiếu ra cộng đồng đầu tư;
- Thu thập thông tin, hình ảnh về hoạt động Công ty, bao gồm cả văn phòng và công trường

để lưu trữ, xử lý, biên tập, kịp thời cập nhật và công bố ra công chúng đầy đủ giải thưởng, chứng chỉ, thành tích Công ty;

- Kiểm soát nội dung thông tin, truyền tải thông tin về sự kiện của Công ty ra công chúng; quản lý và đồng thời lưu trữ nguồn phim ảnh, tư liệu;
- Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc quản lý cổ đông, đảm bảo hình ảnh thương hiệu LICOGI 16 và công bố thông tin đúng quy định;
- Xây dựng các bài thuyết trình, thông cáo báo chí và những tài liệu khác như tin tức sự kiện của công ty, bản tin quan hệ nhà đầu tư, hồ sơ thương hiệu, phim quảng cáo;
- Thu thập những phản hồi của cộng đồng đầu tư về Công ty, báo cáo những biến động cổ phiếu và tham mưu cho lãnh đạo khối những giải pháp để cải thiện hoặc nâng cao giá trị của Công ty trong cộng đồng;
- Theo dõi thông tin các đối thủ cạnh tranh;
- Thực hiện việc đánh giá, phân tích định kỳ về hiệu quả các hệ thống phần cứng, phần mềm; đề xuất các giải pháp để cải tiến, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của phòng từng tháng để trình lãnh đạo khối phê duyệt. Đề xuất mua sắm, quản lý các tài sản về công nghệ thông tin của toàn Công ty;
- Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện biên, phiên dịch và soạn thảo các văn bản, tài liệu theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu;
- Thực hiện xây dựng các phần mềm phục vụ chức năng chuyên môn của các phòng ban theo yêu cầu;
- Phối hợp thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ nêu trên;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

#### ❖ **Khối Thi công**

Khối Thi công gồm: phòng Quản lý Thiết bị cơ giới và các Ban điều hành thi công/Xí nghiệp, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

##### ➤ **Phòng Quản lý Thiết bị cơ giới**

###### **Chức năng**

- Tham mưu về công tác đầu tư, thanh lý, sửa chữa, điều động thiết bị, xe máy, vật tư, phụ tùng thay thế;
- Quản lý hoạt động của máy móc, thiết bị toàn Công ty.

**Nhiệm vụ**

- Quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế cho máy móc, thiết bị;
- Lập kế hoạch về đầu tư máy móc thiết bị trình lãnh đạo khối phê duyệt;
- Lập và cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu cho hệ thống máy móc thiết bị do Công ty đầu tư;
- Lập dự toán sửa chữa thiết bị máy móc, mua phụ tùng, thuê vận chuyển máy móc thiết bị, công cụ thuộc phạm vi quản lý và là đầu mối giải quyết hồ sơ thanh toán sửa chữa, bảo hiểm, đền bù tai nạn liên quan đến thiết bị máy móc;
- Tổ chức thi tay nghề nâng bậc theo quy định;
- Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ cho người và thiết bị trong quá trình tổ chức, quản lý, vận hành máy móc, thiết bị khi thi công trên các công trường;
- Đề xuất giải pháp áp dụng sáng kiến cải tiến công nghệ vào sản xuất, thi công;
- Phối hợp với các đơn vị trong công tác thanh lý tài sản (máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ) không cần sử dụng;
- Phối hợp với các đơn vị trong công tác đào tạo, huấn luyện cho các thợ vận hành, sửa chữa;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán và thời điểm hiện tại

**5.1. Thông tin về Công ty mẹ**

Không có.

**5.2. Danh sách công ty con, các công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

T T	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy CNĐKDN	Ngành nghề chính	Tỷ lệ sở hữu (%) – Tỷ lệ biểu quyết (%)			Ghi chú
					31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOI 16	26/05/2017	0314428117	Cung cấp dịch vụ xây dựng	95% - 95%	95% - 95%	95% - 95%	Công ty con
2	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	13/11/1998	0301522507	Đầu tư và phát triển khu dân cư	80% - 80%	80% - 80%	80% - 80%	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOI 16 (LCU)	18/10/2017	0314686196	Cung cấp dịch vụ tiện ích	75% - 75%	75% - 75%	75% - 75%	Công ty con
a	Công ty Cổ phần Cấp nước Khu	01/08/2018	3200667734	Khai thác, xử lý và	30% - 30%	30% - 30%	45% - 45%	Công ty liên

T T	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy CNĐKDN	Ngành nghề chính	Tỷ lệ sở hữu (%) – Tỷ lệ biểu quyết (%)			Ghi chú
					31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	
	<i>kinh tế Đông Nam Quảng Trị</i>			<i>cung cấp nước</i>				<i>kết của LCU</i>
b	<i>Công ty cổ phần Nước Sài Gòn Cần Thơ</i>	16/10/2015	1801423672	<i>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</i>	61%-61%	0% - 0%	0% - 0%	<i>Thoái vốn</i>
4	Công ty Cổ phần Licons Việt Nam	17/03/2013	0106233759	Cung cấp dịch vụ xây dựng	80% - 80%	80% - 80%	80% - 80%	Công ty con
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 (LCE)	09/04/2018	0314975871	Đầu tư và phát triển các dự án năng lượng	88% - 88%	97% - 97%	97% - 97%	Công ty con
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận	02/07/2018	4500624518	Sản xuất điện mặt trời	97% - 97%	97% - 99% (i)	97% - 99% (i)	Công ty con
7	Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16	01/11/2018	0315365773	Bất động sản	95% - 95%	95% - 95%	95% - 95%	Công ty con
8	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 1	01/10/2019	3200699969	Sản xuất điện gió	78% - 78%	78% - 97,4% (ii)	78% - 97,4% (ii)	Công ty con
9	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 2	30/09/2019	3200699951	Sản xuất điện gió	78% - 78%	78% - 97,4% (iii)	78% - 97,4% (iii)	Công ty con
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai)	04/07/2018	5901096923	Sản xuất điện mặt trời	0% - 0%	97% - 99% (iv)	97% - 99% (iv)	Công ty con
11	Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Điện Phước	31/05/2004	0303346656	Đầu tư và phát triển khu dân cư	95% - 95%	0% - 0%	0% - 0%	Thoái vốn
12	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư LICOGI 16.8	14/02/2008	0305516286	Tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng	36,36% - 36,36%	36,36% - 36,36%	0% - 0%	Thoái vốn
13	Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16	11/06/2010	0104030425	Thi công lắp đặt các hệ thống điện	34,5% - 34,5%	34,5% - 34,5%	34,5% - 34,5%	Công ty liên kết
14	Công ty TNHH Nhiên liệu Sinh học Phương Đông	14/05/2009	3800564995	Sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học	22% - 22%	22% - 22%	22% - 22%	Công ty liên kết

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy CNDKDN	Ngành nghề chính	Tỷ lệ sở hữu (%) – Tỷ lệ biểu quyết (%)			Ghi chú
					31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	
				bio-ethanol, bio-diesel				
15	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	05/06/2018	0108311466	Đầu tư và phát triển hạ tầng	30% - 30%	30% - 30%	30% - 30%	Công ty liên kết
16	Công ty Cổ phần LICO GI 16.6	18/05/2007	0102264629	Cung cấp dịch vụ xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng	46,42% - 46,42%	0% - 0%	0% - 0%	Thoái vốn
17	Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê	09/06/2016	5901039114	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	48,90% - 48,90%	0% - 0%	0% - 0%	Thoái vốn

(Nguồn: LICO GI 16)

**Ghi chú:**

(i): LICO GI 16 sở hữu 97% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16 Ninh Thuận và LCE sở hữu 2% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16 Ninh Thuận.

(ii): LICO GI 16 sở hữu 78% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 1 và LCE sở hữu 20% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 1.

(ii): LICO GI 16 sở hữu 78% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 2 và LCE sở hữu 20% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICO GI 16 Quảng Trị 2.

(iv): LICO GI 16 sở hữu 97% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16 Gia Lai và LCE sở hữu 2% số lượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICO GI 16 Gia Lai.

Các công ty con, công ty liên kết trình bày ở mục 5.2 này không sở hữu cổ phần tại LICO GI 16.

Chi tiết thông tin về công ty con, các công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

**a. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICO GI 16**

- Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.32411375 Fax: 028.38411375
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314428117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/05/2017, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ xây dựng
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bành Văn Anh

- Tỷ lệ sở hữu của LICOGI 16 tại công ty: 95% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOGI 16 tại công ty: 95% vốn điều lệ

**b. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12**

- Địa chỉ: 21/3C Khu phố 4, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.62586879 Fax: 028.62554939
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301522507 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/11/1998, thay đổi lần thứ 19 ngày 03/12/2019
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư và phát triển khu dân cư
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 35.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Vũ
- Tỷ lệ sở hữu của LICOGI 16 tại công ty: 80% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOGI 16 tại công ty: 80% vốn điều lệ

**c. Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16**

- Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.35515356
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314686196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/10/2017, thay đổi lần thứ 1 ngày 05/06/2018
- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ tiện ích
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Diệp Bảo Vinh
- Tỷ lệ sở hữu của LICOGI 16 tại công ty: 75% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOGI 16 tại công ty: 75% vốn điều lệ

**d. Công ty Cổ phần Licons Việt Nam**

- Địa chỉ: Nhà 4A, Khu thấp tầng Licogi 13, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.35551620 Fax: 024.35551619
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106233759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2013 thay đổi lần thứ 7 ngày 09/10/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ xây dựng
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Sinh
- Tỷ lệ sở hữu của LICOLOGI 16 tại công ty: 80% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOLOGI 16 tại công ty: 80% vốn điều lệ

**e. Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOLOGI 16**

- Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38411373
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314975871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 10/03/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư và phát triển các dự án năng lượng
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 75.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 38.010.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn Dũng
- Tỷ lệ sở hữu của LICOLOGI 16 tại công ty: 97% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOLOGI 16 tại công ty: 97% vốn điều lệ

**f. Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOLOGI 16 Ninh Thuận**

- Địa chỉ: Đường Kiên Kiên Vĩnh Hy, thôn Khánh Phước, Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận.
- Điện thoại: 0983651926
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500624518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 02/07/2018, thay đổi lần thứ 4 ngày 28/05/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện mặt trời
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 240.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 240.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Triều
- Tỷ lệ sở hữu của LICOLOGI 16 tại công ty: 97% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOLOGI 16 tại công ty: 99% vốn điều lệ

**g. Công ty Cổ phần Bất động sản LICOLOGI 16**

- Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38411375      Fax: 028.38411376
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315365773 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/11/2018, thay đổi lần thứ 1 ngày 01/04/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Bất động sản
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 150.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ thực góp: 7.410.083.583 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Quốc Thuộc
- Tỷ lệ sở hữu của LICOGI 16 tại công ty: 95% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOGI 16 tại công ty: 95% vốn điều lệ

#### **h. Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 1**

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200699969 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2019
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện gió
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 365.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thành
- Tỷ lệ sở hữu của LICOGI 16 tại công ty: 78% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICOGI 16 tại công ty: 97,4% vốn điều lệ

#### **i. Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 2**

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200699951 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30 tháng 09 năm 2019
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện gió
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 235.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Kiên
- Tỷ lệ sở hữu của LCG tại Công ty: 78% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LCG tại Công ty: 97,4% vốn điều lệ

#### **j. Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai**

- Địa chỉ: Quốc lộ 25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0983651926
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901096923 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 04/07/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/05/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 125.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 125.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Triều
- Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại công ty: 97% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICO GI 16 tại công ty: 99% vốn điều lệ

#### **k. Công ty Cổ phần Điện lực LICO GI 16**

- Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.62586883 – 028.62586889 Fax: 028.62586858
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104030425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/06/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 22/04/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Thi công lắp đặt các hệ thống điện
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 77.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 77.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Mậu Vinh
- Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại công ty: 34,5% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICO GI 16 tại công ty: 34,5% vốn điều lệ

#### **l. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị**

- Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.32181429
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108311466 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/06/2018, thay đổi lần thứ 5 ngày 18/03/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư và phát triển hạ tầng
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 600.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 424.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Đức
- Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại công ty: 30% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICO GI 16 tại công ty: 30% vốn điều lệ

#### **m. Công ty TNHH Nhiên liệu Sinh học Phương Đông**

- Địa chỉ: Ấp 8, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước
- Điện thoại: 027.13972076
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3800564995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 14/05/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 18/02/2019
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học bio-ethanol, bio-

diesel

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 720.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 659.922.402.181 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Đức Trí
- Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại công ty: 22% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của LICO GI 16 tại công ty: 22% vốn điều lệ

**n. Công ty Cổ phần Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị**

- Địa chỉ: Thôn Tân Lập, Xã Hải Ba, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 02483582666
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200667734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 01/08/2018.
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 13.095.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng Long
- Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại công ty: 33,75% vốn điều lệ (LCG nắm giữ 75% vốn điều lệ tại LCU, LCU nắm giữ 45% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị)
- Tỷ lệ biểu quyết của LICO GI 16 tại công ty: 33,75% vốn điều lệ

Đối với các công ty có sự chênh lệch giữa phần Vốn điều lệ đã đăng ký và Vốn điều lệ thực góp được nêu ở trên (các công ty ở điểm: e, g, h, i, l, m, n): Các công ty này đang trong quá trình huy động vốn, thực hiện góp vốn. Các trường hợp góp vốn như trên là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Công ty sẽ làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh để có biện pháp, phương hướng xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật. LICO GI 16 và các công ty này xin cam kết sẽ thực hiện việc góp vốn theo đúng quy định của pháp luật (Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 và Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020) và chịu trách nhiệm về việc góp vốn này.

**5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành**

Không có.

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ**

Công ty Cổ phần LICO GI 16 đã thực hiện các lần tăng vốn như sau:

Thời gian hoàn thành đợt chào bán	Vốn điều lệ trước phát hành (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ngày 30/06/2007	25	56,5	Bán cho cán bộ nhân viên, Cổ đông hiện hữu, Cổ đông chiến lược, bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư lớn	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/02/2007
30/03/2008	56,5	136	Chào bán ra công chúng	Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 232/UBCK-GCN của UBCKNN ngày 29/11/2007
26/07/2009	136	204	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Thông báo số 355/TB-SGDHCM ngày 12/06/2009
02/11/2009	204	250	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 41/LICOGI16-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2009 - Thông báo phát hành thành công số 420/BC-LICOGI16-KT ngày 02/11/2009
06/07/2011	250	562,5	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 số 04/NQ-LICOGI16-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2011 - Nghị quyết HĐQT số 05/QĐ-ĐHĐCĐ-LICOGI16 ngày 05/05/2011 về việc phát hành cổ phiếu thưởng năm 2010 cho cổ đông của công ty
30/09/2014	562,5	762,5	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Công ty - Nghị quyết HĐQT số 02/QĐ-LICOGI16 – HĐQT ngày 28/04/2014 về việc triển khai phương án phát hành riêng lẻ - Nghị quyết HĐQT số 03/QĐ-LICOGI16 – HĐQT ngày 18/06/2014 của Công ty
16/10/2017	762,5	780	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 của Công ty

Thời gian hoàn thành đợt chào bán	Vốn điều lệ trước phát hành (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết HĐQT số 24/QĐ-LICOI16 – HĐQT ngày 05/09/2017 về việc triển khai phương án phát hành</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 26/QĐ-LICOI16 ngày 20/09/2017</li> <li>- Công văn số 6539/UBCK-QLCB ngày 02/10/2017 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu ESOP của LCG</li> </ul>
30/01/2018	780	1.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 của Công ty</li> <li>- Công văn số 8389/UBCK-QLCB ngày 14/12/2017 của UBCKNN về việc chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty</li> <li>- Công văn số 1070/UBCK-QLCB ngày 08/02/2018 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của LCG</li> </ul>
13/12/2019	1.000	1.048,99	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2019</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 21/QĐ-LICOI16-HĐQT ngày 20/09/2019</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 462/2019/TB-LCG ngày 20/12/2019</li> <li>- Công văn số 7771/UBCK-QLCB ngày 27/12/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</li> </ul>
28/02/2020	1.048,99	1.049,02	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/06/2019</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-LICOI16-HĐQT ngày 29/07/2019</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 120/GCN-UBCK của UBCKNN ngày</li> </ul>

Thời gian hoàn thành đợt chào bán	Vốn điều lệ trước phát hành (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				13/11/2019 - Báo cáo kết quả phát hành số 118/LICOGI16-CN&TT ngày 11/03/2020 - Công văn số 2021/UBCK/QLCB ngày 25/03/2020 về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN
10/09/2020	1.049,02	1.172,49	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 - Nghị quyết HĐQT số 13/NQ-LICOGI16-HĐQT ngày 29/07/2020 - Báo cáo kết quả phát hành số 481/LICOGI16-CN&TT ngày 15/09/2020 - Công văn số 5687/UBCK-QLCB ngày 22/09/2020 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

(Nguồn: LICOI 16)

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành**

**7.1. Các khoản góp vốn lớn**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOI 16 Ninh Thuận (LCE Ninh Thuận)

Ngày 24/05/2019, LICOI 16 góp vốn vào LCE Ninh Thuận với số tiền 197.550.000.000 đồng theo thông báo góp vốn. Ngày 07/01/2020, LICOI 16 tăng giá trị đầu tư lên 232.800.000.000 đồng (chiếm 97% vốn điều lệ).

LCE Ninh Thuận là đơn vị quản lý Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhon Hải tại xã Nhon Hải, tỉnh Ninh Thuận được khánh thành vào tháng 7/2020. Nhà máy điện được thiết kế với công suất 35MWp trên diện tích hơn 39ha với hơn 96.000 tấm pin, 11 inverter, 140 tủ gom dây và hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống mương thoát nước chính và thoát nước mặt; trạm biến áp 110KV cùng đường dây dài hơn 8km đấu nối vào điểm giữa Điện lực miền Nam và miền Trung. Dự án Nhon Hải mang lại doanh thu dự kiến khoảng 140 tỷ/năm, tỷ suất hoàn vốn nội bộ trên 19%.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai)

Tổng giá trị đầu tư của LICOI 16 tại LCE Gia Lai là 172.991.353.302 đồng (chiếm 97% vốn điều lệ).

LCE Gia Lai là chủ đầu tư của Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - EVNLICOGI 16 có công suất 40MWp, với tổng mức đầu tư hơn 941,7 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 hơn 364,1 tỷ đồng, giai đoạn 2 hơn 577,6 tỷ đồng.

Giai đoạn 1 của dự án có công suất 15Mwp đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 6/2019 với sản lượng điện trung bình khoảng 22.036 MWh/năm, Giai đoạn 2 có công suất 25Mwp sẽ khởi công và thi công xây dựng công trình từ tháng 1/2022 đến tháng 5/2022. Sản lượng điện trung bình của dự án khoảng 52.911 MWh/năm, diện tích đất sử dụng thực hiện dự án 2 giai đoạn là 48 ha.

## 7.2. Các khoản thoái vốn lớn

### - Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Điện Phước (Điện Phước)

Tại ngày 01/01/2020, LICOI 16 ghi nhận khoản đầu tư tại Điện Phước là 111.713.051.911 đồng, tương ứng 95% vốn điều lệ Điện Phước.

Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Điện Phước là chủ đầu tư dự án Khu dân cư Điện Phước với quy mô 95 ha.

Ngày 31/12/2020, LICOI 16 đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho đối tác tại Điện Phước và thu hồi một phần nguồn tiền chuyển nhượng. Theo đó, từ thời điểm này, Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Điện Phước không còn là công ty con của LICOI 16.

Việc chuyển nhượng dự án Điện Phước là do LICOI 16 muốn tập trung vào việc phát triển các dự án trọng tâm trong thời gian tới, bên cạnh đó việc chuyển nhượng này cũng ghi nhận khoản lãi lớn và bổ sung thêm nguồn tiền cho hoạt động của Công ty.

## 8. Thông tin về Chứng khoán đang lưu hành

### 8.1. Cổ phiếu phổ thông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>13.094</b>	<b>112.640.147</b>	<b>96,07</b>
1	Cổ đông tổ chức	62	4.439.021	3,79
2	Cổ đông cá nhân	13.032	108.201.126	92,28
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>104</b>	<b>2.608.025</b>	<b>2,22</b>
1	Cổ đông tổ chức	17	1.725.393	1,47
2	Cổ đông cá nhân	87	882.632	0,75
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>2.000.338</b>	<b>1,71%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.199</b>	<b>117.248.510</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm 05/04/2021 của LICOI 16)

### 8.2. Cổ phiếu ưu đãi, các loại chứng khoán khác

Không có.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

Theo Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

*“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:*

*a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*

*b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;*

*c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;*

*d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;*

*đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;*

*e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.”*

Trong các ngành nghề Công ty đang hoạt động có ngành nghề sau bị hạn chế tỷ lệ nắm giữ nhà đầu tư nước ngoài, một số ngành chính cụ thể như:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp	6810	50%	- Pháp luật Việt Nam: Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. - Công ty cam kết không Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.
2	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê thiết bị vật tư kỹ thuật	7730	51%	- WTO, FTAs (chưa cam kết) - AFAS, VKFTA: 51%
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền	4290	50%	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
	móng công trình.			

Như vậy:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật: 50%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có): Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại: 2,22% (theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2021).

## 10. Hoạt động kinh doanh

### 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

#### ✚ Sản phẩm dịch vụ:

Hoạt động của LICOGI 16 hiện đang tập trung vào 3 lĩnh vực chính (xây dựng, đầu tư và bất động sản), trong đó đóng góp chủ yếu vào tổng doanh thu hiện tại là mảng xây lắp (xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng). Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam và các tỉnh Tây Nguyên.

Hình ảnh một số dự án của Công ty như sau:

#### ❖ Xây dựng



Cao tốc Hạ Long – Vân Đồn:  
Thi công Km36+00 đến Km43+00



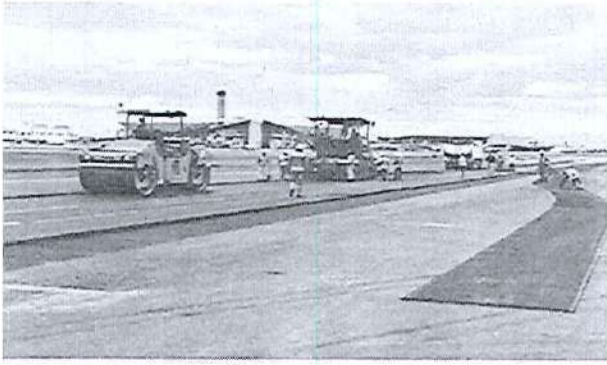
Nhà máy nước Tây Mỗ - Sông Đà: thiết kế, mua sắm vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt công trình trạm điều tiết Tây Mỗ



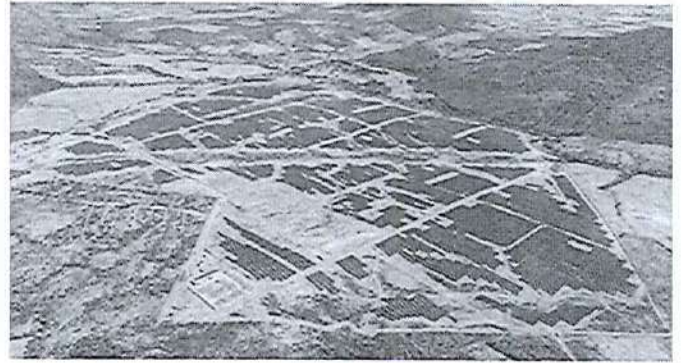
Làm mặt đường “Đường đua F1”



Tổng thầu EPC Nhà máy Điện mặt trời KN Vạn Ninh

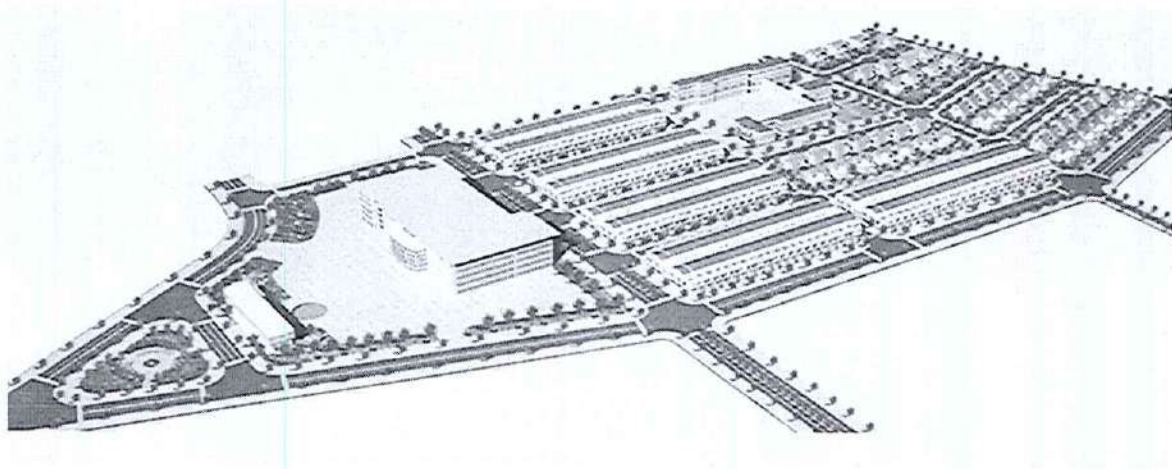


Thi công cải tạo đường băng sân bay  
Nội Bài



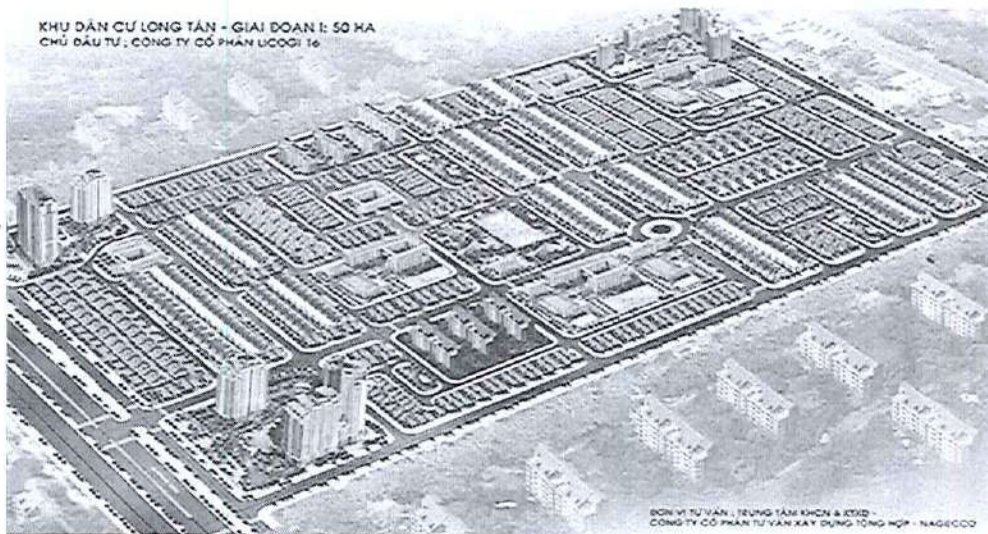
Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 và Mỹ Sơn 2

**Bất động sản**



**Khu đô thị Nam Phương – Bảo Lộc**

- Vị trí: Phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Chủ đầu tư: LICOGI 16
- Diện tích 16,7 ha



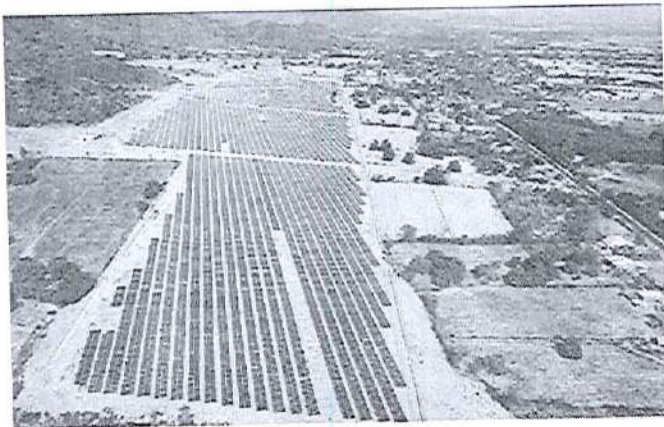
### Khu dân cư Long Tân 50ha

- Vị trí: xã Long Tân, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Chủ đầu tư: LICOGI 16
- Diện tích: 50 ha

#### ❖ Đầu tư

Lĩnh vực đầu tư chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng dự án bất động sản của Công ty, đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính được thể hiện trong báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm.

Trong thời gian sắp tới, Công ty đang nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án năng lượng điện tái tạo như: điện gió, điện mặt trời.



### Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc

- Vị trí: Buôn Lang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
- Chủ đầu tư: LICOGI 16
- Quy mô: 40MW, chia thành 2 giai đoạn:
  - + Giai đoạn 1: 15MW với vốn đầu tư khoảng 364 tỷ đồng. Giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động từ tháng 6/2019.
  - + Giai đoạn 2: 25MW với vốn đầu tư dự kiến 577 tỷ đồng. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chủ trương đầu tư, Công ty dự kiến có thể thi công từ tháng 11/2021 đến tháng 5/2022.

#### ⚡ Trình độ công nghệ

Các máy móc thiết bị đang được Công ty sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được đầu tư mua sắm từ dòng sản phẩm tiên tiến, thân thiện với môi trường như tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, chất thải, hay có thêm công năng tái sử dụng nguyên liệu cũ được nhập khẩu từ các nước như: Nhật, Hàn, Đức, Thái Lan.

Danh mục một số máy móc, thiết bị Công ty đang sử dụng như sau:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Nước/ nơi sản xuất	Công suất	SP sản xuất/ thi công	Số lượng
<b>I</b>	<b>MÁY ĐÀO</b>				
1	Máy đào bánh xích Kobelco Sk330-8	Thái Lan	1.6 m <sup>3</sup>	Thi công nền	5
2	Máy đào bánh xích Kobelco SK250-8	Nhật	1.6 m <sup>3</sup>	Thi công nền	1
3	Máy đào bánh xích Kobelco SK330-10	Thái Lan	1.6 m <sup>3</sup>	Thi công nền	3
4	Máy đào bánh xích Hitachi ZX330-5G	Indonesia	1.6 m <sup>3</sup>	Thi công nền	4
5	Máy đào bánh lốp Doosan DX190WA	Hàn Quốc	0.8 m <sup>3</sup>	Thi công nền	2
<b>II</b>	<b>MÁY ỦI</b>				
1	Máy ủi Komatsu D39EX -22	Nhật	105HP	Thi công nền	6
2	Máy ủi Komatsu D39EX -22	Nhật	105HP	Thi công nền	7
3	Máy ủi Komatsu D65P-12E	Nhật	105HP	Thi công nền	1
<b>III</b>	<b>MÁY SAN</b>				
1	Máy san Komatsu GD 663A-2	Nhật	180HP	Thi công nền	4
<b>IV</b>	<b>MÁY TRẢI (RÁI)</b>				
1	Máy trải BTNN Voegle S1800-3	Đức	700 tấn/h	Thi công mặt	3
2	Máy trải BTNN Voegle S21000-3	Đức	700 tấn/h	Thi công mặt	2
3	Máy trải Voegle S1800-3SJ	Đức	700 tấn/h	Thi công mặt	1
4	Máy trải Bê tông xi măng HEM 12-27 SPF	Mỹ		Thi công mặt	1
<b>V</b>	<b>XE LU RUNG 01 BÁNH THÉP</b>				
1	Xe lu rung Hamm 3412	Đức	12 tấn	Thi công nền	23
2	Xe lu rung Hamm 3414	Đức	14 tấn	Thi công nền	3
<b>VI</b>	<b>XE LU TỈNH 02-03 BÁNH THÉP</b>				
1	Xe lu 02 bánh thép Hamm HD75	Đức	6.7 tấn	Thi công mặt	3
2	Xe lu 02 bánh thép Hamm HD110	Đức	10.5 tấn	Thi công mặt	3
3	Xe lu 02 bánh thép Hamm HD+120 VO	Đức	12.74 tấn	Thi công mặt	2
<b>VII</b>	<b>XE LU TỈNH BÁNH LỚP</b>				
1	Xe lu lốp Hamm GRW18	Đức	28 tấn	Thi công mặt	1
2	Xe lu lốp Hamm GRW18	Đức	14.6 tấn	Thi công mặt	1
3	Xe lu lốp Hamm GRW18	Đức	25 tấn	Thi công mặt	1
4	Xe lu lốp Hamm GRW280-28L	Đức	25 tấn	Thi công mặt	3
<b>VIII</b>	<b>XE XÚC LẬT</b>				
1	Xe xúc lật Komatsu WA320-5	Nhật	2.6 m <sup>3</sup>	SX bê tông	2
2	Xe xúc lật Kawasaki model 85ZIII	Nhật	3.1 m <sup>3</sup>	SX bê tông	1
3	Xe xúc lật Kawasaki 70ZIV-2	Nhật	3.1 m <sup>3</sup>	SX bê tông	1
4	Xe xúc lật Hitachi ZW310-5A	Nhật	4.5 m <sup>3</sup>	SX bê tông	1
<b>IX</b>	<b>XE TẢI BEN, XE TẢI CẦU</b>				
1	Xe tải ben Daewoo	Hàn Quốc	15 tấn		15
2	Xe tải cầu Soosan Dongfeng	Việt Nam	10 tấn		1
<b>X</b>	<b>XE XITEC</b>				
1	Xe téc dầu Dongfeng	T.Quốc	7 m <sup>3</sup>		1
2	Xe téc nước Dongfeng	T.Quốc	9 m <sup>3</sup>		4
<b>XI</b>	<b>XE ĐÀU KÉO - SƠ MI RƠ MOOC</b>				

TT	Tên máy móc, thiết bị	Nước/ nơi sản xuất	Công suất	SP sản xuất/ thi công	Số lượng
1	Xe dầu kéo	Mexico	15.1 t		1
2	Xe rơ mooc	Hàn Quốc	52.2 t		1
<b>XII XE BÁN TẢI, CAR</b>					
1	Xe bán tải Ford Ranger	Thái Lan	Bán tải		6
2	Xe Toyota Fortuner	Nhật	7 chỗ		4
3	Lexus GX470	Nhật	5 chỗ		1
4	Lexus ES350	Nhật	4 chỗ		1
5	Lexus LX570	Nhật	8 chỗ		1
<b>XIII THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐÁ</b>					
1	Máy nghiền hàm di động MC 110Z	Ấn Độ	330 t/h	SX đá	1
2	Máy nghiền nón (côn) di động MCO 9	Ấn Độ	270 t/h	SX đá	1
3	Máy nghiền nón (côn) di động MCO 9S	Ấn Độ	245 t/h	SX đá	1
4	Máy sàng đá di động MS 703	Ấn Độ	350 t/h	SX đá	1
5	Máy sàng đá di động MS 19D	Đức	500 t/h	SX đá	1
<b>XIV TRẠM BÊ TÔNG NHỰA NÓNG</b>					
1	Trạm Benninghoven 160t/h	Đức	160 t/h	SX bê tông	1
2	Trạm Speco 160 t/h	Hàn Quốc	160 t/h	SX bê tông	2
<b>XV THIẾT BỊ KHÁC</b>					
1	Máy nén khí Airman	Nhật	5.5 Hp	SX đá	1
2	Máy phát điện Denyo 75KVA	Nhật	75KVA	SX đá	1
<b>TỔNG THIẾT BỊ</b>					<b>131</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần LICO GI 16)

Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Về cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính ổn định trong từng Quý, tuy nhiên, tùy thuộc vào tiến độ yêu cầu bàn giao dự án đưa vào sử dụng thì có thể doanh thu trong các Quý đó sẽ tăng cao hơn so với các Quý còn lại.

**Cơ cấu doanh thu thuần:**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng năm 2021	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Dịch vụ xây dựng	2.005.699	79,08%	3.375.561	95,46%	875.546	67,19%
2	Bán đất nền và chung cư	484.948	19,12%	97.532	2,76%	348.342	26,73%
3	Bán điện	-	-	58.914	1,67%	60.693	4,66%
4	Cung cấp dịch vụ khác	20.624	0,81%	3.446	0,10%	18.425	1,41%
5	Bán hàng	24.996	0,99%	802	0,02%	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.536.268</b>	<b>100%</b>	<b>3.536.255</b>	<b>100%</b>	<b>1.303.006</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên 2021 soát xét)

### Cơ cấu Lợi nhuận gộp:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Dịch vụ xây dựng	121.498	26,40%	207.403	68,00%	32.527	11,98%
2	Bán đất nền và chung cư	320.893	69,72%	65.534	21,49%	207.805	76,55%
3	Bán điện	-	-	30.278	9,93%	30.576	11,26%
4	Cung cấp dịch vụ khác	6.949	1,51%	1.668	0,55%	563	0,21%
5	Bán hàng	10.995	2,39%	137	0,04%	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>460.286</b>	<b>100,00%</b>	<b>305.019</b>	<b>100,00%</b>	<b>271.471</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 soát xét)

**Thi công xây dựng:** Doanh thu từ hoạt động xây dựng chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty (95,46% trong năm 2020). Năm 2020, doanh thu thuần từ xây dựng đạt 3.376 tỷ đồng, tăng 68,30% so với năm 2019, trong đó điểm sáng nổi bật là các dự án về năng lượng tái tạo với tổng doanh thu đạt 2.708 tỷ (Solar Vạn Ninh, Solar Mỹ Sơn, Solar Nhơn Hải, Solar Trà Ô). Điều này cho thấy năng lực thi công, xây dựng của LICO GI 16 trong mảng năng lượng tái tạo đang được nhiều chủ đầu tư đánh giá cao, tin tưởng hợp tác. Đây cũng là cơ sở cho định hướng mở rộng phát triển sang mảng năng lượng tái tạo trong những năm tiếp theo của LICO GI 16. Về tổng thể thì giá trị các hợp đồng xây lắp đã ký và thực hiện đến năm 2020 còn lại dở dang chưa thực hiện chuyển tiếp sang năm 2021 là 27 tỷ đồng, về cơ bản các dự án đã hoàn thành hết trong năm 2020. Do đó, kế hoạch doanh thu năm 2021 để tiếp tục giữ đà tăng trưởng thì yêu cầu đặt ra cần giải quyết chính là việc bổ sung thêm các công trình mới cũng như đẩy nhanh tiến độ ghi nhận doanh thu cho giai đoạn tiếp theo.

**Kinh doanh bất động sản:** Trong năm 2020 doanh thu bất động sản chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ 97,5 tỷ tương đương 2,76% trên doanh thu thuần do về cơ bản việc ghi nhận doanh thu bất động sản đã được đưa vào hết trong các năm từ 2016 – 2019, đối với năm 2020 chỉ là ghi nhận phần doanh thu cuối cùng còn lại từ dự án Long Tân phần đất nền thương phẩm chuyển đổi từ cao tầng sang thấp tầng.

**Đầu tư:** Với 2 dự án Nhà máy điện mặt trời Nhơn Hải hoạt động từ tháng 07/2020 và dự án Nhà máy điện mặt trời Chu Ngọc giai đoạn 1 đi vào hoạt động từ tháng 06/2019 đã mang lại doanh thu trong năm 2020 khoảng 58,9 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 30,3 tỷ đồng (biên lợi nhuận gộp đạt 51,44%). Nắm bắt được những kinh nghiệm, kỹ thuật trong quá trình cung cấp dịch vụ thi công xây dựng các công trình năng lượng tái tạo, LICO GI 16 đã mạnh dạn đầu tư vào ngành năng lượng tái tạo được đánh giá là tiềm năng và có biên lợi nhuận hấp dẫn. Công ty đang triển

khai thực hiện giai đoạn 2 của dự án Chư Ngọc, nghiên cứu, khảo sát và đánh giá khả thi của các dự án tiềm năng khác như: Điện gió Quảng Trị, Gia Lai, Điện gió Thăng Hưng,...

**Khác:** Bên cạnh 3 mảng chính đã được nêu ở phần trên, Công ty còn có các doanh thu khác đến từ các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ trong quá trình sản xuất kinh doanh chính như: doanh thu cung cấp nguyên vật liệu, nhân công cho các nhà thầu xây dựng đạt 3,45 tỷ đồng trong năm 2020 và Doanh thu từ việc bán vật liệu bê tông đạt 1,37 tỷ đồng trong năm 2020.

## 10.2. Tài sản

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại %
1	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.506.485</b>	<b>1.254.529</b>	<b>83,28%</b>
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	366.931	360.126	98,15%
1.2	Máy móc và thiết bị	1.002.390	825.665	82,37%
1.3	Phương tiện vận tải	134.653	68.713	51,03%
1.4	Thiết bị văn phòng	2.511	25	1,00%
2	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>51.960</b>	<b>28.073</b>	<b>54,03%</b>
3	<b>Tài sản cố định vô hình (phần mềm máy tính)</b>	<b>10.254</b>	<b>394</b>	<b>3,84%</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)*

Một số tài sản lớn tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại %
1	Trạm Benninghoven 160t/h	50.676.629.013	25.598.639.654	50,51%
2	2 Máy trải Vogele S2100-3	33.700.444.546	22.944.001.288	68,08%
3	3 Máy rải bê tông S1800-3	33.597.027.000	19.123.874.428	56,92%
4	15 Xe lu rung Hamm 3412	32.812.273.340	17.567.167.174	53,54%
5	6 Máy ủi Komatsu D39EX-22	22.952.724.480	12.484.485.320	54,39%
6	Trạm BTNN Speco 2	22.339.800.000	14.176.592.260	63,46%
7	5 Máy đào bánh xích Kobelco SK330-8	21.272.987.882	6.196.965.024	29,13%
8	Trạm BTNN Speco 1	20.708.340.178	9.081.116.391	43,85%
9	4 Máy san Komatsu GD 663A-2	20.181.526.485	11.434.668.465	56,66%
10	Máy nghiền nón (côn) di động MCO 9S	19.508.667.803	14.385.336.579	73,74%
11	Máy trải Vogele S1800-3SJ	18.837.584.950	14.629.549.855	77,66%

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại %
12	Máy nghiền nón (côn) di động MCO 9	17.037.526.857	12.564.139.553	73,74%
13	2 Máy sàng đá di động	16.531.988.394	12.199.280.280	73,79%
14	3 Máy đào bánh xích Kobelco SK330-10	15.477.272.727	9.190.955.787	59,38%
15	Máy nghiền hàm di động MC 110Z	14.720.546.802	10.856.556.993	73,75%
16	8 Xe tải ben tự đổ	13.782.731.316	3.912.974.058	28,39%
17	6 Lu Hamm 3412	11.408.878.735	3.946.221.754	34,59%
18	7 Xe ô tô tải Deawoo	11.009.090.911	9.380.348.698	85,21%
19	3 Xe lu lốp Hamm GRW18	10.412.450.364	4.474.288.226	42,97%
20	3 Xe lu lốp Hamm GRW280-28L	10.382.727.273	6.759.439.914	65,10%
21	3 Xe lu 2 bánh thép Hamm HD110	9.926.434.863	4.974.267.944	50,11%
22	Hệ thống quản lý tổng thể SAP ERP	9.665.060.000	49.649.282	0,51%
23	3 Xe lu 2 bánh thép Hamm HD75	9.005.309.455	4.933.396.063	54,78%
24	Xe ô tô Lexus LX570	8.258.082.455	6.646.059.510	80,48%
25	2 Xe lu rung 2 bánh thép Hamm	8.155.400.000	4.211.761.370	51,64%
26	2 Xe xúc lật Komatsu WA320-5	7.257.776.728	3.128.181.086	43,10%
27	3 Xe lu rung Hamm 3414	7.022.727.273	4.206.421.236	59,90%
28	3 Máy ủi Komatsu D65P-12E	6.241.674.374	1.368.038.217	21,92%
29	Xe xúc lật Hitachi ZW310-5A	5.813.746.511	3.336.000.958	57,38%
30	1 Xe xúc lật Kawasaki 70ZIV-2	3.629.090.909	2.418.565.379	66,64%
31	Máy đào bánh xích Kobelco SK250-8	2.834.556.000	206.767.270	7,29%
32	2 Xe ô tô Toyota Fortuner	2.404.970.517	1.372.301.471	57,06%
33	Xe téc phun nước Dong Feng	1.502.455.444	581.429.675	38,70%

(Nguồn: LICOGI 16)

### 10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty chủ yếu trong nước và trải dài khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam và các tỉnh Tây Nguyên. Doanh thu và lợi nhuận theo từng thị trường như sau:

## Doanh thu thuần phân theo thị trường

Đơn vị tính: đồng

TT	Doanh thu thuần	Năm 2019	Năm 2020
1	Miền Bắc	1.161.077.967.324	165.989.784.475
2	Miền Trung	576.261.974.708	2.884.603.863.805
3	Miền Nam	757.111.739.115	452.705.608.089
4	Tây Nguyên	41.803.112.391	32.955.537.169
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.536.254.793.538</b>	<b>3.536.254.793.538</b>

(Nguồn: LICOGI 16)

## Cơ cấu lợi nhuận gộp phân theo thị trường

Đơn vị tính: đồng

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019	Năm 2020
1	Miền Bắc	83.072.597.282	11.619.284.913
2	Miền Trung	60.878.192.746	234.784.129.721
3	Miền Nam	313.826.888.493	56.637.873.362
4	Tây Nguyên	2.508.186.743	1.977.332.230
<b>Tổng cộng</b>		<b>460.285.865.264</b>	<b>305.018.620.226</b>

(Nguồn: LICOGI 16)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của LICOGI 16 trải dài khắp cả nước, doanh thu đến từ các mảng chính như Thi công xây dựng, Bất động sản, Đầu tư sẽ phụ thuộc vào đối tác khách hàng từng năm và địa điểm triển khai từng dự án cụ thể. Doanh thu theo từng khu vực sẽ thay đổi tùy thuộc vào các dự án triển khai trong năm, do đó việc phân loại doanh thu theo từng khu vực sẽ không mang nhiều ý nghĩa.

#### 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

##### ❖ Lĩnh vực thi công xây dựng

Công ty chủ yếu xây dựng các công trình dân dụng và tổng thầu EPC các dự án năng lượng tái tạo mà LICOGI 16 đang đầu tư (như liệt kê bên dưới) và các khách hàng bên ngoài khác.

##### ❖ Lĩnh vực đầu tư

##### Thông tin chi tiết các dự án năng lượng tái tạo:

##### \* Nhà máy điện (NMD) Mặt trời Solar Chư Ngọc – Gia Lai

Giai đoạn 1 công suất 15Mwp đã hoàn thành tháng 6/2019, doanh thu năm 2020 đạt 47,2 tỷ (trước VAT), bằng 101% theo doanh thu trong FS của năm 2 (đã tính độ sụt giảm công suất tấm pin năm đầu 2%). Thực tế trong năm 2020 giai đoạn từ tháng 10 – 12/2020 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, thời tiết, ưu tiên cho các dự án thủy điện phát hết công suất là các yếu tố bất lợi làm giảm

công suất, thực tế nếu không có các yếu tố bất lợi trên thì nhà máy có thể đạt 105 – 110% so với FS, hiện nay đã thực hiện phát theo công suất ổn định.

Giai đoạn 2 công suất 25Mwp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chủ trương đầu tư, Công ty đang tiến hành các bước tiếp theo để triển khai thực hiện đầu tư dự án.

#### \* NMD Mặt trời Solar Nhơn Hải – Ninh Thuận

Doanh thu 6 tháng cuối năm 2020 là 38,3 tỷ, chỉ đạt 65% sản lượng theo công suất thiết kế tính toán (PVSyst). Nguyên nhân là bị ảnh hưởng của các yếu tố về thời tiết cực đoan giai đoạn từ tháng 10 – 12/2020 đồng thời ưu tiên việc phát hết công suất của các dự án thủy điện cũng như việc lên lưới tại chỗ của các dự án nhỏ dưới 1Mwp. Dự kiến đến hết quý 2/2021 thì công suất phát của nhà máy sẽ được ổn định.

#### \* Dự án Điện gió khác

Hiện nay, Công ty đang phát triển 4 dự án điện gió gồm: dự án điện gió Thăng Hưng tại Gia Lai công suất 100Mwp, hai dự án điện gió tại Quảng Trị tổng công suất 96Mwp và một dự án điện gió Iator tại Gia Lai công suất 100Mwp. Công ty đang làm việc với các đối tác Nhật Bản và Đức để có phương án hợp tác và triển khai các bước chuẩn bị trước cho dự án.

#### Đầu tư trong lĩnh vực thi công xây dựng:

Việc đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng giao thông ngoài mục tiêu thu lợi nhuận tài chính từ việc đầu tư thì còn đem lại nguồn công việc cho mảng xây dựng nhằm duy trì hoạt động tạo nguồn lợi nhuận ổn định và tạo nguồn tiền ngắn hạn hỗ trợ cho hoạt động đầu tư.

#### \* Danh mục các dự án hạ tầng giao thông:

- Dự án BOT Hữu Nghị Chi Lăng mà Công ty đã đầu tư 180 tỷ đồng nhưng dự án chưa triển khai từ năm 2018 do chưa được phê duyệt nguồn vốn ngân sách trung ương. Công ty cùng doanh nghiệp dự án đang làm việc để điều chỉnh, lập lại phương án đầu tư mới cho dự án trình lại Ủy ban tỉnh Lạng Sơn để xin cơ chế triển khai.
- Dự án BOT 38: đã đưa vào khai thác tuy nhiên doanh thu không đạt như kỳ vọng do có tuyến tránh xảy ra tình trạng thất thoát do các xe né trạm, doanh thu thu phí bình quân là 210 triệu/ngày so với mức hoạch định FS là 300 triệu đồng/ngày chưa đủ để cân đối được nợ gốc, lãi vay ngân hàng.
- Dự án BOT Bắc Giang Lạng Sơn: dự án đưa vào khai thác thu phí từ tháng 6/2018, trong năm 2020 thì tổng doanh thu thu phí từ dự án là 135 tỷ đồng, bình quân 370 triệu đồng/ngày thấp hơn so với FS hoạch định ban đầu là 600 triệu đồng/ngày nguyên nhân do việc bị cắt giảm không thu phí cho xe thuộc bán kính 5km và toàn tuyến kết nối cửa khẩu vẫn chưa thông suốt nên nhiều xe vẫn đi tuyến Quốc lộ cũ để tiết giảm chi phí. Doanh nghiệp dự án đang làm việc với cơ quan quản lý địa phương để hỗ trợ trong việc quản lý nhằm giảm thiểu các thất thoát từ việc các loại xe tận dụng đăng ký trên địa bàn lân cận trong phạm vi được miễn giảm đồng thời sau khi tuyến Hữu Nghị Chi Lăng được kết nối thông suốt sẽ tăng được lượt xe tham gia trong tuyến.

Thực trạng có thể thấy tỷ trọng đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng giao thông rất lớn trong đó cũng đã có dự án đưa vào khai thác tuy nhiên do lộ trình thời gian hoàn vốn tương đối dài nên trong giai đoạn đầu đưa vào khai thác thì chưa thể có nguồn tiền và lợi nhuận cho khoản vốn chủ đầu tư.

Trên tinh thần chủ trương của Hội đồng quản trị về việc đánh giá về mức độ hiệu quả không cao của các dự án trong lĩnh vực tiện ích nên trong trường hợp có đối tác thì sẽ thực hiện chuyển nhượng các dự án trong lĩnh vực này để cơ cấu lại. Trong năm đã thực hiện cơ cấu được hai dự án Đankia và Sài Gòn Mê Kông trong đó:

- Dự án Đankia chuyển nhượng toàn bộ 950.000 cổ phần giá trị 16,15 tỷ đồng (khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty tiện ích LCU).
- Dự án Sài Gòn Mê Kông chuyển nhượng toàn bộ 3.050.000 cổ phần giá trị 21,96 tỷ đồng (khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty tiện ích LCU).

**\* Các dự án đầu tư còn lại:**

- Dự án Đông Nam Quảng Trị sau khi xem xét đánh giá về khả năng tiêu thụ của thị trường đầu ra chưa được đảm bảo nên hiện nay vẫn đang tạm thời chưa thực hiện triển khai nhằm tránh các rủi ro liên quan đến việc bỏ nguồn vốn lớn nhưng không hiệu quả.
- Dự án BOO Phú Ninh: không chỉ vai trò đầu tư mà LICOGI 16 còn là tổng thầu EPC của dự án này. Trong năm LICOGI 16 đã tăng vốn cổ phần của BOO PNW (thêm 12,6 tỷ đồng để nâng tỷ lệ sở hữu lên 12%) nhằm mục tiêu để cùng các cổ đông khác góp vốn cho doanh nghiệp dự án BOO PNW có đủ nguồn thanh toán cho hợp đồng EPC của LICOGI 16. Về tình hình kinh doanh của dự án hiện tại công suất tiêu thụ mới đạt 2,5 nghìn m<sup>3</sup>/ngày đêm trên tổng công suất 25.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nguồn thu vẫn chưa đảm bảo bù đắp đủ nợ gốc và lãi vay ngân hàng.

**❖ Lĩnh vực Bất động sản**

Đối với lĩnh vực bất động sản hiện tại trong danh mục đầu tư tài chính thì Công ty đang đầu tư vào hai công ty con là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12 để thực hiện quản lý phát triển dự án Hiệp Thành và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản LICOGI 16 (LCL) chuyên quản lý trong lĩnh vực bất động sản chung.

Tuy nhiên nếu tính về danh mục tài sản bất động sản đầu tư thì hiện trạng đến hết năm 2020 cụ thể như sau:

T T	Dự án	Tài sản hình thành còn lại	Tình trạng pháp lý và tiến độ dự án	Kinh doanh	Công việc thực hiện trong năm 2021
1	Khu dân cư Nhơn Trạch 27ha	Giáo dục: 0,3ha	- Đã chuyển nhượng 6 lô (gồm chung cư N3, 5A1, 5C1 và thương mại C1, C3, 1) cho đối tác.	- Trong năm 2020, doanh thu đất nền ghi nhận 96 tỷ đồng. - Giá trị chuyển	- Hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng 6 lô chung cư và Trung tâm thương mại cho đối tác. - Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để hoàn thành

T T	Dự án	Tài sản hình thành còn lại	Tình trạng pháp lý và tiến độ dự án	Kinh doanh	Công việc thực hiện trong năm 2021
2	Khu dân cư Nhơn Trạch 50ha	Đất nền: 0,066 ha Chung cư: 1,2ha Thể dục thể thao: 1,36 ha Giáo dục: 4,35 ha	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang thực hiện hồ sơ chuyên nhượng theo quy trình.</li> <li>- Đang làm việc với Sở Xây dựng, hoàn thiện các hồ sơ liên quan để triển khai nghiệm thu hạ tầng.</li> </ul>	nhượng 6 lô chung cư và Trung tâm thương mại dự kiến ghi nhận năm 2021.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- nghiệm thu hạ tầng toàn khu Long Tân 77ha.</li> <li>- Triển khai hồ sơ pháp lý khu chung cư còn lại N1, dự kiến xây dựng trong năm 2022.</li> <li>- Thu hút dân cư về sinh sống, triển khai xây dựng nhà và các khu đất công cộng.</li> </ul>
3	Khu dân cư đường Lý Thường Kiệt – Tp. Bảo Lộc	Khu thương mại 3,4ha	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích 167.778 m<sup>2</sup> trong đó: diện tích khu ở là 13,3ha và 3,4ha thương mại.</li> <li>- Đã được cấp sổ hồng phần diện tích đất ở 5,3ha thuộc khu 13,3ha, phần đất giáo dục và tái định cư giao lại UBND thành phố Bảo Lộc. Đã và đang hoàn tất sang tên trên GCNQSDĐ cho khách hàng đối với các nền đất đủ điều kiện chuyển nhượng.</li> <li>- Đã làm thủ tục bàn giao hạ tầng khu 13,3ha cho địa phương, tuy nhiên chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng (phần hạ tầng chưa thực hiện khoảng 11,4 tỷ) nên địa phương chưa nhận.</li> <li>- Khách hàng đã và đang triển khai xây dựng nhà: Đã hoàn thành 5 căn, đang làm hồ sơ hoàn công; đang triển khai xây dựng 4 căn.</li> <li>- Khu thương mại 3,4ha: Đã bồi thường 1,9ha, còn 1,5ha đang tiếp tục bồi thường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu 13,3ha đã hoàn thành kinh doanh và ghi nhận doanh thu trong năm 2017 – 2018.</li> <li>- Khu 3,4ha dự kiến hoàn thành bồi thường GPMB, đầu tư xây dựng trong năm 2021, kinh doanh năm 2022.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thủ tục sang tên, bàn giao sổ đỏ từng nền cho khách hàng đối với các nền đất đủ điều kiện chuyển nhượng.</li> <li>- Thi công hoàn thiện hạ tầng 13,3ha để bàn giao hạ tầng cho địa phương quản lý.</li> <li>- Tiếp tục bồi thường 1,5ha còn lại. Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn (dự kiến LICOI 16.8) để thiết kế kỹ thuật và trình phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật.</li> <li>- Tiếp tục triển khai xây dựng nhà khu 13,3ha.</li> </ul>
4	Trường Cao đẳng Công nghệ LICOGI	7,5ha đất cơ sở giáo dục đào tạo	Đang làm hồ sơ xin chuyển đổi sang nhà ở.	Dự kiến kinh doanh trong 2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện thủ tục chuyển đổi sang nhà ở trong năm 2021.</li> <li>- Hoàn thành thiết kế phê duyệt 1/500.</li> <li>- Triển khai thi công cuối năm 2022.</li> </ul>
5	Dự án Lấn biển (Hậu Lộc - Thanh Hóa)	Quy mô khoảng 480ha	UBND tỉnh Thanh Hóa đã thống nhất chủ trương điều chỉnh KĐT Diêm Phố phục vụ quy hoạch Dự án Lấn biển.		Đang trình HĐQT phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

T T	Dự án	Tài sản hình thành còn lại	Tình trạng pháp lý và tiến độ dự án	Kinh doanh	Công việc thực hiện trong năm 2021
6	Dự án Nam Minh Phương (Liên danh CTCP LICOI 14 và LICOI 16)	Diện tích dự án 54,4ha. Tỷ lệ góp vốn LCG 14: 71%; LICOI 16: 29%	- Dự án đã được UBND tỉnh Phú Thọ giao chủ đầu tư. - Đang triển khai công tác bồi thường GPMB.		Tiếp tục triển khai công tác bồi thường GPMB.

(Nguồn: LICOI 16)

### 10.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã thực hiện:

T T	Hợp đồng	Thời gian ký kết HĐ	Thời gian thực hiện HĐ	Đối tác	Công trình thực hiện	Giá trị hợp đồng (1.000 đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
1.	07/2017/H ĐTCXL-BGLS	31/07/2017	30/06/2019	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Đường cao tốc (thi công đào đắp nền đường, cấp phối đá dăm, hạng mục bê tông cốt thép...)	220.684.304	Ông Bùi Dương Hùng – Chủ tịch HĐQT LICOI 16 là thành viên HĐQT của Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn
2.	20/2017/H ĐTCXL-BGLS	31/07/2017	31/03/2019			132.479.005	
3.	01/2018/VI WASUPC O/EPC-01	30/04/2018	30/06/2019	CN Công ty CP ĐT Nước sạch Sông Đà – BQL Dự án Nước Sạch Sông Đà	Trạm điều tiết và tuyến ống truyền tải nước sạch	657.405.924	Không có
4.	Hợp đồng EPC	25/02/2017	30/09/2019	Công ty CP BOO Nhà Máy Nước Phú Ninh	Nhà máy và tuyến ống truyền tải nước sạch	669.900.000	Không có
5.	238/HĐ-TCĐGTVT	07/03/2019	07/09/2020	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải	Cơ sở 2 Trường CĐ GTVT	230.853.155	Không có
6.	02/HĐTC/2 018/NSGC T-LCG	09/03/2018	30/09/2019	Công ty CP Nước sạch Sài Gòn – Cần Thơ	Nhà máy nước	198.445.940	Không có
7.	0107/2019/HĐNT/F1/MT-LCG16	01/07/2019	31/07/2020	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Đường đua F1 Hà Nội	68.145.040	Không có
8.	09/HĐTCX L-HNCL	15/11/2018	31/05/2020	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn –	Đường cao tốc (thi công đào đắp nền đường,	111.380.000	Công ty liên kết

T T	Hợp đồng	Thời gian ký kết HĐ	Thời gian thực hiện HĐ	Đối tác	Công trình thực hiện	Giá trị hợp đồng (1.000 đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
				Hữu Nghị	cấp phối đá dăm, hạng mục bê tông cốt thép...)		
9.	10/HĐTCX L-HNCL	15/11/2018	31/05/2020	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị	Đường cao tốc (thi công đào đắp nền đường, cấp phối đá dăm, hạng mục bê tông cốt thép...)	157.243.000	Công ty liên kết
10.	12B/HĐTC XL-HNCL	15/11/2018	31/05/2020	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị	Đường cao tốc (thi công đào đắp nền đường, cấp phối đá dăm, hạng mục bê tông cốt thép...)	147.545.000	Công ty liên kết
11.	207/19-LCG	09/08/2016	21/06/2020	Công ty CP LICOGI 13	Mua sắm, cung cấp vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt NM ĐMT Solar farm Nhơn Hải công suất 35MWp	549.553.819	Không có
12.	01/2019/M YSON.1/E PC-01	10/06/2019	10/09/2020	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 1	Thiết kế, mua sắm, cung cấp vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 công suất 50MWp (61,776 MWp)	984.149.508	Không có
13.	01/2019/M YSON.2/E PC-01	10/06/2019	10/09/2020	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 1	Thiết kế, mua sắm, cung cấp vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 2 công suất 50MWp	801.158.550	Không có
14.	01/2020/K NVANNIN H/EPC	03/06/2020	30/01/2021	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện mặt trời KN Vạn Ninh	Thiết kế, mua sắm, cung cấp vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt	1.566.964.547	Không có

T T	Hợp đồng	Thời gian ký kết HĐ	Thời gian thực hiện HĐ	Đối tác	Công trình thực hiện	Giá trị hợp đồng (1.000 đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
					nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh công suất 100MWp		
15.	05.08/2020/EPC-DTO	05/08/2020	23/12/2020	Công ty Cổ phần NLTT Việt Nam	Nhà máy Điện mặt trời Đầm Trà Ô	204.600.000	Không có

(Nguồn: LICOI 16)

**Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện hoặc chưa thực hiện:**

T T	Hợp đồng	Thời gian ký kết HĐ	Thời gian thực hiện HĐ	Đối tác	Công trình thực hiện	Giá trị hợp đồng (1.000 đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
1	2912/2020/HE RITAGE/SCG-LCG	29/12/2020	29/06/2021	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Khu vườn sinh thái Cẩm Đình – Hiệp Thuận	267.395.790	Không có
2	2021/HONROM/HĐTP/SCG-LCG	03/2021	07/2021	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi Hòn Rôm	112.964.400	Không có
3	231/2020/HĐ XL	27/12/2020	22/08/2022	Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh	Thi công xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh	63.294.026	Không có
4	39/HĐ-XD	01/02/2021	16/06/2022	Ban quản lý dự án đầu tư quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trường tiểu học Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	87.598.037	Không có
5	03/2021/HĐ-XL	19/02/2021	10/12/2021	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	Gói thầu số 12 dự án Cao tốc Vân Đồn – Tiên Yên (thi công nền đường, mặt đường, cầu cống thoát nước, ...)	452.692.038	Không có
6	006/2021/HD DXL/CL/IPC-LICOI16	02/03/2021	30/10/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC	Nhà máy điện gió Chợ Long	171.849.935	Không có
7	2007/2021/HĐXL/CL/IPC-LICOI16	18/03/2021	30/06/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC	Nhà máy điện gió Chợ Long	77.269.491	Không có

T T	Hợp đồng	Thời gian ký kết HĐ	Thời gian thực hiện HĐ	Đối tác	Công trình thực hiện	Giá trị hợp đồng (1.000 đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
8	055/21-LCG	06/04/2021	25/10/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC	Nhà máy điện gió Hòa Đông 2	182.250.384	Không có

(Nguồn: LICO GI 16)

### 10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

#### Các khách hàng lớn

TT	Tên khách hàng	Năm	Tổng giá trị giao dịch (1.000 đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
1	Công ty CP LICO GI 13	2020	549.553.819	Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhon Hải 35MWP	Không có
2	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 1	2020	948.149.508	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 (61,776MWP)	Không có
3	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2	2020	801.158.550	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 2 (50MWP)	Không có
4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện mặt trời KN Vạn Ninh	2020	1.566.964.547	Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh 100MWP	Không có
5	Công ty Cổ phần NLTT Việt Nam	2020	204.600.000	Nhà máy điện mặt trời Đầm Trà Ô	Không có
6	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	2021	380.360.190	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Không có
7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	2021	452.692.038	Đường cao tốc	Không có

(Nguồn: LICO GI 16)

#### Các nhà cung cấp lớn

TT	Tên khách hàng	Năm	Tổng giá trị giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Quốc tế (ICT)	2019	267.213.831.500	Nhựa đường, nhũ tương	Không có

TT	Tên khách hàng	Năm	Tổng giá trị giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với Người nội bộ, Cổ đông lớn
2	Công ty CP TMDK Tân Long	2019	106.199.905.937	Nhiên liệu, nhựa đường	Không có
3	Công ty CP CN Cimexco	2020	89.454.022.172	Thép	Không có
4	Công ty TNHH Đá Thịnh An Bình	2020	192.242.208.542	Đá	Không có
5	Công ty CP Đầu tư Mai Tiến Phát	2020	104.379.978.769	Cáp điện	Không có
6	Công ty CP Cấp Điện Thịnh Phát	2020	12.447.924.720	Cáp điện	Không có
7	Công ty CP Cơ điện Đại Dũng	2020	197.139.898.558	Giá đỡ tấm pin	Không có
8	Công ty TNHH Canadian Solar Đông Nam Á (Canadian Solar South East Asia PTE LTD.)	2020	515.653.013.563	Tấm pin NLMT	Không có
9	Công ty TNHH DV – TV Global	2020	24.461.075.000	Dịch vụ logistic	Không có
10	Công ty TNHH Weidmuller PTE LTD.	2020	10.952.969.720	Đầu nối cáp MC4, tủ combiner box	Không có
11	Toshiba Mitsubishi-Electric Industrial Systems Corporation	2020	149.710.340.812	Inverter	Không có
12	Công ty Cổ phần Đầu tư An Đạt Phát Miền Trung	2021	11.784.856.115	Ổng luồn	Không có
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Cường Thịnh	2021	9.120.000.000	Nhiên liệu, cát, đất, đá	Không có
14	Nhà máy bê tông Amacciao	2021	12.022.215.700	Cống, hồ ga	Không có

(Nguồn: LICO GI 16)

## 10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

### ❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Cạnh tranh giữa các công ty trong ngành ngày càng gia tăng. Đối với LICO GI 16, Hội đồng quản trị luôn quan tâm đến vị thế của Công ty trong ngành. Hiện nay, so với các công ty khác trong cùng ngành, LICO GI 16 đã khẳng định thương hiệu trên thị trường các miền Bắc, Trung, Nam và Tây Nguyên đặc biệt đối với các nhà thầu nước ngoài, các chủ đầu tư của các công trình lớn. LICO GI 16 đến thời điểm hiện tại có nhiều lợi thế để cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể:

### **Lợi thế về thương hiệu lâu năm:**

LICOGI 16 là một trong những nhà thầu có uy tín và năng lực thi công tốt trên thị trường với 20 năm kinh nghiệm trong ngành. Công ty luôn chiếm ưu thế và nhận được lòng tin của khách hàng qua chất lượng của các công trình. LICOGI 16 có kinh nghiệm trong việc thi công xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, thủy điện trọng điểm quốc gia như: trải thảm đường đua F1 Việt Nam, thi công cải tạo đường băng sân bay Nội Bài, tham gia thi công Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Thủy điện Hương Điền, thi công hầm chui Tân Tạo, thi công Thủy điện Đồng Nai 3, Thi công trụ sở Công ty dịch vụ hàng không SASCO sân bay Tân Sơn Nhất, thi công Nhà thi đấu thể thao Phú Thọ,.....

### **Lợi thế về quản trị:**

Ban lãnh đạo điều hành Công ty đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm lâu năm, hầu hết đều gắn bó với ngành xây dựng từ những năm đầu tiên phát triển tại Việt Nam, đã cùng Công ty vượt qua những biến động của nền kinh tế cũng như những thăng trầm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, nhân sự Công ty được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản và luôn được đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, quản trị, quản lý đạt hiệu quả công việc cao nhất.

### **Thị trường:**

Thị trường hoạt động của Công ty rộng khắp cả nước, trải dài từ miền Bắc, miền Trung đến miền Nam, các tỉnh Tây Nguyên.

### **❖ Triển vọng phát triển của ngành**

#### **Đối với lĩnh vực xây dựng dân dụng:**

Ngày 26/12/2020, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020, định hướng, mục tiêu, giải pháp thực hiện giai đoạn 5 năm tiếp theo 2021 - 2025 của ngành xây dựng. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng cơ bản hoàn thành 5 nhóm chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Theo đó, tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng bình quân 8,5% - 8,7%/năm (*mục tiêu trong kế hoạch 5 năm cả nước là phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng công nghiệp, xây dựng bình quân từ 8% - 8,5%/năm*). Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt khoảng 40% vào cuối năm 2020 (đạt so với chỉ tiêu trong kế hoạch 5 năm của cả nước 38% - 40%). Giai đoạn 2021 - 2025, ngành xây dựng phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6% - 8%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 45%.

Dân số Việt Nam đang trong giai đoạn dân số vàng với lượng người trong độ tuổi lao động cao, nhu cầu về nhà ở cũng có xu hướng tăng khi tỷ lệ người sống ở đô thị ngày càng cao, đặc biệt là các thành phố lớn. Các quy định về pháp luật như: cho phép người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam, Luật xây dựng sửa đổi năm 2020, Luật đầu tư năm 2020, các Nghị định ban hành trong năm 2020 nhằm giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng, thực hiện thủ tục đầu tư đã tác động tích cực đến lĩnh vực xây dựng bất động sản.

#### **Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo**

Ngày 25/11/2015, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 2068/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, một

trong các quan điểm phát triển là “chú trọng sử dụng các công nghệ đã được kiểm chứng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, khí sinh học để phát triển các nguồn năng lượng tái tạo cung cấp có hiệu quả điện năng cho hệ thống điện quốc gia và nhiệt năng cho nhu cầu nhiệt trong sản xuất và sinh hoạt”. Thực tế cho thấy, các nguồn năng lượng này đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch như than đá và dầu khí đang dần cạn kiệt.

Tính tới thời điểm hiện tại ở Việt Nam, nhiệt điện than và thủy điện đang chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất điện. Tuy nhiên, theo Bộ Công thương, giai đoạn 2011-2020, xét đến 2030, đã đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển năng lượng tái tạo. Với tổng số giờ nắng cao lên đến hơn 2.500 giờ/năm, tổng lượng bức xạ trung bình hằng năm vào khoảng 230-250 kcal/cm<sup>2</sup> theo hướng tăng dần về phía nam là điều kiện tốt để phát triển công nghệ năng lượng mặt trời.

Việt Nam phát triển thành công nhiều dự án năng lượng mặt trời với hơn 100 dự án đã kí hợp đồng mua bán điện (PPA) với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Tổng công suất hiện tại của các nhà máy điện mặt trời đã đưa vào vận hành xấp xỉ 6.000MW, chủ yếu tập trung ở các tỉnh miền nam, cụ thể là Nam Trung Bộ. Ninh Thuận và Bình Thuận là hai tỉnh tập trung nhiều dự án, chiếm tới hơn 42%.

Việt Nam đang trên đà phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì nhu cầu về năng lượng điện là hết sức cần thiết cho sự phát triển này. Việc phát triển năng lượng tái tạo sẽ đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn về điện năng trong tương lai, phù hợp với định hướng và chủ trương phát triển của đất nước.

#### ❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Hai lĩnh vực được LICOI 16 chú trọng phát triển trong thời gian tới là đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo và thi công xây dựng dân dụng, các công trình năng lượng tái tạo.

Với kinh nghiệm 20 năm trong lĩnh vực thi công xây dựng, thực hiện đa dạng các loại công trình với nhiều quy mô khác nhau cùng với đội ngũ kỹ sư, người lao động thâm niên và có tay nghề cao, LICOI 16 tự tin có thể tận dụng những lợi thế này để tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường trong thời gian tới.

Việc đầu tư phát triển vào mảng năng lượng tái tạo trong thời gian gần đây của Công ty như: dự án Điện mặt trời Chư Ngọc, Solar Farm Nhơn Hải và định hướng đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo trong thời gian tới (như trình bày ở trên) đã cho thấy định hướng phát triển của LICOI 16 là phù hợp với sự phát triển của ngành, và nhận được sự quan tâm của Nhà nước trong việc khuyến khích đầu tư phát triển.

### **10.8. Hoạt động Marketing**

Bên cạnh việc tập trung chuyên sâu vào ngành nghề chính và tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật mới, Công ty cổ phần LICOI 16 luôn chú trọng đến hoạt động Marketing, đây là một trong những hoạt động được lãnh đạo Công ty quan tâm. Thương hiệu LICOI 16 dần được khẳng định thông qua hoạt động này. Các hình thức để quảng bá thương hiệu của LICOI 16: quảng cáo thường kỳ trên các báo trung ương và địa phương, đặc biệt là các báo trong ngành

như: Báo xây dựng, Báo Bất động sản, Báo đầu tư chứng khoán, Báo Sài Gòn đầu tư tài chính, Atlas... Ngoài ra, Công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức thường xuyên về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thành lập phòng Công nghệ và Truyền Thông có chức năng chính là cầu nối thông tin giữa Công ty và cộng đồng đầu tư; tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo phụ trách khối để quản lý và điều hành Công ty thực hiện các chiến lược PR, xây dựng và quảng bá thương hiệu LICO GI 16.

### 10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



### 10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Yếu tố con người luôn là hạt nhân để thúc đẩy việc phát triển Công ty. Do vậy LICO GI 16 luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh việc trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau, đồng thời tranh thủ kiến thức của các chuyên gia trong từng lĩnh vực tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo kỹ năng cho các cán bộ công nhân viên, có những chính sách khen thưởng để khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong quá trình làm việc, vận hành máy móc thiết bị.

Bên cạnh đó, LICO GI 16 luôn chú trọng đầu tư hệ thống máy móc thiết bị thi công hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng các công trình thực hiện, làm nên tên tuổi LICO GI 16 trong suốt 20 năm hoạt động. Có thể kể đến dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đã chính thức thông xe ngày 29/09/2019 với tổng doanh thu hơn 1.686 tỷ đồng, hay dự án Đường đua F1 Việt Nam với đoạn thẳng dài nhất thế giới với tiêu chuẩn cao nhất, yêu cầu rất cao và khắt khe về mặt kỹ thuật đã hoàn thiện ngày 26/02/2020 do LICO GI 16 thi công mặt đường bê tông nhựa. Năm 2019, LICO GI 16 tham gia vào ngành năng lượng tái tạo và cũng đạt được một số thành công nhất định. Dự án Nhà máy ĐMT Chư Ngọc giai đoạn 1 15MW là dự án năng lượng tái tạo đầu tiên mà LICO GI 16 thực hiện với vai trò là chủ đầu tư đã hòa lưới điện ngày 28/05/2019 chỉ sau 5 tháng thi công. Dự án Nhà máy ĐMT Solar Farm Nhơn Hải 35MW cũng đã khánh thành ngày 09/07/2020, dự kiến đem lại nguồn doanh thu khoảng 140 tỷ đồng/năm. Ngoài ra, LICO GI 16 cũng đã làm tổng thầu EPC cho một số dự án năng lượng khác với giá trị đầu tư lớn, gồm có 2 dự án Nhà máy ĐMT Mỹ Sơn 1 62MW và Mỹ Sơn 2 50MW với tổng doanh thu 1.037 tỷ đồng, Nhà máy ĐMT KN Vạn Ninh 100MW khánh thành ngày 26/12/2020 đem lại doanh thu 1.517 tỷ đồng và Nhà máy ĐMT Đàm Trà Ô 50MW vận hành thương mại ngày 24/12/2020 đem lại doanh thu 186 tỷ đồng. Ngoài ra, LICO GI 16 đang triển khai đầu tư các dự án nhà máy điện gió với tổng công suất gần 300MW, hiện đang đề xuất đưa vào Bổ sung quy hoạch điện phát triển điện lực quốc gia, dự án điện gió

Thăng Hưng 100MW đã tìm được đối tác đầu tư đến từ Đức và Nhật Bản với lãi suất vay vốn hấp dẫn.

### 10.11. Chiến lược kinh doanh

Nguyên tắc cốt lõi trong định hướng phát triển chính giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tập trung hướng tới việc phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận mà không quá phụ thuộc vào việc tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả trong từng dự án tham gia đầu tư xây dựng.

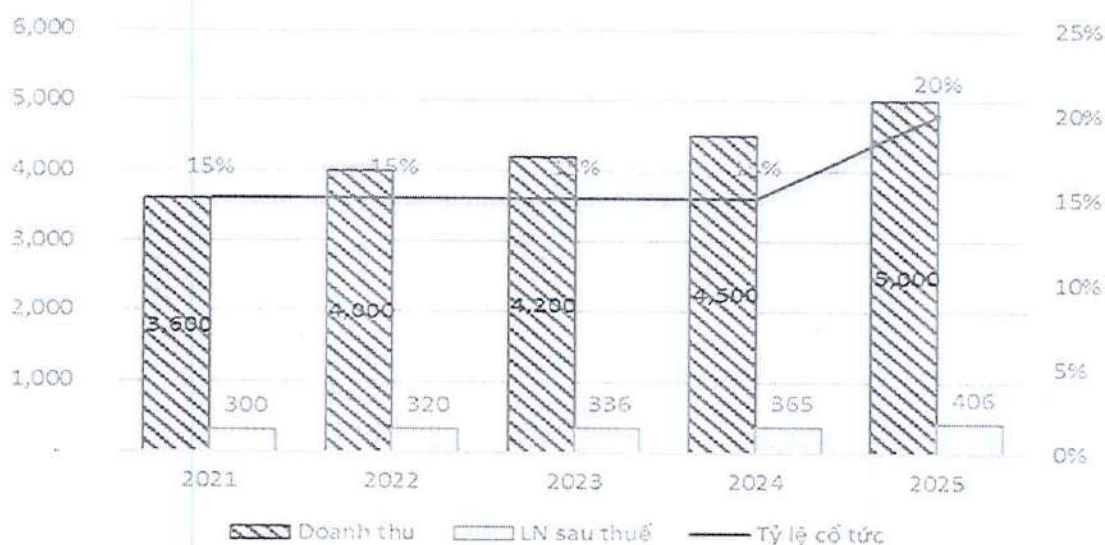
Cụ thể mục tiêu trong từng lĩnh vực:

- **Bất động sản:** tăng cường tích lũy việc xin chấp thuận chủ trương phê duyệt dự án làm cơ sở để tích lũy dần quỹ đất và hoàn thiện thủ tục pháp lý để có đủ cơ sở phát triển dự án bất động sản.
- **Năng lượng:** tái cấu trúc tài chính các dự án solar hiện có, phát triển đầu tư được khoảng 1.000 Mwp điện năng lượng tái tạo gồm điện gió, điện mặt trời.
- **Hạ tầng giao thông:** hoàn chỉnh các khoản đầu tư hiện hữu và sẽ có nguồn hoàn vốn chủ từ dự án.
- **Tiện ích:** tái cấu trúc và xem xét tình hình thực tế để quyết định về việc duy trì phát triển lĩnh vực này
- **Xây lắp:** hoàn thiện mô hình năng lực theo định hướng tổng thầu EPC có đủ khả năng và tham gia được vào các dự án trọng điểm quốc gia trên cơ sở cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông, năng lượng, nước và là đơn vị top đầu trong thị công lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo.

**Bảng dự phóng kết quả kinh doanh chi tiết:**

Stt	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu (tỷ đồng)	3.600	4.000	4.200	4.500	5.000
2	LN sau thuế (tỷ đồng)	300	320	336	365	406
3	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	15%	15%	20%
4	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>					
	Biên lợi nhuận ròng	8,3%	8,0%	8,0%	8,1%	8,1%
	Tốc độ tăng trưởng DT	1%	11%	5%	7%	11%
	Tốc độ tăng trưởng LN	-4%	7%	5%	9%	11%

(Nguồn: LICOI 16)



(Nguồn: LICO GI 16)

Theo hoạch định dự phóng giai đoạn 2021 – 2025 thì doanh thu tăng trưởng dự kiến đến 2025 là 5.000 tỷ đồng chủ yếu từ lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông và năng lượng tái tạo. Ngoài ra lợi nhuận đầu tư cũng đóng góp đáng kể trong lợi nhuận sau thuế chung của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính được đảm bảo: biên lợi nhuận ròng mức bình quân 7,5%/năm, giữ mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

**Dự phóng kế hoạch đầu tư:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Đầu tư tài chính	2021	2022	2023	2024	2025
1	<b>Hạ tầng giao thông</b>	-	50	50	-	-
	<i>Hữu Nghị Chi Lăng</i>		50	50		
2	<b>Năng lượng tái tạo</b>	197	348	586	-	-
	<i>Chư Ngọc Giai đoạn 2</i>	197				
	<i>Điện gió (3 dự án)</i>		76	178		
	<i>Điện mặt trời nổi (2 dự án)</i>		272	408		
3	<b>Tiện ích</b>					
4	<b>Bất động sản</b>	100	50	50	50	50
5	<b>Tổng cộng, nguồn:</b>	297	448	686	50	50
A	<i>Huy động vốn</i>	297		300		
B	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>		150	200		
C	<i>Huy động khác</i>		298	186	50	50

(Nguồn: LICO GI 16)

Kế hoạch đến năm 2023 sẽ hoàn thành kế hoạch đầu tư vào các dự án, chuyển sang năm 2024 sẽ tập trung khai thác các khoản đầu tư thu lợi nhuận. Kế hoạch này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của LICO GI 16 thông qua.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty:

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/06/2021 là 451 người với cơ cấu như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>423</b>	<b>100,00%</b>
	Đại học và trên đại học	237	56,03%
	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	176	41,61%
	Lao động phổ thông	10	2,36%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>423</b>	<b>100,00%</b>
	Không xác định thời hạn	170	40,19%
	Có thời hạn	253	59,81%
	Thời vụ	0	0,00%
<b>III</b>	<b>Phân loại lao động theo giới tính</b>	<b>423</b>	<b>100,00%</b>
	Nam giới	385	91,02%
	Nữ giới	38	8,98%

(Nguồn: LICOI 16)

Số lượng lao động của nhóm Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2019 là: 401 người

Số lượng lao động của nhóm Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2020 là: 326 người

Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục (năm 2019 và năm 2020) là: 364 người.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có): không có.

### 11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn coi con người là tài sản quý giá nhất, vì ngay từ ngày mới thành lập, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thoả đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh, giao quyền tự chủ cho nhân viên theo từng chức danh công việc để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và năng lực làm việc.

#### Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức giờ làm việc cho người lao động 8h/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn.

Điều kiện làm việc: Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, mũ, ủng, găng tay, bao tay, yếm...) theo đúng các tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo vấn đề sức khoẻ cho người lao động. Công ty luôn thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao

động. Văn phòng làm việc đều có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy photocopy... nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất.

#### **Chính sách đào tạo:**

Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tạo sự đột phá và kết nối trong hoạt động cho tất cả cán bộ quản lý từ cấp phó phòng/ban đến Ban Tổng Giám đốc.

Cử các cán bộ cấp trung đi đào tạo ở 2 khóa CEO, CFO để bổ trí vào các vị trí điều hành công ty con.

Tổ chức đào tạo về an toàn lao động và kỹ năng vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại công trường cho tất cả công nhân vận hành và sửa chữa thiết bị.

Tổ chức cho sinh viên cuối khóa trường Đại học Thủy lợi tham gia thực tập tại công trường để chuẩn bị nguồn nhân lực trong lĩnh vực cấp thoát nước.

Luân chuyển các cán bộ công nhân viên có triển vọng tốt ra công tác tại công trường để thử thách và đào tạo đội ngũ kế cận cho Công ty.

#### **Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty cũng có các chính sách khen thưởng hàng kỳ, hàng năm, thường đột xuất cho các cá nhân, tập thể dựa trên các thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, có các sáng kiến mới về vấn đề cải tiến kỹ thuật cũng như về chất lượng.

Hàng năm Công ty còn trích một phần trong quỹ phúc lợi để tổ chức các chuyến tham quan cho các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

Công ty đã xây dựng quy chế lương, thang bảng lương áp dụng theo phương pháp lương 3P (theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân và theo hiệu quả công việc).

Hiện nay mức lương của người lao động không thấp hơn 107% mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

Các chính sách đánh giá, thi đua, khen thưởng:

- Thường cho CBNV khi hoàn thành vượt kế hoạch và tiến độ đề ra.
- Thường dịp các ngày lễ: 30/4-1/5, lễ 2/9, tết dương lịch, tết nguyên đán.
- Thường cho CBNV được mua ưu đãi cổ phiếu ESOP.

## 12. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau: Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực hiện nghị quyết về việc này.

Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn điều lệ (triệu đồng)	780.000	1.000.000	1.048.993	1.172.485
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	7%	12%	12%	15%
- Tiền mặt	7%	7%	-	7%
- Cổ phiếu	-	5%	12%	8%

(Nguồn: LICOI 16)

## 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Ngày 27/06/2019, Đại hội đồng cổ đông của LICOI 16 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với các thông tin cơ bản sau:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 29.399.898 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mục đích sử dụng vốn như sau:

Nội dung sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1. Tái cơ cấu nợ vay ngắn hạn	130.000.000.000
2. Góp vốn vào Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Điện Phước để triển khai thực hiện Dự án bất động sản Điện Phước	163.998.980.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>293.998.980.000</b>

Ngày 13/11/2019, Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 120/GCN-UBCK.

Ngày 11/03/2020, LICOI 16 báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã chào bán: 2.407 cổ phiếu
- Tổng giá trị thu được từ đợt chào bán: 24.070.000 đồng
- Vốn Điều lệ sau khi chào bán: 1.049.017.000.000 đồng

Ngày 25/03/2020, Ủy ban Chứng khoán nhà nước có Công văn số 2021/UBCK/QLCB về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành.

Với khoản thu 24.070.000 đồng này, LICO GI 16 đã thực hiện thanh toán 24.070.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 289/2018/HDTD/HCM/01 ký giữa LICO GI 16 và Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần LICO GI 16, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với cơ sở lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn như mô tả tại Thuyết minh 02.*

*Thuyết minh 02. Cơ sở lập báo cáo:*

*Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập theo cơ sở kế toán thực thu, thực chi và trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn”.*

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

##### ❖ Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất:

– Hợp đồng thuê văn phòng số 06/2014/HĐ-HMS ký ngày 21 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Quảng trường HM và Công ty Cổ phần LICO GI 16.

Địa điểm: 24A Phan Đăng Lưu, P. 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

Giá thuê: 2.889.146.304 đồng/năm.

Thời hạn thuê: 10 năm, 10/2014 đến 10/2024.

– Hợp đồng thuê văn phòng số 131/17-LCG ký ngày 15 tháng 06 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng 8 và Công ty Cổ phần LICO GI 16.

Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Giá thuê: 314.928.000 đồng/năm.

Thời hạn thuê: 5 năm, 06/2017 đến 06/2022.

– Hợp đồng thuê văn phòng số 02/HĐTĐN ký ngày 01 tháng 11 năm 2020 giữa Bà Nguyễn Thị Nga và Công ty Cổ phần LICON S Việt Nam.

Địa điểm: Nhà số 4A, Khu thấp tầng LICO GI 13, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giá thuê: 420.000.000 đồng/năm.

Thời hạn thuê: 3 năm, 11/2020 đến 11/2023.

❖ Trái phiếu chưa đáo hạn: Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
- Không có.
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần LICO GI 16 xin cam kết LICO GI 16 không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	6 tháng năm 2021
Tổng giá trị tài sản	4.739.978	5.369.833	13,29%	5.449.558
Doanh thu thuần	2.408.681	3.362.623	39,60%	948.614
Lợi nhuận gộp	438.618	247.273	-43,62%	228.830
Doanh thu tài chính	203.307	341.787	68,11%	7.318
Chi phí tài chính	116.171	93.475	-19,54%	36.805
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	411.946	347.960	-15,53%	154.007
Lợi nhuận khác	222	1.368	516,22%	(395)
Lợi nhuận trước thuế	412.168	349.328	-15,25%	153.612
Lợi nhuận sau thuế	354.845	292.094	-17,68%	123.534

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 được soát xét)

Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	6 tháng năm 2021
Tổng giá trị tài sản	4.718.726	6.132.493	29,96%	6.412.188
Doanh thu thuần	2.536.268	3.536.255	39,43%	1.303.006
Lợi nhuận gộp	460.286	305.019	-33,73%	271.471
Doanh thu tài chính	48.289	346.247	617,03%	5.495
Chi phí tài chính	116.407	113.617	-2,40%	57.136
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	258.058	371.691	44,03%	160.879
Lợi nhuận khác	(2.126)	1.220	-157,38%	2.607
Lợi nhuận trước thuế	255.932	372.911	45,71%	163.486
Lợi nhuận sau thuế	193.763	311.719	60,88%	131.840
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/	63,73%	55,46%		

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	6 tháng năm 2021
lợi nhuận sau thuế)				
Tỷ lệ cổ tức (%/ cổ phiếu)	12%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 được soát xét)

## 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Năm 2020 là năm cuối cùng của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị giai đoạn 2016 – 2020 Công ty chuyển đổi theo định hướng mô hình hoạt động Holdings trong 5 lĩnh vực gồm: hạ tầng giao thông, bất động sản, năng lượng tái tạo, tiện ích, xây lắp. Mục tiêu hướng tới sẽ chuyên môn hóa bộ máy mà mỗi lĩnh vực sẽ có một công ty con đại diện cho công ty mẹ LICOGI 16 quản lý và triển khai đối với từng dự án trong lĩnh vực của mình bao gồm: bất động sản có Công ty CP Đầu tư Bất động sản LICOGI 16 (LCLAND), năng lượng tái tạo có Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 (LCE), tiện ích có Công ty CP Đầu tư Tiện ích LICOGI 16 (LCU) và xây lắp có Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16 (LCI).

Trong suốt nhiệm kỳ, bộ máy liên tục được hoàn thiện cũng như cơ cấu nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động chung của Công ty cũng như thực tế đầu tư của doanh nghiệp.

Trong các mảng đầu tư của Công ty theo hướng đặc thù ngoài việc đầu tư để thu được hiệu quả tài chính thì với các dự án đầu tư này công ty mẹ sẽ được tham gia đóng vai trò là nhà thầu thi công xây lắp do đó việc đầu tư sẽ đạt được mục tiêu lợi nhuận kép gồm lợi nhuận từ đầu tư tài chính và lợi nhuận từ hoạt động xây lắp.

Nổi bật trong năm 2020 là Công ty đã thi công hoàn thành COD được 5 dự án điện mặt trời, đây chính là lĩnh vực đóng góp chính trong doanh thu của Công ty, tạo ra bước đột phá để Công ty chinh phục được một lĩnh vực mới về năng lượng tái tạo bên cạnh lĩnh vực truyền thống là hạ tầng giao thông. Doanh thu lớn của nhóm dự án năng lượng tái tạo với tổng doanh thu là 2.708 tỷ đồng, chiếm 81% doanh thu năm 2020, chủ yếu đến từ dự án Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh (1.424 tỷ) và Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 & 2 (794 tỷ).

Ngoài ra bất động sản vẫn tiếp tục là một mảng hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển của Công ty khi đóng góp rất nhiều trong lợi nhuận và dòng tiền. Năm 2020, LICOGI 16 ghi nhận 96 tỷ đồng, tương đương 3% tổng doanh thu, từ doanh thu dự án Khu dân cư Long Tân phần đất nền thương phẩm chuyển đổi từ cao tầng sang thấp tầng.

Trong quý 4/2020 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ dự án Khu dân cư Điền Phước (50 ha) tại Huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai cho nhà đầu tư khác với giá trị chuyển nhượng là 432.522.000.000 đồng, ghi nhận số tiền lãi 309.827.889.298 đồng từ việc chuyển nhượng này được ghi vào doanh thu tài chính trong năm 2020.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm 31/12/2020 đến nay: Không có.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ± Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần LICOGI 16 luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh qua các năm như sau:

#### Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng năm 2021
Vốn điều lệ	1.048.993	1.172.485	1.172.485
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.547.293</b>	<b>1.827.943</b>	<b>1.839.686</b>
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.048.993	1.172.485	1.172.485
- Thặng dư vốn cổ phần	93.687	93.687	93.687
- Cổ phiếu quỹ	(18.771)	(18.771)	(18.771)
- Quỹ đầu tư phát triển	119.204	119.204	119.204
- LNST chưa phân phối	304.180	461.339	473.081
<b>II. Nợ phải trả</b>	<b>3.192.685</b>	<b>3.541.890</b>	<b>3.609.872</b>
- Nợ ngắn hạn	2.866.349	3.242.360	3.261.236
- Nợ dài hạn	326.337	299.530	348.637
<b>Tổng vốn kinh doanh</b>	<b>4.739.978</b>	<b>5.369.833</b>	<b>5.449.558</b>

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 được soát xét)

#### Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng năm 2021
Vốn điều lệ	1.048.993	1.172.485	1.172.485
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.587.353</b>	<b>1.846.383</b>	<b>1.866.006</b>
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.048.993	1.172.485	1.172.485
- Thặng dư vốn cổ phần	93.687	93.687	93.687
- Cổ phiếu quỹ	(18.771)	(18.771)	(18.771)
- Quỹ đầu tư phát triển	119.204	119.204	119.204

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng năm 2021
- LNST chưa phân phối	240.070	416.311	435.258
- Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	104.171	63.468	64.144
<b>II. Nợ phải trả</b>	<b>3.131.372</b>	<b>4.286.109</b>	<b>4.546.182</b>
- Nợ ngắn hạn	2.917.231	3.446.967	3.678.472
- Nợ dài hạn	214.141	839.142	867.710
<b>Tổng vốn kinh doanh</b>	<b>4.718.726</b>	<b>6.132.493</b>	<b>6.412.188</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 được soát xét)

#### ✚ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Khấu hao tài chính cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 48 năm
Máy móc và thiết bị	04 – 08 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 07 năm
Phần mềm máy tính	08 năm

#### ✚ Mức lương bình quân:

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2020 là 12.700.000 đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

Mức lương một số công ty cùng ngành như sau (do không có số liệu công bố nên tạm tính bằng cách lấy Chi phí nhân viên trong phần Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố chia cho số lượng lao động được nêu tại Báo cáo tài chính năm 2020 kiểm toán của các công ty này để làm cơ sở so sánh):

- CTCP Fecon: 22,4 triệu đồng/ người/ tháng
- CTCP Xây dựng Coteccons: 45,7 triệu đồng/ người/ tháng
- CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2: 42,5 triệu đồng/ người/ tháng

- ✚ Tình hình công nợ
  - ❖ Các khoản phải thu
- Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.247.889</b>	<b>2.869.420</b>	<b>2.969.069</b>
1	Phải thu của khách hàng	1.448.256	2.306.271	2.324.660
2	Trả trước cho người bán	362.384	269.150	449.123
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.136	63.136	39.148
4	Phải thu ngắn hạn khác	467.122	336.690	263.663
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(33.010)	(105.827)	(107.525)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>6.363</b>	<b>6.363</b>	<b>14.477</b>
1	Phải thu dài hạn khác	6.363	6.363	14.477
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.254.252</b>	<b>2.875.783</b>	<b>2.983.546</b>

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 được soát xét)

Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.246.063</b>	<b>3.042.803</b>	<b>3.302.089</b>
1	Phải thu của khách hàng	1.524.726	2.386.356	2.665.940
2	Trả trước cho người bán	371.525	287.482	361.830
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	15.936	85.771	58.771
4	Phải thu ngắn hạn khác	366.887	389.020	323.072
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(33.010)	(105.827)	(107.525)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>6.363</b>	<b>6.363</b>	<b>14.527</b>
1	Phải thu dài hạn khác	6.363	6.363	14.527
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.252.426</b>	<b>3.049.166</b>	<b>3.316.616</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 được soát xét)

Các khoản phải thu quá hạn:

Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2020 là 105.827 triệu đồng, chi tiết như sau:

- Các khoản nợ trên 1 năm: 2.459 triệu đồng

- Các khoản nợ trên 2 năm: 23.901 triệu đồng
- Các khoản nợ trên 3 năm: 58.463 triệu đồng
- Các khoản nợ trên 5 năm: 21.003 triệu đồng

Các khoản phải thu quá hạn tại ngày 30/06/2021 là 107.525 triệu đồng, chi tiết như sau:

- Các khoản nợ trên 1 năm: 2.459 triệu đồng
- Các khoản nợ trên 2 năm: 24.729 triệu đồng
- Các khoản nợ trên 3 năm: 58.463 triệu đồng
- Các khoản nợ trên 5 năm: 21.874 triệu đồng

Các khoản nợ này đều đến từ các hợp đồng thi công xây dựng của LICO GI 16 đối với khách hàng, theo đánh giá của LICO GI 16 thì khả năng thu hồi các khoản nợ này là khá thấp và Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị các khoản nợ này.

#### ❖ Các khoản phải trả

##### Công ty mẹ:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.866.349</b>	<b>3.242.360</b>	<b>3.261.236</b>
1	Phải trả người bán	766.622	1.436.016	1.364.883
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	596.410	695.876	757.106
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	78.021	114.433	148.771
4	Phải trả người lao động	4.562	1.044	2.964
5	Chi phí phải trả	480.209	258.508	482.378
6	Phải trả ngắn hạn khác	89.170	99.368	101.982
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	838.726	615.083	352.754
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.629	22.031	50.398
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>326.337</b>	<b>299.530</b>	<b>348.637</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	89.415	89.415	89.415
2	Phải trả dài hạn khác	24.013	24.991	25.587
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	211.416	184.625	233.135
4	Dự phòng phải trả dài hạn	1.493	500	500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.192.685</b>	<b>3.541.890</b>	<b>3.609.872</b>

*(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 được soát xét)*

**Hợp nhất:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.917.231</b>	<b>3.446.967</b>	<b>3.678.472</b>
1	Phải trả người bán	886.621	1.523.248	1.487.478
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	367.277	640.236	662.822
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	80.109	119.818	152.990
4	Phải trả người lao động	8.267	4.861	9.192
5	Chi phí phải trả	558.300	338.866	792.589
6	Phải trả ngắn hạn khác	125.031	156.676	157.704
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	859.327	621.679	354.140
8	Dự phòng ngắn hạn (dự phòng chi phí bảo hành Dự án Hiệp Thành)	19.671	19.552	10.907
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.629	22.031	50.651
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>214.141</b>	<b>839.142</b>	<b>867.710</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	89.415	89.415	89.415
2	Phải trả dài hạn khác	17.350	17.433	18.166
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	105.883	731.794	759.629
4	Dự phòng phải trả dài hạn	1.493	500	500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.131.372</b>	<b>4.286.109</b>	<b>4.546.182</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 được soát xét)*

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi trong các năm qua.

Công ty và các công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng và các cam kết có liên quan.

✦ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,... theo các quy định của Nhà nước.

**Công ty mẹ:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	65.362	109.855	142.606
2	Thuế thu nhập cá nhân	5.312	2.289	3.766
3	Thuế nhà thầu	3.159	831	831
4	Thuế giá trị gia tăng	-	-	110
5	Khác	4.188	1.458	1.458
	<b>Tổng cộng</b>	<b>78.021</b>	<b>114.433</b>	<b>148.771</b>

*(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 được soát xét)*

**Hợp nhất:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.146	112.995	143.237
2	Thuế thu nhập cá nhân	6.615	2.580	4.314
3	Thuế nhà thầu	3.159	831	831
4	Thuế giá trị gia tăng	1	1.954	3.148
5	Khác	4.188	1.458	1.461
	<b>Tổng cộng</b>	<b>80.109</b>	<b>119.818</b>	<b>152.990</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 soát xét)*

**± Trích lập các quỹ**

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của LICOGI 16.

**Công ty mẹ:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	119.204	119.204	119.204
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.629	22.031	50.398
	<b>Tổng cộng</b>	<b>131.833</b>	<b>141.235</b>	<b>169.602</b>

*(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2020 được kiểm toán, BCTC công ty mẹ bán niên năm 2021 soát xét)*

**Hợp nhất:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	119.204	119.204	119.204
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.629	22.031	50.651
<b>Tổng cộng</b>		<b>131.833</b>	<b>141.235</b>	<b>169.855</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 soát xét)

⚡ Thông tin về những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm 31/12/2020: không có

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Công ty hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>Khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,06	1,12	1,11	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,97	0,83	0,99
<b>Cơ cấu vốn</b>					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,66	0,66	0,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,06	1,94	1,97	2,32
<b>Năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,54	0,67	0,57	0,65
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/ tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,86	1,01	0,82	0,98
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,91	5,47	2,50	4,62
<b>Khả năng sinh lời</b>					
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,73%	8,69%	7,64%	8,81%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,17%	17,31%	12,66%	18,16%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,93%	5,78%	4,33%	5,75%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	-	-	1.559	2.430

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất)

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

#### Công ty mẹ:

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2021:

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”*

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính riêng năm 2020:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”*

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính riêng năm 2019:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”*

#### Hợp nhất:

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2021:

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”*

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”*

Ý kiến kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”*

#### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	3.600	102%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	300	96%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,33%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15,71%	-
Tỷ lệ cổ tức	15%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của LICOGI 16 ngày 03/04/2021)

#### ✚ Cơ sở dự phóng doanh thu kế hoạch năm 2021:

- Doanh thu chuyển tiếp từ năm 2020 sang 27 tỷ đồng.
- Doanh thu mảng dân dụng 129 tỷ (KDL Sinh thái Cẩm Đình, Hòn Rom, thi công nhà Hiệp Thành).
- Doanh thu mảng hạ tầng giao thông 1.000 tỷ gồm Vân Đồn Tiên Yên, các dự án đang đấu thầu.
- Doanh thu mảng năng lượng 1.796 tỷ dự kiến của các dự án về điện mặt trời nổi, điện mặt trời solar và điện gió (trong đó đã ký hợp đồng thi công một phần các dự án điện gió do Công ty IPC là tổng thầu và các dự án dự kiến đang thực hiện chào thầu, đấu thầu).
- Doanh thu dự kiến của công trình xây lắp điện của EVN là 150 tỷ.

- Doanh thu bất động sản: ghi nhận doanh thu 525 tỷ từ chuyển nhượng dự án Long Tân và doanh thu kinh doanh dự án Nam Phương Bảo Lộc.
- Doanh thu 150 tỷ từ bán điện dự án Solar Chư Ngọc và Solar Nhơn Hải.

#### ✦ **Nhiệm vụ mục tiêu chính năm 2021 theo từng lĩnh vực**

##### ❖ **Hoạt động xây lắp**

- Hoàn thành các hạng mục dở dang còn lại, quyết toán để thu hồi giá trị giữ lại và các công nợ còn tồn đọng các công trình cũ gồm: KN Vạn Ninh, Solar Mỹ Sơn, Solar Đầm Trà Ô, Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, NMN Tây Mỗ, NMN Phú Ninh, Hạ Long Vân Đồn. Mục tiêu sẽ khép gọn các dự án này trong năm 2021.
- Tổng hợp phân tích hiệu quả các dự án quyết toán để rà soát đánh giá các điểm phát sinh vượt dự toán làm ảnh hưởng đến biên lợi nhuận đồng thời làm kinh nghiệm trong công tác đấu thầu, quản lý dự án mới tương tự.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm dự án thông qua nhiều kênh và nhiều phương thức như đấu thầu cạnh tranh; giao thầu chỉ định dựa trên năng lực, uy tín của doanh nghiệp; hợp tác đầu tư kèm điều kiện giao là tổng thầu dự án.
- Tăng cường công tác quản lý kiểm soát hiệu quả chi phí dự án ngay từ khi tham gia đấu thầu đến khi kết thúc dự án nhằm mục tiêu tối ưu biên lợi nhuận góp nhằm giảm áp lực về doanh thu, tập trung được nhiều nguồn lực hơn cho các công trình có tỷ lệ sinh lời cao.

##### ❖ **Hạ tầng giao thông**

- Dự án BOT 38: phối hợp với Công ty Khai Thác Cảng để hoàn thành công tác quyết toán toàn bộ dự án với Bộ Giao Thông, tìm kiếm và triển khai các phương án cần thiết để nhằm tăng doanh số thu phí thông qua việc kiểm soát phương tiện né trạm và làm việc với cơ quan chức năng ban ngành để hỗ trợ doanh nghiệp với tình hình doanh số không đảm bảo như FS hoạch định.
- Dự án BOT Bắc Giang Lạng Sơn: phối hợp với doanh nghiệp dự án để thực hiện hoàn thành việc quyết toán dự án với cơ quan chức năng, duy trì công tác kiểm tra kiểm soát dự án định kỳ đối với dự án
- Dự án Hữu Nghị Chi Lăng: phối hợp cùng các nhà đầu tư khác để hoàn thành các thủ tục pháp lý đặc biệt là thủ tục về cơ chế vốn của ngân sách trung ương cho dự án để có thể triển khai thi công được dự án từ Quý 3/2021. Trong trường hợp dự án vẫn gặp các vướng mắc thì có thể phải xem xét các phương án về việc thu hồi vốn đã đầu tư hoặc điều chỉnh giảm tạm thời giá trị vốn chủ các nhà đầu tư đã góp vào dự án.
- Tìm kiếm các dự án đầu tư BOT mới có giá trị đầu tư phù hợp với lợi nhuận và dòng tiền mà Công ty có thể tham gia với vai trò thi công xây lắp cho chính dự án để đánh giá và lựa chọn trình đầu tư bổ sung.

### ❖ Bất động sản

Nhiệm vụ kế hoạch công việc theo từng dự án bất động sản cụ thể như sau:

- **Dự án Điền Phước:** hoàn tất các thủ tục pháp lý theo yêu cầu của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp để nhận thanh toán phần giá trị còn lại của hợp đồng.
- **Dự án Long Tân City:** hoàn tất các thủ tục liên quan hồ sơ chuyển nhượng 6 lô (gồm chung cư N3, 5A1, 5C1 và thương mại C1, C3, 1) để thu phần giá trị hợp đồng còn lại và triển khai các thủ tục pháp lý, hồ sơ thiết kế để chuẩn bị xây dựng Chung cư N1.
- **Dự án Chuyển đổi khu đất trường nghề sang nhà ở xã hội:** hoàn thành việc chuyển đổi khu đất sang làm nhà ở xã hội mục tiêu có thể triển khai thi công cuối năm 2021.
- **Dự án Nam Phương 3,4 ha:** triển khai các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng ban ngành và hoàn thành công tác bồi thường để đủ điều kiện thực hiện triển khai kinh doanh.
- **Hiệp Thành City:** hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật còn lại và công viên cây xanh của dự án Hiệp Thành City để bàn giao cho cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.
- **Dự án lấn biển Thanh Hóa:** thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch và xác định hướng tuyến cho dự án.

Tìm kiếm các quỹ đất mới tại các địa phương để lập quy hoạch xin chủ trương đầu tư tại các địa phương như Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Vĩnh Phúc... để bổ sung thêm trong danh mục dự án bất động sản phát triển trong mục tiêu dài hạn.

### ❖ Lĩnh vực năng lượng tái tạo

Nhiệm vụ trọng tâm nhóm lĩnh vực năng lượng tái tạo năm 2021 bao gồm nhóm nhiệm vụ phát triển dự án đầu tư năng lượng và nhóm nhiệm vụ thi công.

- **Nhóm nhiệm vụ phát triển dự án đầu tư năng lượng:**
  - + Làm việc với cơ quan chức năng ban ngành tỉnh Ninh Thuận, Gia Lai để xin phê duyệt chủ trương cho phép khảo sát và nghiên cứu đầu tư dự án NMDMT nổi, dự án điện gió trên biển;
  - + Dự án Điện Gió Thăng Hưng: triển khai các nội dung theo chương trình dự kiến hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài đã thống nhất.
  - + Đưa các dự án Điện gió Quảng Trị, Gia Lai và ĐMT nổi vào nhóm đầu tư của quy hoạch điện VIII (huy động công suất trong năm 2022).
- **Nhóm nhiệm vụ tìm kiếm công việc thi công:**
  - + Thực hiện triển khai tiếp cận chào thầu một số dự án Điện mặt trời nổi từ các đối tác tiềm năng như EVN, KN Group, Macquarie, Blueleaf, với tổng quy mô công suất trên 3.000 Mwp.

### ❖ Lĩnh vực tiện ích

Đối với lĩnh vực tiện ích, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện tái cấu trúc lại trong đó thực hiện thoái vốn chuyển nhượng cổ phần tại các đơn vị chưa có hiệu quả và tìm kiếm các dự án mới

hiệu quả cao. Đồng thời việc phát triển dự án mới trong năm nay sẽ dựa trên nguồn lực từ chính trong chính lĩnh vực tiện ích không bổ sung thêm nguồn từ hệ thống.

#### ❖ Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp

##### – Nguồn nhân lực

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp, trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau. Mời các chuyên gia đầu ngành trong từng lĩnh vực thực hiện tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn.

Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị trực thuộc để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Xây dựng kế hoạch đánh giá lại, đánh giá thường xuyên để sắp xếp, bổ sung nhân sự cho phù hợp với mô hình tổ chức.

Bổ sung kịp thời các nhân sự theo kế hoạch, cụ thể: nhân sự pháp lý, kiểm soát nội bộ, marketing, thư ký, năng lượng tái tạo, tài chính, kỹ thuật.

Xem xét, điều chỉnh và xây dựng hệ thống tiền lương trong toàn hệ thống phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

##### – Quản trị và văn hóa doanh nghiệp

Hoàn thiện hệ thống quy trình quản trị để tăng tính tự chủ tại các đơn vị thành viên nhưng mục tiêu vẫn kiểm soát tài chính và lợi nhuận kế hoạch theo đúng định hướng mô hình Holdings.

Xây dựng và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp: do Công ty là đơn vị hoạt động đa ngành (xây dựng, bất động sản, hạ tầng giao thông, tiện ích...) nên là môi trường với nhiều thành viên ở trình độ năng lực, văn hóa vùng miền khác nhau. Để tạo nên một thể thống nhất vì mục tiêu chung thì cần xây dựng chuẩn mực văn hóa nguyên tắc ứng xử chung khi tất cả gia nhập vào trong Công ty nhằm đảm bảo tất cả cùng đi đúng theo một mục tiêu chung của Công ty.

Khắc phục những tồn tại bất cập làm ảnh hưởng không tốt đến văn hóa doanh nghiệp, có những chương trình hoạt động nhằm truyền cảm hứng và tạo động lực thúc đẩy sự sáng tạo của nhân viên.

Đánh giá toàn diện, đầy đủ từng bộ phận và các công việc đã thực hiện thông qua hệ thống thông tin đa chiều nhằm nhận diện những yếu tố rủi ro để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Lựa chọn và tập trung đào tạo nguồn lực phù hợp với mục tiêu văn hóa của doanh nghiệp.

Hoàn thiện các quy trình chưa phù hợp và duy trì, yêu cầu tính tuân thủ trong việc áp dụng quy trình trong quá trình triển khai công việc.

#### ⚡ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần LICOGI 16 cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần LICOGI 16 là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong ngành, với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực hoạt động của Công ty và triển vọng sắp tới của ngành và nền kinh tế; chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần LICOGI 16 được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 02/06/2006 theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### 2. Thông tin về cổ đông lớn

#### ❖ Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Nghĩa	1963	Việt Nam			8.877.191	7,57%
2	Bùi Dương Hùng	1958	Việt Nam			6.734.051	5,74%
	<b>Tổng cộng</b>					<b>15.611.242</b>	<b>13,31</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của LICOGI 16 chốt ngày 05/04/2021 do VSD cung cấp)

## ❖ Danh sách các cá nhân liên quan đến Cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Mối quan hệ của người có liên quan
<b>I</b>	<b>Ông Bùi Dương Hùng</b>				
1	Ông Bùi Đình Cần		0	0	Bố
2	Bà Nguyễn Thị Nga		0	0	Vợ
3	Bà Bùi Hà Thanh		0	0	Con
4	Bà Bùi Phương Thanh		0	0	Con
5	Ông Bùi Đình Sơn		0	0	Em
6	Bà Bùi Thị Hương		0	0	Em
7	Bà Bùi Thị Tuyết		0	0	Em
8	Ông Bùi Văn Sinh		0	0	Em
9	Bà Bùi Tuyết Mai		0	0	Em
<b>II</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Nghĩa</b>				
1	Bà Nguyễn Thị Dung		0	0	Mẹ
2	Ông Phạm Hữu Chương		0	0	Bố vợ
3	Bà Nguyễn Thị Chi		0	0	Mẹ vợ
4	Bà Phạm Thị Hồng Nhung		0	0	Vợ
5	Ông Nguyễn Minh Tuấn		0	0	Con
6	Bà Nguyễn Thị Hợp		0	0	Chị
7	Bà Nguyễn Thị Hải		0	0	Chị
8	Bà Nguyễn Thị Tinh		0	0	Em
9	Bà Nguyễn Thị Kim		0	0	Em

TT	Tên cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Mối quan hệ của người có liên quan
	Thanh				
10	Ông Nguyễn Văn Tâm		0	0	Em

(Nguồn: LICOGI 16)

## ❖ Danh sách các Tổ chức liên quan đến Cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông lớn và tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức có liên quan
<b>I</b>	<b>Ông Bùi Dương Hùng</b>				
1	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn	Tầng 12, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
2	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty CP Đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	Chủ tịch HĐQT
4	Công ty CP Đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận	Đường Kiên Kiên Vĩnh Hy, thôn Khánh Phước, Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận	0	0	Chủ tịch HĐQT
5	Công ty CP Đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16 Gia Lai	Quốc lộ 25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	0	0	Chủ tịch HĐQT
<b>II</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Nghĩa</b>				
1	Công ty Cổ phần Gạch men Tasa	KCN Thụy Vân, Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng Amecc	Km 35 quốc lộ 10, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	0	0	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Thanh Long	105/37 Nguyễn Thị Tú, Bình Hưng Hòa B, Tân Bình, TP.HCM	0	0	Chủ tịch HĐQT

(Nguồn: LICOGI 16)

❖ Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn và người có liên quan

Tên	Số lượng và tỷ lệ số cổ phần nắm giữ			Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		
	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Trước đợt chào bán 05/04/2021	Dự kiến sau đợt chào bán	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Trước đợt chào bán 05/04/2021	Dự kiến sau đợt chào bán
Bùi Dương Hùng	4.200.000 (5,51%) 28/02/2017	6.734.051 (5,74%)	10.194.318 (5,74%)	4.200.000 (5,51%)	6.734.051 (5,74%)	10.194.318 (5,74%)
Người có liên quan đến ông Bùi Dương Hùng	0	0	0	0	0	0
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	4.950.070 (5,05%) 27/06/2019	8.877.191 (7,57%)	13.438.703 (7,57%)	4.950.070 (5,05%)	8.877.191 (7,57%)	13.438.703 (7,57%)
Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Nghĩa	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: LICOGI 16)

Đợt phát hành ra công chúng lần này là đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ nhất định, theo đó, việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn sẽ phụ thuộc vào khả năng thực hiện quyền mua của tất cả các cổ đông LICOGI 16. Giả định các cổ đông đều thực hiện quyền mua cổ phần thì tỷ lệ sở hữu của các cổ đông trước và sau khi phát hành gần như không thay đổi.

❖ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ

LICOGI 16 không có cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

❖ Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành

Ông Bùi Dương Hùng và Ông Nguyễn Văn Nghĩa cũng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của LICOGI 16, được hưởng lương, thù lao, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được báo cáo đến tất cả các cổ đông theo quy định. Ngoại trừ các khoản thu trên, hai cổ đông này không nhận bất kỳ lợi ích nào khác từ LICOGI 16.

❖ Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

❖ **Danh sách thành viên HĐQT, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Budiman Satrio Sudono Liem	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT
4	Ông Phan Ngọc Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
5	Ông Tăng Quốc Thuộc	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Minh Khang	Thành viên độc lập HĐQT
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
1	Ông Tăng Quốc Thuộc	Tổng Giám đốc
2	Ông Phí Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Lê Thị Phương Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Hữu Phong	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Cao Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
<b>Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</b>		
1	Ông Nguyễn Minh Khang	Trưởng ban
2	Ông Cao Ngọc Phương	Thành viên
3	Ông Lê Trung Vũ	Thành viên
<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Ông Nguyễn Văn Việt	Kế toán trưởng

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

**a) Thành viên Hội đồng quản trị**

▪ **Ông Bùi Dương Hùng – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Bùi Dương Hùng
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
10/1985 - 09/1997	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 1, Xí nghiệp xây lắp, Công ty Lắp máy và Xây dựng Hà Nội thuộc LILAMA. Chức vụ: Đội trưởng, Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
10/1997 - 03/2001	Công tác tại Công ty Lắp máy Điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICO GI) Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
04/2001 - 01/2006	Giám đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICO GI)
02/2006 - 06/2007	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICO GI 16
07/2007 - 03/2013	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICO GI 16
04/2013 - 12/2017	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICO GI 16
01/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICO GI 16
05/2017 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICO GI 16
04/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16
07/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai
07/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Ninh Thuận
04/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICO GI 16
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Ninh Thuận

- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 6.734.051 cổ phần, chiếm 5,74% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có
- **Ông Budiman Satrio Sudono Liem – Thành viên độc lập HĐQT**
  - Họ và tên: Budiman Satrio Sudiono Liem
  - Số Passport:
  - Giới tính: Nam
  - Năm sinh: 1961
  - Quốc tịch: Indonesia
  - Quê quán: Indonesia
  - Địa chỉ thường trú:
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
1991 - 1992	Công tác tập đoàn MELDISCO, California, Hoa Kỳ (1991-1992)
1993 - nay	Phó Chủ tịch cấp cao Công ty chứng khoán NIKKO INDONESIA

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
4/2016 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch cấp cao Công ty chứng khoán NIKKO INDONESIA
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 58.800 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có.

▪ **Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nghĩa
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc
2006 - 2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Prime Group
2009 - 2016	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Prime Group
2016 – 05/2020	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Thanh Long
04/2020 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gạch men Tasa
06/2020 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICO GI 16
08/2020 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gạch men Tasa
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 8.877.191 cổ phần, chiếm 7,57% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình

lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICO GI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICO GI 16: không có

▪ **Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT**

- Họ và tên: Phan Ngọc Hiếu
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
1997 - 2015	Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ khí Kết cấu thép Sóc Sơn
2010 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Đại Dũng
2010 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực LICO GI 16
04/2016 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần LICO GI 16
04/2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng
  - + Thành viên HĐQT CTCP Điện lực LICO GI 16
  - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 58.811 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty

- + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có
- **Ông Tăng Quốc Thuộc – Thành viên HĐQT**
  - Họ và tên: Tăng Quốc Thuộc
  - Số CMND:
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh:
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Cà Mau
  - Địa chỉ thường trú:
  - Chỗ ở hiện tại:
  - Trình độ văn hóa:
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2006 – 2009	Chỉ huy trưởng Công trình, Phó phòng KT – KH Công ty Cổ phần LICOGI 16
2009 – 2010	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
2012 – 2015	Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
05/2016 – 04/2017	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc thi công Công ty Cổ phần LICOGI 16
05/2017 – 12/2017	Tổng Giám đốc, Giám đốc Kinh tế Kế hoạch Công ty Cổ phần LICOGI 16
01/2018 – 05/2020	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
06/2020 – nay	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
10/2017 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16
2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Licons Việt Nam
04/2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16
11/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Licons Việt Nam
  - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 739.997 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Thù lao, tiền lương: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, tiền lương vị trí Tổng Giám đốc theo quyết định của Công ty:

Năm 2019:

Năm 2020:

6 tháng 2021:

- + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có

▪ **Ông Nguyễn Minh Khang – Thành viên độc lập HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Khang
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế (DBA); Thạc sĩ Tài chính Đầu tư Bất động sản; Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2005 – 2008	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Total Building Systems (Australia)
2008 – 2010	Giám đốc điều hành Ban Quản lý dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú - Deawon
2011 – 2014	Giám đốc Khối Bất động sản Công ty Cổ phần LICOGI 16
2014 – 2015	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Sơn – Long An
2015 – 07/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh
07/2017 – nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư LDG

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
06/2020 – nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
07/2020 – nay	Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần LICOGI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư LDG
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: thù lao của thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có.

#### b) Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ

##### ▪ Ông Nguyễn Minh Khang - Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ

*(Như trình bày tại Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị)*

##### ▪ Ông Cao Ngọc Phương – Thành viên

- Họ và tên: Cao Ngọc Phương
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, Thạc sĩ Quản trị công trình xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2007 – 2009	Kỹ sư dự toán Công ty CP XD Nhựt Tiến, Công ty TNHH Xây dựng GTC
09/2009 – 07/2015	Trưởng phòng Quản lý chi phí, đấu thầu Công ty Cổ phần XD Việt Đăng
07/2015 – 02/2017	Quản lý thương mại Tập đoàn MESA Group
02/2017 – 08/2019	Kỹ sư quản lý cấp cao Công ty Arcadis Việt Nam
08/2019 – 05/2021	Trưởng phòng Kinh tế Vật tư Công ty Cổ phần LICOGI 16
06/2020 – nay	Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần LICOGI 16
06/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Phó Tổng Giám đốc theo quyết định của Công ty:  
 Năm 2020:  
 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICO GI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICO GI 16: không có

▪ **Ông Lê Trung Vũ – Thành viên**

- Họ và tên: Lê Trung Vũ
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
05/2010 – 06/2019	Chuyên viên, Luật sư Công ty Luật TNHH Sài Gòn Á Châu
08/2019 – nay	Nhân viên Công ty Cổ phần LICO GI 16
07/2020 - nay	Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần LICO GI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần LICO GI 16
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Nhân viên LICO GI 16 theo quyết định của Công ty:

Năm 2020:

6 tháng 2021:

- + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá,...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICO GI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICO GI 16: không có

**c) Ban Tổng Giám đốc**

▪ **Ông Tăng Quốc Thuộc – Tổng Giám đốc**

*(Như trình bày tại Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị)*

▪ **Ông Phí Ngọc Anh – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Phí Ngọc Anh
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn La
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
05/2002 - 06/2009	Chuyên viên phòng Kỹ thuật chất lượng - Khu Quản lý đường bộ VII - Tổng cục Đường bộ Việt Nam
06/2009 - 11/2011	Chuyên viên phòng Điều hành dự án 2 - Ban QLDA 7 (PMU7)-Tổng cục đường bộ Việt Nam
12/2011 – 2015	Trưởng phòng Xây dựng; Giám đốc Ban Điều hành dự án Formosa; Giám đốc Xây dựng Công ty CP LICO GI 16
2016 – 04/2017	Giám đốc Kinh tế Kế hoạch Công ty CP LICO GI 16
4/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP LICO GI 16
11/2018 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICO GI 166

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
11/2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP LICO GI 16 M&C

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICO GI 166
  - + Thành viên HĐQT Công ty CP LICO GI 16 M&C
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 42.336 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Phó Tổng Giám đốc theo quyết định của Công ty:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá,...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICO GI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICO GI 16: không có

▪ **Bà Lê Thị Phương Nam – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Lê Thị Phương Nam
- Số CMND:
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú:

- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2000 - 2002	Tập sự hành nghề luật sư
2002 - 2010	- Luật sư chính thức theo chứng chỉ hành nghề Bộ tư pháp cấp - Trợ lý Ban Giám đốc, Trưởng Phòng pháp chế Công ty Hoàng Quân.
2010 - 2013	Trưởng văn phòng luật sư Nam Anh - Tư vấn các Doanh nghiệp.
2013 - nay	Trưởng Phòng pháp chế, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOI 16
11/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản LICOI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Phòng pháp chế, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản LICOI 16
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 678.704 cổ phần, chiếm 0,58% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Phó Tổng Giám đốc theo quyết định của Công ty:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOI 16: không có

**Ông Trần Hữu Phong – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Trần Hữu Phong
- Số CCCD:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản lý Công nghiệp, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
1998 – 2002	Kỹ sư – Giám sát Tập đoàn Xây dựng đa quốc gia: POSCO, TOA Construction, Leighton
2002 – 2007	Kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật – Quản lý kinh doanh vùng Công ty Holcim Việt Nam
2007 – 2009	Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty BlueScope Việt Nam
2009 – 2011	Giám đốc tiếp thị Công ty BlueScope Việt Nam
11/2011 – 10/2015	Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Saint-Gobain Việt Nam
10/2015 – 12/2016	Giám đốc điều hành LPSolutions Việt Nam
12/2016 – 09/2019	Tổng Giám đốc điều hành M.E.P Trading & Services Co. LTD
09/2019 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICO GI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Phó Tổng Giám đốc theo quyết định của Công ty:
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOLOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOLOGI 16: không có

▪ **Ông Cao Ngọc Phương – Phó Tổng Giám đốc**

*(Như trình bày tại Sơ yếu lý lịch thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ)*

▪ **Ông Nguyễn Văn Việt – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Việt
- Số CMND:
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác, chức vụ
2008 - 2012	Công tác tại Công ty CP Pin Ác quy Miền Nam
2013 - 2018	Công tác tại Công ty CP LICOLOGI 16
2018 - nay	Kế toán trưởng Công ty CP LICOLOGI 16

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Cá nhân sở hữu: 21.168 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty
- + Người đại diện theo uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - + Thù lao, tiền lương: tiền lương từ vị trí Kế toán trưởng theo quyết định của Công ty
    - Năm 2019:
    - Năm 2020:
    - 6 tháng 2021:
  - + Lợi ích khác từ năm 2019 đến nay (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu rõ số lượng, giá;...): không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với LICOGI 16 hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của LICOGI 16: không có

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*



### 6.3. Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành tại ngày 31/12/2020:

STT	Tên doanh nghiệp – Sàn niêm yết	Mã chứng khoán	ĐVT	P/E	P/B
1	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 - HOSE	TV2	Lần	6,81	1,53
2	CTCP FECON - HOSE	FCN	Lần	12,21	0,67
3	CTCP Xây dựng Coteccons - HOSE	CTD	Lần	10,16	0,52
4	CTCP Bamboo Capital - HOSE	BCG	Lần	7,27	1,09
<b>Bình quân</b>				<b>9,11</b>	<b>0,95</b>

(Nguồn: MBS tổng hợp)

### 6.4. Phương pháp so sánh P/E:

Phương pháp này dựa trên EPS năm 2020 của LCG theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
Thu nhập trên 01 cổ phiếu năm 2020	Đồng/cổ phiếu	2.430
Hệ số bình quân P/E của các công ty cùng ngành	Lần	9,11
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	Đồng/cổ phiếu	22.137

### 6.5. Phương pháp so sánh P/BV:

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2020 của LCG và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2020 (a)	Đồng	15.470
Hệ số bình quân P/BV của các công ty cùng ngành (b)	Lần	0,95
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a*b)	Đồng/cổ phiếu	14.697

### 6.6. Kết luận:

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	22.137	30%
Phương pháp so sánh P/BV	14.697	70%
<b>Trung bình giá quyền</b>	<b>16.929</b>	

Theo kết quả tính toán ở trên, giá cổ phiếu bình quân của Công ty là **16.929 đồng/cổ phần**. Tính đến yếu tố thận trọng và pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm, Hội đồng quản trị thông qua giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

## 7. Phương thức phân phối

### ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 115.248.172 : 50.000.000 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 115.248.172 quyền thì được mua 50.000.000 cổ phiếu mới).
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phù hợp.
- Phương thức chào bán: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và xử lý cổ phiếu không phân phối hết:
  - + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý Công ty, cổ đông Công ty và nhà đầu tư khác. Phương thức, đối tượng và giá bán cụ thể do HĐQT lựa chọn với giá phân phối không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu theo quy định này cho nhà đầu tư trong các trường hợp sau phải được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:
    - Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
    - Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên.
  - + Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được Công ty phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
  - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có) mà vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Phương án làm tròn: Để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành là 115.248.172:50.000.000, Ông Nguyễn Văn A sẽ có quyền mua:  $(101 \times 50.000.000) / 115.248.172 = 43,81$  cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc trên, Ông Nguyễn Văn A sẽ có quyền mua 43 cổ phiếu mới.*
- Đối với cổ đông đã lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán, nơi đã mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần LICOGI 16 – Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### ❖ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- Đối tượng phát hành: tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt thực hiện quyền. Thời điểm chốt danh sách cụ thể được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8,00%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:8 (*Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền thì được nhận 8 cổ phiếu mới*).
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

+ Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện là 100:8, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận  $(101 \times 8)/100 = 8,08$  cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc trên, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận 8 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,08 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

+ Phần vốn điều lệ gia tăng sẽ được ghi nhận tương ứng với tổng số lượng cổ phiếu thực nhận của từng cổ đông theo nguyên tắc làm tròn nêu trên nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

### 8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 1 cổ phiếu

#### Thời hạn:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, Tổ chức phát hành sẽ thông báo thời gian cụ thể, tuy nhiên đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán tối thiểu là 20 ngày.

#### Phương thức đăng ký và thanh toán:

Cổ đông đăng ký mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa của Công ty theo nội dung tại mục 11.

#### Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

- ✦ Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến

LICOI 16 sẽ thực hiện phân bổ lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

1. Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân: 150.000.000.000 đồng

2. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - công suất 25Mwp: 146.000.000.000 đồng
3. Thanh toán nợ vay của Công ty: 204.000.000.000 đồng
  - 3.1. Tổ chức tín dụng: 131.700.000.000 đồng
  - 3.2. Công ty con: 72.300.000.000 đồng

Phân huy động vốn thiếu hụt so với dự kiến sẽ được LICO GI 16 cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau:

- Sử dụng vốn tự có của Công ty
- Bổ sung từ vốn vay ngân hàng
- Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án
- Phát hành trái phiếu
- Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật

**± Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án:**

Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án tối thiểu là 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để huy động vốn thực hiện các dự án ( $70\% \times 296 \text{ tỷ} = 207,20 \text{ tỷ đồng}$ ). Theo đó, giá trị chào bán thành công tối thiểu của toàn bộ đợt chào bán này là 207,20 tỷ đồng.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến (kể cả sau khi Hội đồng quản trị đã phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho đối tượng khác), LICO GI 16 cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau:

- Sử dụng vốn tự có của công ty
- Bổ sung từ vốn vay ngân hàng
- Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án
- Phát hành trái phiếu
- Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật

Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt phát hành không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để huy động vốn thực hiện các dự án (kể cả sau khi Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho đối tượng khác), thì đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Chứng khoán

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, lịch trình phân phối cổ phiếu phát hành được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D đến D + 7
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+3 đến D+18
4	Chuyển nhượng quyền mua ( nếu có)	D + 18 đến D + 34
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 18 đến D + 40
6	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu lẻ (nếu phát sinh) và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)	D + 42 đến D + 52
7	Báo cáo kết quả phát hành	D + 53 đến D + 60
8	Thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm	D+60 đến D + 80
9	Giao dịch cổ phiếu phát hành thêm	D + 90

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.)

#### Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các Cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

#### 10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

##### ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Phần cổ phiếu phân phối lại cho đối tượng khác đối với số cổ phiếu lẻ (phát sinh) và cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.
- Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng 1 lần.

##### ❖ Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.
- Cổ phiếu phát hành trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

#### 11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần LICOGI 16

- Số tài khoản: 26091985224
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh TP. HCM
- Địa chỉ: 456A Nguyễn Thị Minh Khai, P. 5, Q. 1, TP. HCM

## 12. Hủy bỏ đợt chào bán

### Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để huy động vốn thực hiện các dự án (kể cả sau khi Hội đồng quản trị đã phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho đối tượng khác) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:
  - + Số tiền thu được từ đợt chào bán phục vụ việc triển khai dự án là: 296 tỷ đồng
  - + 70% phần vốn dự kiến để thực hiện dự án:  $70\% \times 296 \text{ tỷ} = 207,20 \text{ tỷ đồng}$
  - + Số cổ phiếu chào bán tối thiểu:  $207,20 \text{ tỷ đồng} : 10.000 \text{ đồng/cổ phần} = 20.720.000 \text{ cổ phiếu}$

Theo đó, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ khi Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công thấp hơn 20.720.000 cổ phiếu.
- Thời hạn thu hồi và hoàn trả tiền: Trường hợp đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của LICOI 16 bị hủy bỏ do không đáp ứng được điều kiện tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để huy động vốn thực hiện dự án (kể cả sau khi Hội đồng quản trị đã phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho đối tượng khác) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hủy bỏ đợt chào bán, LICOI 16 sẽ căn cứ vào danh sách cổ đông đã nộp tiền mua cổ phiếu LCG để hoàn trả tiền cho các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu. Trường hợp LICOI 16 thực hiện hoàn trả tiền không đúng theo thời gian cam kết, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành.
- Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền: Toàn bộ số tiền thu được từ nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được phong tỏa tại tài khoản phong tỏa của LICOI 16. Do vậy, trong trường hợp đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bị hủy bỏ do không đáp ứng được điều kiện về huy động đủ phần vốn để thực hiện dự án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán, sau khi nhận được quyết định/ văn bản của UBCKNN về việc hủy bỏ đợt chào bán, LICOI 16 sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được tại tài khoản phong tỏa để hoàn trả lại đầy đủ và đúng hạn cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

## 13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hội đồng quản trị thông qua việc cam kết bảo đảm tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% trong quá trình triển khai đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020. Đối với phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phần cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán này, Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên phân phối cho cổ đông hoặc nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho cổ

đồng hoặc nhà đầu tư nước ngoài sẽ bảo đảm tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 50% theo quy định.

#### 14. Các loại thuế có liên quan

- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và các văn bản hướng dẫn (áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân).
- Đối với nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (thông qua nhận cổ tức).
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế (tính từ năm 2016).
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo quy định pháp luật hiện hành.
- Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp thuế theo thông báo của Hải quan.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

#### 15. Thông tin về các cam kết

Hội đồng quản trị cam kết sẽ triển khai việc niêm yết cổ phiếu của LICO GI 16 trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc chào bán theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 29 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

### VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

#### 1. Mục đích chào bán

Trả cổ tức bằng cổ phiếu: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 03/04/2021.

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Số vốn thu được dự kiến là 500.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng như sau:

Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)
Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân	150.000.000.000

Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - công suất 25Mwp	146.000.000.000
Thanh toán nợ vay của Công ty đối với các tổ chức tín dụng và công ty con	204.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>500.000.000.000</b>

LICO GI 16 sẽ thực hiện phân bổ lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

1. Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân: 150.000.000.000 đồng
2. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - công suất 25Mwp: 146.000.000.000 đồng
3. Thanh toán nợ vay của Công ty: 204.000.000.000 đồng
  - 3.1. Tổ chức tín dụng: 131.700.000.000 đồng
  - 3.2. Công ty con: 72.300.000.000 đồng

## 2. Phương án khả thi

### ✚ Dự án Khu dân cư Long Tân

- Tên dự án: Khu dân cư Long Tân quy mô 50ha và Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần LICO GI 16
- Vị trí: xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Quy mô đầu tư:
  - + Phần 50 ha

Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	25,95	51,89
	<i>Chung cư</i>	2,62	5,24
	<i>Biệt thự</i>	5,29	10,58
	<i>Nhà liền kề</i>	18,04	36,07
2	Đất công cộng	7,28	14,56
3	Cây xanh	2,01	4,02
4	Giao thông	14,47	29,53
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50,01</b>	<b>100</b>

+ Phần 27 ha

Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	9,78	36,10%
	<i>Chung cư</i>	<i>1,44</i>	<i>5,32%</i>
	<i>Biệt thự</i>	<i>1,95</i>	<i>7,20%</i>
	<i>Nhà liền kề</i>	<i>6,39</i>	<i>23,59%</i>
2	Đất công cộng	2,90	10,71%
3	Cây xanh	1,75	6,46%
4	Giao thông	4,66	17,20%
5	Giao thông đối ngoại	8,00	29,53%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27,09</b>	<b>100%</b>

**Đơn vị khảo sát xây dựng:** Công ty Tư vấn Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

**Đơn vị thiết kế xây dựng:**

- Công ty Tư vấn Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
- Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây lắp điện

**Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

**Mục tiêu xây dựng:** quy hoạch, xây dựng khu dân cư

**Đối tác tham gia:**

- Nhà thầu chính:
  - + Công ty Cổ phần LICO GI 16.5
  - + Công ty Cổ phần LICO GI 16.6
  - + Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Minh Trí
  - + Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng BMT
  - + Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây lắp điện
  - + Công ty Cổ phần Giải pháp tự nhiên
- Đơn vị khảo sát xây dựng: Công ty Tư vấn Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
- Đơn vị thiết kế xây dựng:

- + Công ty Tư vấn Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
- + Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây lắp điện

- Đơn vị tư vấn giám sát:

- + Công ty Tư vấn Xây dựng – Công nghiệp và Đô thị Việt Nam, chi nhánh TP. HCM
- + Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư LICO GI 16.8
- + Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng tổng hợp Nagecco

### Kế hoạch triển khai

Dự án cơ bản đã được triển khai gần hết các hạng mục, chi tiết tiến độ dự án sẽ được trình bày ở phần sau.

### Các vấn đề về tài chính:

- **Khu dân cư Long Tân 50ha:**

Tổng mức đầu tư: 249.916 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 119.960 triệu đồng, chiếm 48% vốn đầu tư.
- Vốn vay tín dụng: 34.988 triệu đồng, chiếm 14% vốn đầu tư.
- Vốn ứng trước từ khách hàng: 94.968 triệu đồng, chiếm 38% vốn đầu tư.

- **Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha:**

Tổng mức đầu tư: 503.743 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 135.475 triệu đồng, chiếm 30% vốn đầu tư.
- Vốn vay tín dụng: 180.634 triệu đồng, chiếm 40% vốn đầu tư.
- Vốn do người mua trả trước: 135.475 triệu đồng, chiếm 30% vốn đầu tư.
- Lãi vay trong thời gian xây dựng: 52.158 triệu đồng.

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tối ưu lợi ích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- ± **Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – Giai đoạn 2 với công suất 25Mwp**

- Tên dự án: Nhà máy Điện mặt trời Chư Ngọc – EVNLICO GI 16
- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai
  - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901096923 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 04/07/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/05/2021.
  - + Tỷ lệ sở hữu của LICO GI 16 tại Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai: 97% vốn điều lệ
- Vị trí: Quốc lộ 25, Buôn B'Lang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

- Tổng mức đầu tư: 941.784 triệu đồng, trong đó:
  - + Giai đoạn 1: 15MWp với mức đầu tư 364.138 triệu đồng, đã đi vào vận hành tháng 6/2019
  - + Giai đoạn 2: 25MWp với mức đầu tư 577.646 triệu đồng
- Sản lượng điện trung bình: 52.911 MWh/ năm
- Diện tích đất sử dụng: 48 ha, trong đó:
  - + Giai đoạn 1: 18 ha, đã hoàn thành và đi vào hoạt động
  - + Giai đoạn 2: 30 ha

**Đơn vị lập phương án khả thi:** Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4

**Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:** Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

**Mục tiêu xây dựng:** Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

**Đối tác tham gia dự kiến:**

- Tổng thầu EPC: Công ty Cổ phần LICOGI 16 liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC
- Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4
- Đối tác mua điện: Công ty Mua bán điện EVN

**Tiến độ thực hiện:**

- Giai đoạn 1: đã hoàn thành và đi vào hoạt động
  - + Từ tháng 03/2018 – 12/2018: Lập hồ sơ dự án và các thủ tục pháp lý có liên quan
  - + Từ tháng 01/2019 – 05/2019: Khởi công và thi công xây dựng công trình
  - + Tháng 05/2019: Phát điện Block đầu tiên
  - + Tháng 06/2019: Hoàn thành xây dựng công trình, đưa công trình vào hoạt động, khai thác
- Giai đoạn 2:
  - + Từ tháng 10/2020 – 12/2021: Lập hồ sơ dự án và các thủ tục pháp lý có liên quan
  - + Từ tháng 01/2022 – 05/2022: Khởi công và thi công xây dựng công trình
  - + Tháng 05/2022: Phát điện Block đầu tiên
  - + Tháng 06/2022: Hoàn thành xây dựng công trình, đưa công trình vào hoạt động, khai thác

**Các vấn đề về tài chính:**

Tổng mức đầu tư: 577.646 triệu đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1: 364.138 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn góp của nhà đầu tư: 72.827 triệu đồng
  - + Vốn vay ngân hàng: 291.310 triệu đồng
- Giai đoạn 2: 577.646 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn góp của nhà đầu tư: 115.529,2 triệu đồng
- + Vốn vay ngân hàng: 462.116,8 triệu đồng

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tối ưu lợi ích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### 3. Thông tin về tình hình dự án triển khai

#### ✦ Dự án Khu dân cư Long Tân

#### ❖ Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:

##### • Khu dân cư Long Tân 50ha:

##### - Về chủ trương đầu tư:

- + Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và giới thiệu địa điểm số 1506/QĐ.CT.UBT ngày 17/05/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai cho Công ty Xây dựng số 16 (nay là Công ty Cổ phần LICOGI 16) lập thủ tục đầu tư xây dựng dự án khu dân cư tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.
- + Quyết định số 8919/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần LICOGI 16 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.
- + Giấy chứng nhận đầu tư: tại thời điểm xin thực hiện dự án đầu tư, chưa có văn bản pháp luật quy định về Giấy chứng nhận đầu tư. Đến ngày 01/7/2006, Luật đầu tư 2005 có hiệu lực thi hành, trong đó, theo quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật đầu tư 2005 về việc áp dụng pháp luật đối với các dự án đang thực hiện đầu tư trước khi Luật này có hiệu lực quy định như sau: “2. Dự án đầu tư trong nước đã thực hiện trước khi Luật này có hiệu lực không phải làm thủ tục đăng ký đầu tư hoặc thẩm tra đầu tư; trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đầu tư thì đăng ký tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền”.
- + Giấy phép xây dựng: tại điểm c, khoản 1, Điều 17, Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 quy định cụ thể về giấy phép xây dựng như sau: “1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng các công trình sau đây: c) Công trình xây dựng thuộc dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu nhà ở có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Dự án Khu dân cư Long Tân 50ha thuộc dự án Khu đô thị có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt – khi khởi công xây dựng không cần phải có giấy phép xây dựng.
- + Quyết định số 1056/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2004 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ Tầng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Long Tân – tỉnh Đồng Nai (Giai đoạn 1) do Công ty Xây dựng số 16 làm chủ đầu tư.
- + Quyết định số 31/QĐ-LICOGI16 ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu dân cư Long Tân – diện tích 50 ha.

- Về công tác quy hoạch:
  - + Quyết định số 851/QĐ.CT.UBT ngày 24/03/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu dân cư Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
  - + Quyết định số 5732/QĐ.CT.UBT ngày 26/12/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch một số lô biệt thự thành nhà liên kề;
  - + Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 18/06/2008 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch do Công ty Cổ phần LICOLOGI 16 làm chủ đầu tư;
  - + Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.
- Về quyền sử dụng đất của Dự án: Dự án đã được cấp 1.156 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009. Công ty đã bàn giao các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho người mua.
- **Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha:**
  - Về chủ trương đầu tư:
    - + Quyết định chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm số 4943/QĐ.CT.UBT ngày 22/12/2003 của UBND tỉnh cho Công ty Xây dựng số 16 lập thủ tục đầu tư mở rộng khu dân cư và đường giao thông theo quy hoạch tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
    - + Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công ty Cổ phần LICOLOGI 16 xây dựng mở rộng Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
    - + Giấy phép xây dựng: tại điểm c, khoản 1, Điều 17, Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 quy định cụ thể về giấy phép xây dựng như sau: “1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng các công trình sau đây: c) Công trình xây dựng thuộc dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu nhà ở có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Dự án Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha thuộc dự án Khu đô thị có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt – khi khởi công xây dựng không cần phải có giấy phép xây dựng.
    - + Quyết định số 498/QĐ/CTXD ngày 12/08/2005 của Giám đốc Công ty Xây dựng số 16 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Long Tân mở rộng – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai.
    - + Quyết định số 05/QĐ-LICOLOGI16 ngày 22/01/2009 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOLOGI 16 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Khu dân cư Long Tân mở rộng – Giai đoạn II, diện tích 27ha.
  - Về công tác quy hoạch:

- + Quyết định số 5682/QĐ.CT.UBT ngày 22/11/2004 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu dân cư Long Tân mở rộng tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
- + Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu dân cư Long Tân mở rộng tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Về quyền sử dụng đất của Dự án: Dự án đã được cấp 352 GCN QSDĐ vào năm 2012. Công ty đã bàn giao các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho người mua.

**❖ Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại:**

Dự án Khu dân cư Long Tân 50ha và Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha đều là các dự án do Công ty Cổ phần LICOGI 16 làm chủ đầu tư, hiện các dự án đã xây dựng cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng, kinh doanh hoàn thiện. Các công trình cơ bản như điện, hệ thống thoát nước, đường nội bộ, công trình công cộng, chung cư, trung tâm thương mại, chợ ... đang được triển khai xây dựng.

**• Khu dân cư Long Tân 50ha:**

**Các hạng mục đã hoàn thành:**

- San nền: 100%;
- Hệ thống thoát nước mưa: 100%;
- Hệ thống thoát nước thải: 100%;
- Hệ thống cây xanh cảnh quan: 100%;
- Hệ thống giao thông: thi công toàn bộ phần nền, hạ tầng thảm nhựa;
- Đã kinh doanh hoàn thành các nền trong dự án.

**Các hạng mục đang thực hiện:**

- Hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng 03 lô, gồm: chung cư N3 và thương mại C1, C3 cho đối tác.
- Đang làm việc với Sở Xây dựng, hoàn thiện các hồ sơ liên quan để triển khai nghiệm thu hạ tầng toàn khu diện tích 50 ha.

**Các hạng mục dự kiến triển khai:**

- Triển khai hồ sơ pháp lý khu chung cư còn lại N1, dự kiến xây dựng trong năm 2022.
- Tìm đối tác chuyển nhượng các khu đất giáo dục, đất y tế, đất thể dục thể thao năm 2022: Dự kiến đơn giá chuyển nhượng tạm tính 3,0 triệu đồng/m<sup>2</sup>.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở Hạ tầng còn chưa triển khai khoảng 112,8 tỷ đồng:

Stt	Hạng mục	Giá trị (tỷ đồng)
1	Giao thông	15,4
2	Via hè	11

Stt	Hạng mục	Giá trị (tỷ đồng)
3	Cấp điện	78,1
4	Chiếu sáng	3,3
5	Cấp nước	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112,8</b>

**Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác:** Năm 2020, Công ty đã chuyển nhượng 03 lô gồm chung cư N3 và thương mại C1, C3 cho đối tác và ghi nhận vào doanh thu của Công ty năm 2021. Công ty còn các khu đất giáo dục, đất y tế, đất thể dục thể thao gồm: T1; T2; T3; T4; T5; C2; X1 dự kiến sẽ tiếp tục kinh doanh trong năm 2021 – 2022.

• **Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha:**

**Các hạng mục đã hoàn thành:**

- San nền: 100%;
- Hệ thống thoát nước mưa: 100%;
- Hệ thống thoát nước thải: 100%;
- Hệ thống cây xanh cảnh quan: 100%;
- Hệ thống giao thông đã thi công toàn bộ phần nền, hạ tầng thâm nhựa;
- Đã kinh doanh hoàn thành các nền trong dự án.

**Các hạng mục đang thực hiện:**

- Hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng 03 lô, gồm: chung cư 5A1, 5C1 và thương mại 1 cho đối tác.
- Đang làm việc với Sở Xây dựng, hoàn thiện các hồ sơ liên quan để triển khai nghiệm thu hạ tầng toàn khu diện tích 27 ha.

**Các hạng mục dự kiến triển khai:**

- Tìm đối tác chuyển nhượng các khu đất giáo dục năm 2022: Dự kiến đơn giá chuyển nhượng tạm tính 3,0 triệu đồng/m<sup>2</sup>.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở Hạ tầng còn chưa triển khai khoảng 37,2 tỷ đồng:

Stt	Hạng mục	Giá trị (tỷ đồng)
1	Giao thông	10,1
2	Cấp điện	24,8
3	Chiếu sáng	2,3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37,2</b>

**Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác:** Năm 2020. Công ty đã chuyển nhượng 03 lô gồm chung cư 5A1, 5C1 và thương mại 1 cho đối tác và ghi nhận vào doanh thu của Công ty năm 2021. Công ty còn khu đất giáo dục 2 dự kiến sẽ tiếp tục kinh doanh trong năm 2021 – 2022.

❖ **Tình hình thu xếp vốn của dự án**

• **Khu dân cư Long Tân 50ha:**

Tổng mức đầu tư: 249.916 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 119.960 triệu đồng, chiếm 48% vốn đầu tư.
- Vốn vay tín dụng: 34.988 triệu đồng, chiếm 14% vốn đầu tư.
- Vốn ứng trước từ khách hàng: 94.968 triệu đồng, chiếm 38% vốn đầu tư.

Tình hình thu xếp vốn đến thời điểm 30/06/2021: đã chi 128.543 triệu đồng.

Chi tiết tình hình đầu tư dự án:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Giá trị đầu tư đã thực hiện	Giá trị đầu tư dự kiến thực hiện trong năm 2021, 2022
1	Chi phí xây lắp	129.335	16.535	112.800
2	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	43.132	43.044	
3	Tiền sử dụng đất NSNN	26.347	26.347	
4	Chi phí khác & lãi vay	39.466	30.981	
5	Chi phí dự phòng	11.636	11.636	
<b>Tổng cộng</b>		<b>249.916</b>	<b>128.543</b>	<b>112.800</b>

*(Nguồn: LICO GI 16)*

Những thay đổi về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã phê duyệt:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Hạng mục	Phương án phê duyệt	Tổng giá trị Thực tế đã thực hiện và giá trị dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2021 và 2022	Lý do
Tổng mức đầu tư	249.916	241.343	
+ Chi phí xây lắp	129.335	129.335	
+ Chi phí đền bù GPMB	43.132	43.044	
+ Tiền sử dụng đất NSNN	26.347	26.347	
+ Chi phí khác & lãi vay	39.466	30.982	Công ty vay ít hơn dự kiến
+ Chi phí dự phòng	11.636	11.636	
<b>Cơ cấu vốn</b>	<b>249.916</b>	<b>241.343</b>	
+ Vốn chủ sở hữu	119.960	121.800	
+ Vay	34.988		Khoản vốn góp của nhà đầu tư đủ lớn và Công ty chưa cần dùng đến các khoản vay
+ Vốn góp của nhà đầu tư	94.968	119.543	

Phương án bù đắp trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn: phần chi phí còn thiếu sau khi huy động vốn từ phát hành (nếu có) sẽ được lấy từ nguồn chi phí chuyển nhượng đất chung cư N1, đất giáo dục, y tế và TDĐT.

• **Khu dân cư Long Tân mở rộng 27ha:**

Tổng mức đầu tư: 503.743 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 135.475 triệu đồng, chiếm 30% vốn đầu tư.
- Vốn vay tín dụng: 180.634 triệu đồng, chiếm 40% vốn đầu tư.
- Vốn do người mua trả trước: 135.475 triệu đồng, chiếm 30% vốn đầu tư.
- Lãi vay trong thời gian xây dựng: 52.158 triệu đồng.

Tình hình thu xếp vốn đến thời điểm 30/06/2021: đã chi 191.632 triệu đồng.

Chi tiết tình hình đầu tư dự án:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Giá trị đầu tư đã thực hiện	Giá trị đầu tư dự kiến thực hiện trong năm 2021, 2022
1	Chi phí xây lắp	378.425	73.551	37.200
2	Chi phí đền bù GPMB	27.351	57.216	
3	Tiền sử dụng đất NSNN	13.750	23.974	
4	Chi phí khác	12.512	36.891	
5	Chi phí dự phòng	19.547		
6	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	52.158		
<b>Tổng cộng</b>		<b>503.743</b>	<b>191.632</b>	<b>37.200</b>

(Nguồn: LICOGI 16)

Những thay đổi về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã phê duyệt (nếu có):

Hạng mục	Phương án phê duyệt	Thực tế đã thực hiện và dự kiến thực hiện năm 2021 và 2022	Lý do
<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>503.743</b>	<b>228.832</b>	
+ Chi phí xây lắp	378.425	110.751	Phần còn lại kế hoạch triển khai xây dựng công trình trên mặt đất như: công trình công cộng, chung cư, trung tâm thương mại, chợ, ...
+ Chi phí đền bù GPMB	27.351	57.216	Thời điểm đưa ra phương án chưa có định mức cụ thể, nên
+ Tiền sử dụng đất NSNN	13.750	23.974	số liệu chưa chính xác. Bù đắp bằng chi phí dự phòng.

Hạng mục	Phương án phê duyệt	Thực tế đã thực hiện và dự kiến thực hiện năm 2021 và 2022	Lý do
+ Chi phí khác	12.512	36.891	Phát sinh tăng do chi phí bán hàng.
+ Chi phí dự phòng	19.547		
+ Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	52.158		
<b>Cơ cấu vốn</b>	<b>503.743</b>	<b>228.832</b>	
+ Vốn chủ sở hữu	135.475	52.208	
+ Vay	180.634		Khoản vốn góp của nhà đầu tư đủ lớn và Công ty chưa cần dùng đến các khoản vay.
+ Vốn góp của nhà đầu tư	135.475	171.624	
+ Lãi vay trong thời gian xây dựng	52.158		

Phương án bù đắp trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn: phần chi phí còn thiếu sau khi huy động từ phát hành (nếu có) sẽ được lấy từ nguồn chi phí chuyển nhượng đất chung cư N1, đất giáo dục, y tế, TĐTT và từ khách hàng.

#### ✚ Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – Giai đoạn 2 với công suất 25Mwp

#### ❖ Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:

##### Giai đoạn 1 – 15Mwp: (đã hoàn thành)

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – EVNLICOGI 16, Giai đoạn 1: 15Mwp<sup>DC</sup> (12MW<sup>AC</sup>).
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2524025672 ngày 16/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng 175.491,5 m<sup>2</sup> đất phi nông nghiệp và cho Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai thuê đất (Đợt 1) để đầu tư xây dựng Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – EVNLICOGI 16 tại xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa.
- Hợp đồng mua bán điện số 03/2019/HĐ-NMĐMT-CHU NGOC GD1 ngày 27/03/2019 giữa LICO GI 16 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Giấy phép xây dựng số 07/GPXD ngày 04/04/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

#### **Giai đoạn 2 – 25 Mwp: (sẽ sử dụng vốn để huy động đầu tư)**

- Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – EVNLICOGI 16, trong đó điều chỉnh Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2524025672 ngày 16/01/2019 thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2020.

#### **❖ Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại:**

##### **Giai đoạn 1 – 15Mwp:**

Giai đoạn 1 của dự án có công suất 15Mwp đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 6/2019 với sản lượng điện trung bình khoảng 22.036 MWh/năm.

##### **Giai đoạn 2 – 25 Mwp:**

*Các hạng mục đã hoàn thành:* Đã hoàn thiện hồ sơ đề UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – EVNLICOGI 16 giai đoạn 2 – 25Mwp tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

*Các hạng mục đang thực hiện:* Hiện tại Công ty đã mua được khoảng 5.5ha đất, dự kiến Công ty sẽ chủ động mua 23ha đất còn lại để hoàn tất việc giải phóng mặt bằng trước tháng 01/2022. Đồng thời Công ty đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 để thực hiện hồ sơ thỏa thuận đấu nối là một phần quan trọng của thiết kế cơ sở cho dự án. Sau khi hoàn thành thỏa thuận đấu nối và xác định được ranh GPMB, Công ty sẽ hoàn thiện Thiết kế cơ sở trong tháng 11/2021.

##### *Các hạng mục dự kiến triển khai:*

- Từ tháng 01/2021 – 10/2021: Lập hồ sơ dự án và các thủ tục pháp lý có liên quan
- Tháng 09/2021 – 11/2021: Thiết kế cơ sở
- Tháng 04/2021 – 12/2021: Giải phóng mặt bằng
- Tháng 12/2021 – 01/2022: Thiết kế kỹ thuật
- Tháng 01/2022 – 02/2022: Thiết kế bản vẽ thi công
- Tháng 01/2022: Ký kết hợp đồng mua bán điện
- Tháng 01/2022 – 05/2022: Khởi công và thi công xây dựng công trình
- Tháng 05/2022: Phát điện block đầu tiên
- Tháng 06/2022: Hoàn thành xây dựng công trình
- Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: 06/2022

#### **❖ Tình hình thu xếp vốn của dự án Giai đoạn 2 – 25 Mwp:**

Theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 14/12/2020, tổng mức vốn đầu tư cho giai đoạn 2 là 577.646 triệu đồng và cơ cấu vốn của dự án giai đoạn 2 như sau:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 115.529,2 triệu đồng, chiếm 20% vốn đầu tư giai đoạn 2
- Vốn vay ngân hàng: 462.116,8 triệu đồng, chiếm 80% vốn đầu tư giai đoạn 2

Để tăng hiệu quả đầu tư của dự án giai đoạn 2, Công ty dự kiến điều chỉnh cơ cấu vốn của giai đoạn 2 như sau:

Tổng mức đầu tư: 577.646 triệu đồng (không thay đổi so với Quyết định 693/QĐ-UBND), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 202.176,1 triệu đồng, chiếm 35% vốn đầu tư giai đoạn 2
- Vốn vay ngân hàng: 375.469,9 triệu đồng, chiếm 65% vốn đầu tư giai đoạn 2

Tình hình thu xếp vốn đến thời điểm 30/06/2021: 4.300.000.000 đồng.

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tối ưu lợi ích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Phương án bù đắp trong trường hợp điều chỉnh cơ cấu vốn của dự án: LICO GI 16 sẽ cân đối ngân sách để bù đắp bằng các nguồn khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng phần vốn góp vào LCE Gia Lai đảm bảo tỷ lệ 35% phần vốn góp của giai đoạn 2.

Chi tiết tình hình đầu tư dự án:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Giá trị đầu tư đã thực hiện	Giá trị đầu tư dự kiến thực hiện trong năm 2021, 2022
1	Giải phóng mặt bằng	26.500	2.600	26.500
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	11.806	1.100	11.806
3	Chi phí xây dựng	251.006		251.006
4	Chi phí thiết bị	201.394		201.394
5	Chi phí quản lý dự án	11.310	600	11.310
6	Lãi vay ngân hàng	15.834		15.834
7	Chi phí khác	34.695		34.695
8	Dự phòng phí	25.101		

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Giá trị đầu tư đã thực hiện	Giá trị đầu tư dự kiến thực hiện trong năm 2021, 2022
	<b>Tổng cộng</b>	<b>577.646</b>	<b>4.300</b>	<b>552.545</b>

(Nguồn: LICO GI 16)

**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
<b>I. Triển khai các dự án</b>	<b>296.000.000.000</b>	
Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân	150.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
+ Hạng mục Giao thông	25.500.000.000	
+ Hạng mục Vía hè	11.000.000.000	
+ Hạng mục Cấp điện	102.900.000.000	
+ Hạng mục Chiếu sáng	5.600.000.000	
+ Hạng mục Cấp nước	5.000.000.000	
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - công suất 25Mwp	146.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
<b>II. Thanh toán nợ vay</b>	<b>204.000.000.000</b>	
Thanh toán nợ vay của Công ty đối với các tổ chức tín dụng và công ty con		Sau khi kết thúc đợt chào bán
+ Tổ chức tín dụng	131.700.000.000	
+ Công ty con	72.300.000.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>500.000.000.000</b>	

LICO GI 16 sẽ thực hiện phân bổ lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân: 150.000.000.000 đồng
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - công suất 25Mwp: 146.000.000.000 đồng
- Thanh toán nợ vay của Công ty: 204.000.000.000 đồng

3.1. Tổ chức tín dụng: 131.700.000.000 đồng

3.2. Công ty con: 72.300.000.000 đồng

Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết như sau:

❖ Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân:

Công ty dự kiến sử dụng 150.000.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán để đầu tư vào các khoản mục sau:

Hạng mục	Số tiền phân bổ dự kiến từ đợt phát hành (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
Dự án Long Tân 50ha	112.800.000.000	
Hạng mục Giao thông	15.400.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Vĩa hè	11.000.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Cấp điện	78.100.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Chiếu sáng	3.300.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Cấp nước	5.000.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Dự án Long Tân mở rộng 27ha	37.200.000.000	
Hạng mục Giao thông	10.100.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Cấp điện	24.800.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
Hạng mục Chiếu sáng	2.300.000.000	Tháng 12/2021 – 07/2022
<b>Tổng cộng</b>	<b>150.000.000.000</b>	

❖ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16 Gia Lai (LCE Gia Lai) để triển khai thực hiện giai đoạn 2 Dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc – công suất 25Mwp

*Thông tin về Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai*

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai

Địa chỉ: Quốc lộ 25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0983651926

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901096923 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 04/07/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/05/2021

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện mặt trời

Vốn điều lệ đã đăng ký: 125.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 125.000.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thành

Mối quan hệ của LICO GI 16, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và người có liên quan của LICO GI 16 với LCE Gia Lai:

- LICO GI 16 là công ty mẹ của LCE Gia Lai (sở hữu 97% số lượng cổ phần)
- Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16 (LCE) là công ty con của LICO GI 16 và sở hữu 2% số lượng cổ phần của LCE Gia Lai
- Ông Bùi Dương Hùng – Chủ tịch HĐQT LICO GI 16 đồng thời là Chủ tịch HĐQT của LCE Gia Lai

Hình thức góp vốn của LICO GI 16 tại LCE Gia Lai: góp vốn trực tiếp bằng tiền.

Thời gian dự kiến: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể, dự kiến trong Quý 4/2021

Cơ cấu cổ đông của LCE Gia Lai:

Tên cổ đông	Trước khi góp vốn (hiện tại)		Dự kiến sau khi góp vốn		Thời gian thực hiện
	Giá trị	Tỷ lệ%/ Vốn điều lệ	Giá trị	Tỷ lệ%/ Vốn điều lệ	
Công ty Cổ phần LICO GI 16	121.250.000.000	97%	317.360.820.000	97%	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo LICO GI 16	2.500.000.000	2%	6.543.520.000	2%	
Ông Bùi Dương Hùng	1.250.000.000	1%	3.271.760.000	1%	
<b>Tổng cộng</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>327.176.100.000</b>	<b>100%</b>	

Cơ sở pháp lý thực hiện góp vốn vào LCE Gia Lai:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-LICO GI16-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021 của Công ty Cổ phần LICO GI 16.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 37/NQ-EGL-ĐHC-21 ngày 26/07/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICO GI 16 Gia Lai về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-LICO GI 16-HĐQT ngày 08/09/2021 của Công ty Cổ phần LICO GI 16 về việc thông qua giao dịch góp vốn vào LCE Gia Lai.

Công ty Cổ phần LICO GI 16 sẽ chi ra 196.110.820.000 đồng để góp vốn vào LCE Gia Lai (trùng ứng với 19.611.082 cổ phần LCE Gia Lai), trong đó:

- + Công ty Cổ phần LICO GI 16 sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán 50.000.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là: tối đa 146.000.000.000 đồng.
- + Số tiền góp vốn còn lại sẽ được Công ty thu xếp từ các nguồn khác.

Thông tin giải ngân vốn cho từng hạng mục của Giai đoạn 2 dự án:

Hạng mục	Giá trị	Thời gian giải ngân dự kiến
Giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	Tháng 10 - 12/2021
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.000.000.000	Tháng 11/2021 - 01/2022
Chi phí xây dựng	60.000.000.000	Tháng 01 - 05/2022
Chi phí thiết bị	49.000.000.000	Tháng 01 - 05/2022
Chi phí quản lý dự án	9.000.000.000	Tháng 06/2022 - 05/2027
<b>Tổng cộng</b>	<b>146.000.000.000</b>	

(Phần còn trống để lại là cố ý)

❖ Thanh toán các khoản nợ vay:

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
I	Vay ngân hàng	132.892.640.528	132.892.640.528	131.700.000.000					HD tín dụng số
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	7.000.000.000	7.000.000.000	5.807.359.472	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 10/2021	Không có	HD tín dụng số 650/2021/958 93/HĐTD ngày 13/04/2021
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	5.781.939.456	5.781.939.456	5.781.939.456	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 10/2021	Không có	HD tín dụng số 675/2021/958 93/HĐTD ngày 16/04/2021
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	4.100.000.000	4.100.000.000	4.100.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 10/2021	Không có	HD tín dụng số 744/2021/958 93/HĐTD ngày 26/04/2021
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam –	6.390.315.905	6.390.315.905	6.390.315.905	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 11/2021	Không có	HD tín dụng số 933/2021/958

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
	CN Sài Gòn								93/HĐTD ngày 25/05/2021
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	6.044.079.274	6.044.079.274	6.044.079.274	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm - 6 tháng	Tháng 12/2021	Không có	HĐ tín dụng số 985/2021/958 93/HĐTD ngày 01/06/2021
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	7.958.000.000	7.958.000.000	7.958.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm - 6 tháng	Tháng 12/2021	Không có	HĐ tín dụng số 998/2021/958 93/HĐTD ngày 03/06/2021
7	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	6.200.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm - 6 tháng	Tháng 12/2021	Không có	HĐ tín dụng số 1062/2021/95 893/HĐTD ngày 11/06/2021
8	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm - 6 tháng	Tháng 12/2021	Không có	HĐ tín dụng số 1113/2021/95

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
	CN Sài Gòn								893/HĐTD ngày 21/06/2021
9	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 1/2022	Không có	HĐ tín dụng số 1194/2021/95 893/HĐTD ngày 01/07/2021
10	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 1/2022	Không có	HĐ tín dụng số 1237/2021/95 893/HĐTD ngày 08/07/2021
11	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,0%/năm – 6 tháng	Tháng 1/2022	Không có	HĐ tín dụng số 1238/2021/95 893/HĐTD ngày 08/07/2021
12	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	12.612.434.203	12.612.434.203	12.612.434.203	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm – 9 tháng	Tháng 11/2021	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HĐ



S/tt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
13	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	4.095.977.724	4.095.977.724	4.095.977.724	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm – 9 tháng	Tháng 11/2021	Không có	TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giao ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/3 HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giao ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/04
14	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8,3%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng – 9 tháng	Tháng 11/2021	Không có	HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 &

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
15	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 11/2021	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/06
16	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	1.146.572.900	1.146.572.900	1.146.572.900	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 12/2021	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/06

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
17	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	915.561.350	915.561.350	915.561.350	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng – 9 tháng	Tháng 1/2022	Không có	254/2020/GN N/HCM/07 HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/08
18	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	768.108.000	768.108.000	768.108.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng – 9 tháng	Tháng 1/2022	Không có	HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/09



Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
19	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	313.437.300	313.437.300	313.437.300	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 1/2022	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/10
20	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	1.501.398.150	1.501.398.150	1.501.398.150	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 02/2022	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/11
21	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	682.657.500	682.657.500	682.657.500	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 02/2022	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/11



S/tt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
						tháng - 9 tháng			TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/12
22	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	1.839.533.110	1.839.533.110	1.839.533.110	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 02/2022	Không có	HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/13
23	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	8.182.162.780	8.182.162.780	8.182.162.780	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 03/2022	Không có	HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 &

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
24	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	1.669.534.625	1.669.534.625	1.669.534.625	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 03/2022	Không có	<p>Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/14</p> <p>HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 &amp; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/15</p>
25	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	6.490.928.251	6.490.928.251	6.490.928.251	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 03/2022	Không có	<p>HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 &amp; Khế ước giải ngân và nhận nợ số</p>

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
26	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	1.400.000.000	1.400.000.000	1.400.000.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng – 9 tháng	Tháng 04/2022	Không có	254/2020/GN N/HCM/16 HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/17
27	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng – 9 tháng	Tháng 04/2022	Không có	HD tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/18

Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất - Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
28	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 04/2022	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/19
29	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 6 tháng - 9 tháng	Tháng 04/2022	Không có	HĐ tín dụng số 254/2020/HD TD/HCM/01 ngày 18/11/2020 & Khế ước giải ngân và nhận nợ số 254/2020/GN N/HCM/20
<b>II</b>	<b>Vay hệ thống</b>	<b>77.000.000.000</b>	<b>72.300.000.000</b>	<b>72.300.000.000</b>					



Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	8%/năm – 5 năm	Tháng 02/2023	Công ty con của LICOGI 16 (sở hữu 95% vốn điều lệ)	Hợp đồng vay vốn ngày 26/02/2019 và Phụ lục 01 ngày 12/01/2021
2	Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16	17.000.000.000	13.300.000.000	13.300.000.000	Bổ sung vốn lưu động	5%/năm – 5 năm	Tháng 05/2023	Công ty con của LICOGI 16 (sở hữu 97% vốn điều lệ)	Hợp đồng vay vốn số 02/19-LCE ngày 19/03/2019, Phụ lục 01 ngày 18/11/2019 và Phụ lục 02 ngày 01/03/2021
3	Công ty CP LICONS Việt Nam	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	5.5%/năm - 4 năm	Tháng 12/2022	Công ty con của LICOGI 16 (sở hữu 80% vốn điều lệ)	Hợp đồng vay vốn số 02/HĐVV/18-LICONS ngày 26/12/2018 và Phụ lục 01 ngày 31/12/2018 và



Stt	Tên chủ nợ	Số nhận nợ	Dư nợ hiện tại	Số tiền từ đợt chào bán sử dụng để thanh toán khoản vay nợ	Mục đích vay nợ	Lãi suất – Kỳ hạn	Thời gian dự kiến trả nợ	Mối quan hệ chủ nợ với công ty và người có liên quan	Hồ sơ kèm theo
									Phụ lục 02 ngày 18/02/2021

Tùy vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 16 có thể điều chỉnh các khe ước dùng để trả nợ nhưng vẫn đảm bảo thuộc các hợp đồng vay như đã trình bày ở trên.

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 20, Số 02 Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38245252

Fax: (028) 38245250

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở: Tầng 7-8, toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 73045688

Fax: 024 37262601

### Ý kiến về đợt chào bán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn của LICO GI 16 trong đợt phát hành dùng để:

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Tân: phần lớn các hạng mục của dự án đã được Công ty xây dựng, các công trình phụ trợ còn lại sẽ được thực hiện thông qua việc huy động từ đợt phát hành này.

+ Góp vốn vào thực hiện Dự án Nhà máy điện Chư Ngọc – Giai đoạn 2: Giai đoạn 1 của Dự án đã đi vào vận hành thương mại và mang lại doanh thu bán điện cho Công ty, điều này tạo tiền đề cho việc triển khai giai đoạn 2 trong thời gian tới.

+ Thanh toán một phần nợ của Công ty: việc giảm các khoản nợ này có thể giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính và giảm rủi ro về khả năng thanh toán ngắn hạn trong quá trình hoạt động, góp phần làm lành mạnh tài chính của Công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi, thị trường chứng khoán đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm cùng với uy tín, vị thế nhất định trên thị trường thi công xây dựng của LICO GI 16, Tổ chức tư vấn cho rằng đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được báo cáo, dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư phải tự mình xem xét và cân nhắc khi đưa ra quyết định đầu tư.

## XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,  
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ngày 23 tháng 9 năm 2021

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16**



**BÙI DƯƠNG HÙNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TĂNG QUỐC THUỘC**



**NGUYỄN VĂN VIỆT**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



**LÊ THÀNH NAM**

**XIII. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302310209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 29/10/2020.
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-LICOGI16-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/NQ-LICOGI16-HĐQT ngày 26/07/2021; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-LICOGI16-HĐQT ngày 08/09/2021.
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty.
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2019, năm 2020; Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất bán niên năm 2021 đã được soát xét.
5. **Phụ lục V:** Báo cáo kiểm toán về tình hình sử dụng vốn số 446/BCKT-TC/NV7 ngày 11/05/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
6. **Phụ lục VI:** Danh mục các tài liệu pháp lý của dự án.
7. **Các phụ lục khác.**

*(Phần còn trống để lại là cố ý)*